



**VIỆN THIẾT KẾ / TỔNG CỤC HẬU CẦN**

CN. Công ty TNHH một thành viên Tư vấn Thiết kế và Đầu tư xây dựng  
- Bộ quốc phòng

**THUYẾT MINH  
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ 1/500**

**TRỤ SỞ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH AN GIANG**

Địa điểm: phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Tháng ... năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH  
QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ 1/500**

**TRỤ SỞ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH AN GIANG**

Địa điểm: phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

**CHỦ ĐẦU TƯ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH AN GIANG**

**ĐƠN VỊ LẬP QUY HOẠCH  
CN. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TU VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
- BỘ QUỐC PHÒNG**

**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH  
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ  
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT  
ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	3
I. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch .....	3
1. Lý do.....	3
2. Sự cần thiết lập quy hoạch .....	3
II. Căn cứ lập quy hoạch.....	3
1. Căn cứ pháp lý .....	3
2. Tài liệu sử dụng .....	5
Chương I: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG.....	6
I. Phạm vi, quy mô diện tích lập quy hoạch.....	6
1. Vị trí khu vực lập quy hoạch.....	6
2. Điều kiện tự nhiên của khu vực.....	6
II. Hiện trạng khu vực lập quy hoạch.....	8
1. Hiện trạng sử dụng đất, công trình kiến trúc cảnh quan.....	8
2. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và môi trường .....	10
Chương II: CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA ĐỒ ÁN.....	13
I. Mục tiêu, tính chất .....	13
1. Mục tiêu:.....	13
2. Tính chất: .....	13
II. Định hướng chính theo Quy hoạch chung và Quy hoạch phân khu .....	13
III. Các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.....	14
1. Chỉ tiêu sử dụng đất: .....	14
2. Chỉ tiêu hạ tầng xã hội:.....	14
3. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:.....	14
Chương III: BỐ CỤC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC .....	16
I. Các chỉ tiêu áp dụng cho toàn khu vực quy hoạch.....	16
1. Lựa chọn chỉ tiêu đất đai, cơ sở hạ tầng áp dụng cho khu vực lập quy hoạch ..	16
2. Quy mô, nhu cầu về cơ sở hạ tầng đối với khu vực lập quy hoạch .....	16
II. Xác định chức năng, quy mô diện tích, chỉ tiêu sử dụng đất trong khu vực quy hoạch.....	17
1. Chức năng, quy mô diện tích và chỉ tiêu sử dụng đất .....	17
2. Chỉ giới xây dựng công trình trong khu vực lập quy hoạch.....	19
III. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan cho khu vực quy hoạch .....	20
1. Quan điểm tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan .....	20

2. Giải pháp bố trí hạng mục công trình trong khu đất .....	23
3. Giải pháp tổ chức sân vườn, cây xanh trong khu vực quy hoạch .....	24
Chương IV: QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT .....	26
1. Quy hoạch giao thông .....	26
2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật và thoát nước mưa.....	28
3. Quy hoạch cấp nước.....	29
4. Quy hoạch thoát nước thải .....	31
5. Quy hoạch cấp điện – chiếu sáng .....	32
6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc .....	36
Chương V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	38
1. Kết luận .....	38
2. Kiến nghị .....	38

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **I. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch**

#### **1. Lý do**

Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang là cơ quan trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, thực hiện chức năng thi hành án dân sự, có nhiệm vụ giúp Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quản lý một số mặt công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan thi hành án dân sự địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang đã triển khai toàn diện các nhiệm vụ công tác theo kế hoạch đã được phê duyệt, triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của Bộ, Tổng cục và của cấp ủy, chính quyền địa phương. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành tiếp tục được quan tâm; nội bộ các đơn vị đoàn kết, thống nhất. Công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ và phối hợp với các cơ quan hữu quan trong thi hành án được tăng cường. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính trong thực hiện nhiệm vụ.

#### **2. Sự cần thiết lập quy hoạch**

Để đảm bảo yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ, cán bộ nhân viên Cục THADS tỉnh An Giang cần có không gian làm việc đầy đủ chức năng và diện tích theo Quyết định 96/QĐ-BTP ngày 20 tháng 1 năm 2020 và đảm bảo nhu cầu lưu trữ tang tài vật theo số án hàng năm thụ lý giải quyết. Vì vậy, việc lập, phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang là hết sức cần thiết để cụ thể hóa quy hoạch phân khu, làm cơ sở để lập dự án đầu tư, cấp phép xây dựng và triển khai các công việc khác theo quy định của pháp luật.

### **II. Căn cứ lập quy hoạch**

#### **1. Căn cứ pháp lý**

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009;*

*Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật Quy hoạch Đô thị số 16/VBHN-VPQH ngày 15/07/2020 của Văn phòng Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/05/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; thông tư 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-BTP ngày 03 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-BTP ngày 14 tháng 06 năm 2023 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ văn bản số 1204/SXD-Qh ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc ý kiến đối với quy hoạch Tổng mặt bằng dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ Tiêu chuẩn và Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành;*

*Các văn bản pháp lý và các tài liệu khác có liên quan.*

## **2. Tài liệu sử dụng**

*Hồ sơ Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.*

*Bản đồ hiện trạng khu vực lập quy hoạch.*

*Các tài liệu khác có liên quan.*

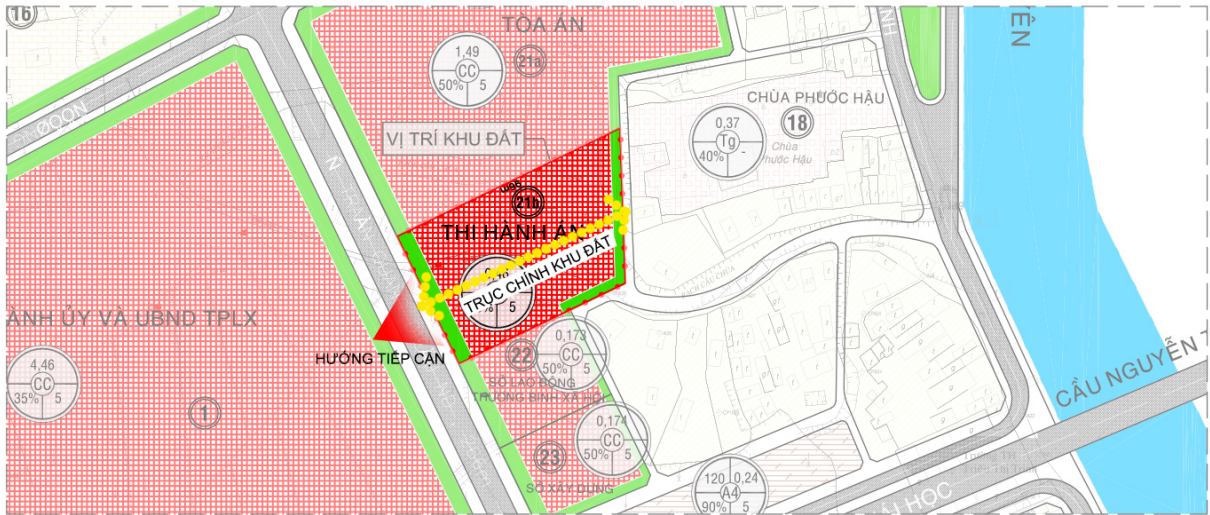
## Chương I: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HIỆN TRẠNG

### I. Phạm vi, quy mô diện tích lập quy hoạch

#### 1. Vị trí khu vực lập quy hoạch

Vị trí lập tổng mặt bằng thuộc phạm vi Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, có tứ cận như sau:

- Hướng Bắc: giáp Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.
- Hướng Đông: giáp đường giao thông (theo Quy hoạch) và đất dân cư cải tạo.
- Hướng Nam giáp: Sở Lao động Thương binh Xã hội.
- Hướng Tây: giáp đường Trần Quang Diệu.



Hình 1. Vị trí khu vực lập quy hoạch

Quy mô: Diện tích 4.401 m<sup>2</sup>

#### 2. Điều kiện tự nhiên của khu vực

##### 2.1 Đặc điểm tự nhiên

Thành phố Long Xuyên nằm ở phía Nam tỉnh An Giang, diện tích tự nhiên khoảng 115,43 km<sup>2</sup>, phía Tây Bắc giáp huyện Châu Thành, phía Đông Bắc tiếp giáp với huyện Chợ Mới, phía Tây giáp huyện Thoại Sơn, phía Nam giáp quận Thốt Nốt của thành phố Cần Thơ.

Khí hậu: thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, hầu như không có bão mà chỉ chịu ảnh hưởng của các cơn bão xa thường gây ra giông và mưa lớn. Một năm có hai mùa tương phản rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 05 đến hết tháng 11, lượng mưa chiếm trên 90% lượng mưa cả năm. Mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến hết tháng 04 năm sau. Sự phân bố lượng mưa, ngày mưa khá đều và lượng mưa hàng năm chỉ ở mức trung bình thấp so với vùng đồng bằng sông cửu long.

Theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 02:2022/BXD (Số liệu Điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng), Công trình được xây dựng tại Thành phố Long Xuyên,



nằm trong vùng khí hậu IIC (khí hậu Nam bộ) với các đặc điểm cụ thể như sau (Trạm quan trắc khí tượng Châu Đốc):

\* Nhiệt độ:

- Nhiệt độ không khí trung bình năm: 27,2°C.
- Nhiệt độ không khí cao nhất trung bình năm: 31,6°C.
- Nhiệt độ không khí thấp nhất trung bình năm: 24,3°C.
- Nhiệt độ không khí cao nhất tuyệt đối: 38,3°C.
- Nhiệt độ không khí thấp nhất tuyệt đối: 16,8°C.
- Biên độ ngày của nhiệt độ không khí trung bình năm: 7,3°C.

\* Độ ẩm:

- Độ ẩm tuyệt đối của không khí trung bình năm: 28,8 (mbar).
- Độ ẩm tương đối của không khí trung bình năm: 80,7%.
- Độ ẩm tương đối của không khí thấp nhất trung bình năm: 61,3%.
- Độ ẩm tương đối của không khí thấp nhất tuyệt đối: 28,0%.

\* Gió:

- Chế độ gió cũng mang tính khu vực và khá thuần nhất. Hàng năm có hai hướng gió chính, từ tháng 5 đến tháng 10 thịnh hành gió mùa Tây Nam, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau thịnh hành gió mùa Đông Bắc.
- Tốc độ gió thay đổi theo mùa, tốc độ gió bình quân trong năm 10,64 m/s, tốc độ gió bình quân lớn nhất trong năm khoảng 15,20 m/s (theo tài liệu tại trạm Châu Đốc).

\* Mưa:

Tổng số ngày mưa nhiều trung bình trong năm khoảng 128 ngày với lượng mưa bình quân 1.478 mm nhưng phân bố không đều, chia thành hai mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô):

Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 11 với lượng mưa chiếm khoảng 90% so với tổng lượng mưa của năm. Các tháng có lượng mưa cao nhất là tháng 7- 8-9 (lượng mưa chiếm hơn 1/3 tổng lượng mưa cả năm). Mùa mưa thường trùng với mùa nước nổi hàng năm nên khu vực đồng bằng của huyện thường bị ngập lụt.

Mùa khô bắt đầu từ tháng 12 và kéo dài đến tháng 4 năm sau với lượng mưa chiếm khoảng 10% so với tổng lượng mưa của năm. Các tháng có lượng mưa thấp nhất là tháng 1-2-3 với lượng mưa chiếm khoảng 1% (hầu như không có mưa). Đây là đặc điểm điển hình cho tính khô hạn của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

\* Năng: Tổng số giờ nắng bình quân hàng năm tương đối cao với 2.420 giờ:

- + Số giờ nắng thấp nhất của tháng là 153 giờ (thường vào tháng 9).
- + Số giờ nắng cao nhất của tháng là 283 giờ (thường vào tháng 3).

Mùa khô có số giờ nắng trung bình 8 giờ/ngày, mùa mưa có số giờ nắng trung bình 6 giờ/ngày.

## 2.2 Địa hình

Hiện trạng là khu đất trống, có nhiều cây bụi và một vài cây lớn. Cote nền hiện hữu thấp hơn cote đường Trần Quang Diệu trung bình 0,5m.

## 2.3 Địa chất

Theo tài liệu khảo địa chất khu vực xây dựng bao gồm các lớp như sau:

- + Lớp 1: lớp đất đắp, chiều dày 0,5m.
- + Lớp 2: lớp Sét màu nâu vàng (CL), trạng thái dẻo mềm. Chiều dày 1,9m.
- + Lớp 3: lớp Bùn sét màu xám đen (CH), trạng thái chảy. Chiều dày 27,3m.
- + Lớp 4: lớp Á sét màu nâu vàng (CL), trạng thái dẻo cứng. Chiều dày 8,9m.
- + Lớp 5: lớp Sét màu xám nâu (CL), trạng thái nửa cứng. Chiều dày 2,9m.
- + Lớp 6: lớp Cát pha sét màu xám trắng, xám vàng (SC), trạng thái dẻo. Chiều dày đến đáy hố khoan là 6,5m.

Đất nền trong khu vực xây dựng hạng mục: Xây dựng trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang thuộc trầm tích hệ Đệ Tứ có nguồn gốc sông biển hỗn hợp gồm các lớp đã được mô tả ở mục VII và thể hiện trên mặt cắt địa chất công trình cùng hình trụ hố khoan kèm theo. Lớp đất 3 là trầm tích Holocen thuộc phụ thống trên ( $ambQ_2^{2-3}$ ) có sức chịu tải rất kém, tính nén lún rất cao, dễ bị phá hủy kết cấu khi chịu tác dụng của dòng chảy, không thích hợp cho việc đặt móng công trình. Các lớp đất 4, 5, 6 là những lớp đất cứng có tính chất vật lý, cơ hóa học tốt, phù hợp đặt nền móng công trình.

## 2.4 Thủy văn

Hệ thống thủy văn trên địa bàn phụ thuộc chế độ thủy văn của sông Tiền (chế độ bán nhật triều không đều) và chịu ảnh hưởng chung chế độ thủy văn của sông Cửu Long (sông Mê Kông). Vào mùa khô lượng mưa ít, mực nước các kênh rạch xuống thấp, vào mùa mưa lượng mưa nhiều cộng với lượng nước từ đầu nguồn đổ về, nên mực nước của kênh mương nội đồng lên cao gây ảnh hưởng đến phần lớn diện tích canh tác. Với mực nước cao nhất 4,33m, ít chịu ảnh hưởng của gió bão nhưng lại chịu tác động mạnh của quá trình thủy văn như dòng chảy lũ, chảy tràn, ngập lụt, sạt lở đất bờ sông.

## 2.5 Hiện trạng dân số, lao động

Phường Mỹ Hòa có tỷ lệ đô thị hóa khá thấp, dân cư thưa thớt, có hệ thống kênh rạch chằng chịt. Khu vực nghiên cứu là khu vực được quy hoạch thành khu trung tâm hành chính của thành phố, chủ yếu tập trung trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước.

## II. Hiện trạng khu vực lập quy hoạch

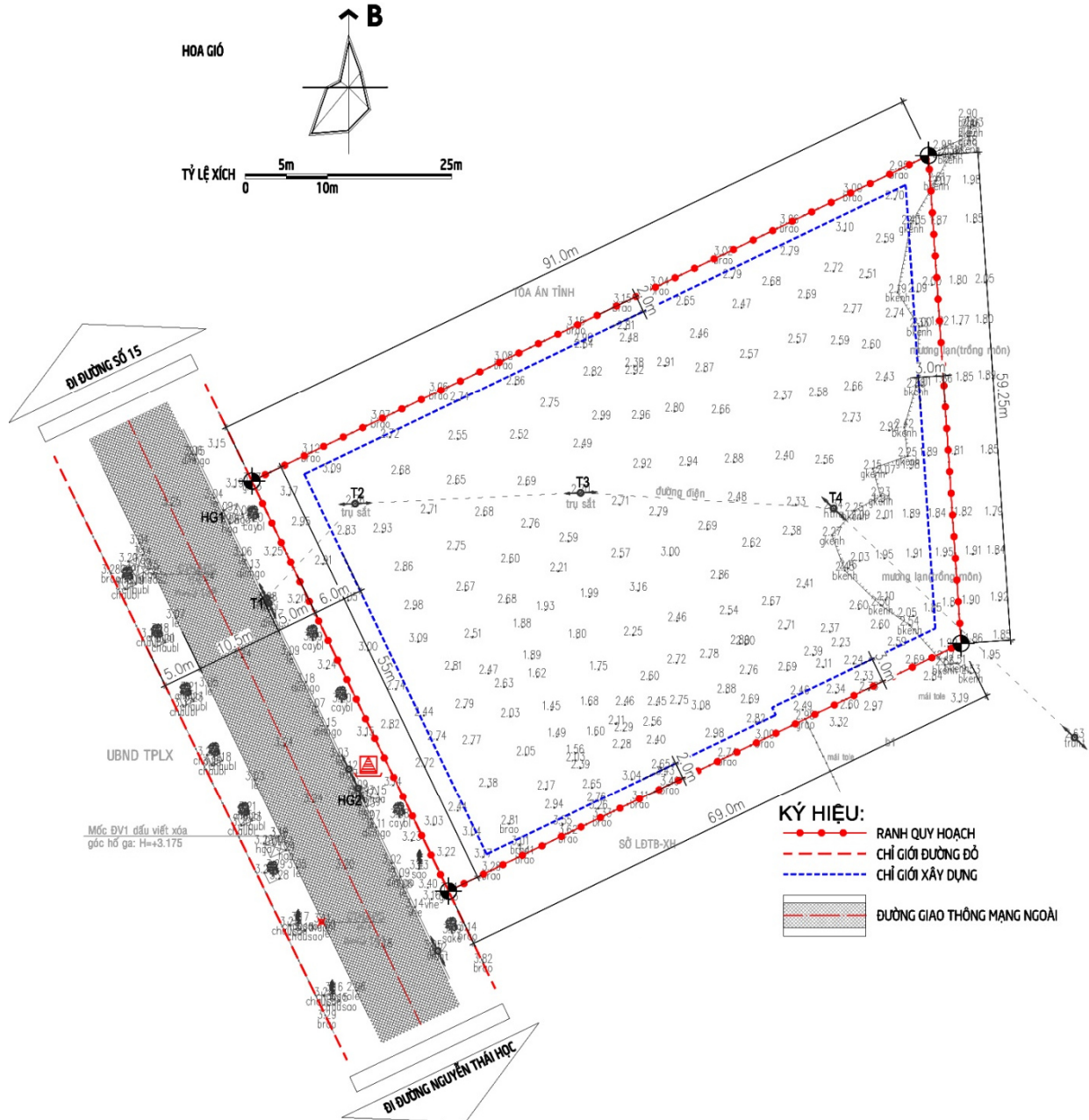
### 1. Hiện trạng sử dụng đất, công trình kiến trúc cảnh quan

#### 1.1 Hiện trạng sử dụng đất

Khu đất lập quy hoạch thuộc khu hành chính thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang có diện tích 4.401m<sup>2</sup>, thuộc địa phận phường Mỹ Hòa, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang. Khu đất được Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang bàn giao cho Cục THADS tỉnh An Giang để đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

*Bảng 1 – Bảng hiện trạng sử dụng đất*

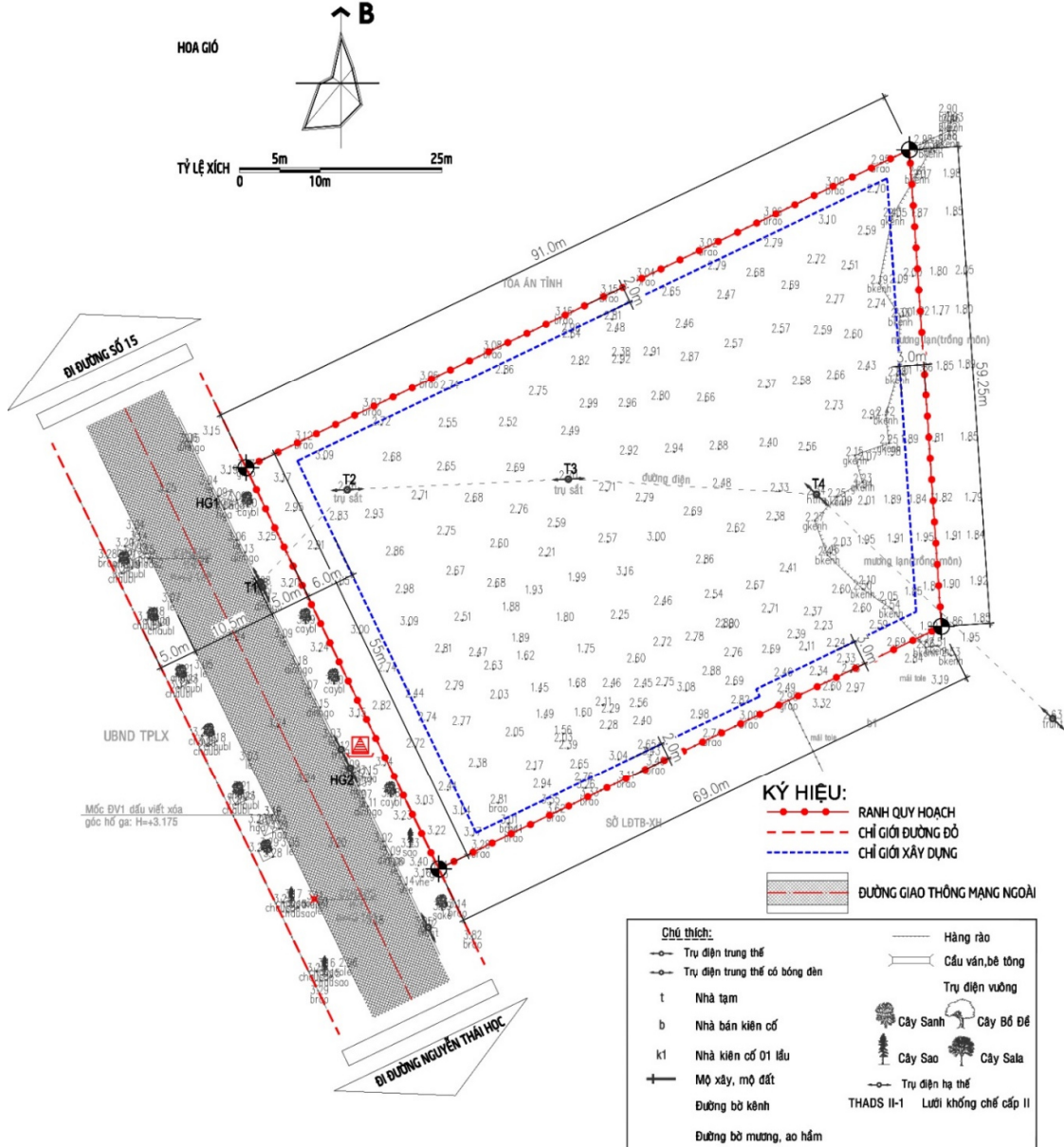
STT	TÊN LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH	GHI CHÚ
1	Đất đầu tư xây dựng Trụ sở		
	Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang	4.401 m <sup>2</sup>	Theo Biên bản giao đất ngày 19/11/2021 và ngày 17/03/2023



*Hình 2. Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất*

### 1.2 Hiện trạng kiến trúc cảnh quan

Khu đất quy hoạch hiện là đất trồng, chưa có công trình xây dựng. Hạ tầng kỹ thuật của khu vực cơ bản hoàn thiện, hướng tiếp cận đến khu đất bằng giao thông đường bộ, theo trục đường Trần Quang Diệu.



Hình 3. Sơ đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan

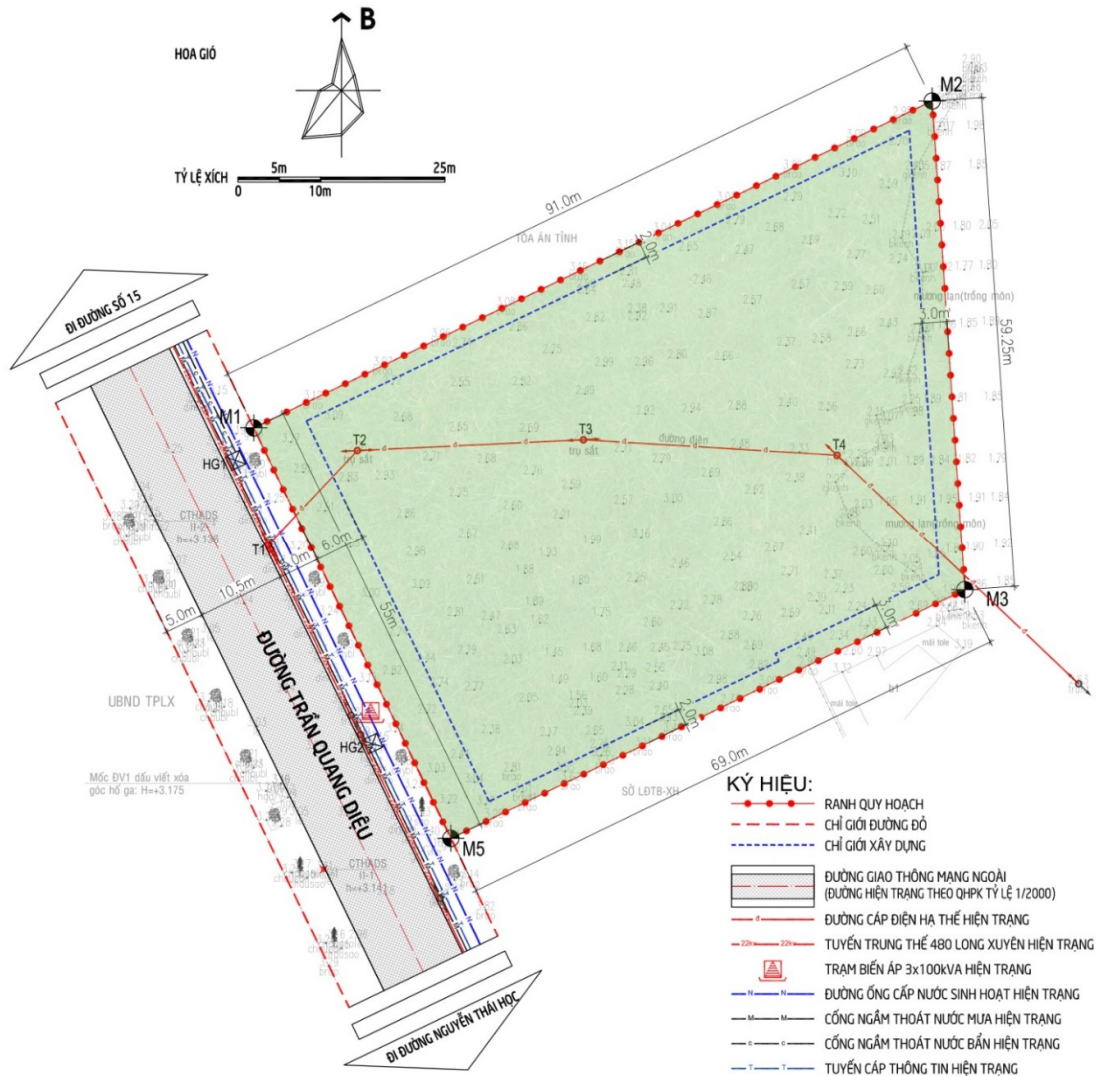
## 2. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và môi trường

### 2.1 Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật

#### a) Hạ tầng kỹ thuật của khu vực

- + ) Hệ thống cấp nước: hiện đã có đường ống truyền tải hiện hữu của thành phố.
- + ) Hệ thống thoát nước: hiện đã có hệ thống công thoát nước mưa.

- + Hệ thống cấp điện: có trạm biến áp 3x100 kva và tuyến trung thế 480 long xuyên.
  - + Đường giao thông theo quy hoạch phân khu: đường trần quang diệu đã được đầu tư xây dựng. Đường nhựa, lòng đường rộng 10,5m; 2 lề mỗi bên rộng 5m.
  - + Thông tin liên lạc: đã có mạng lưới cáp thông tin sử dụng của thành phố long xuyên.
- b) Hạ tầng kỹ thuật của khu đất quy hoạch
- + Hệ thống cấp nước: chưa có tuyến ống cấp nước.
  - + Hệ thống thoát nước: chưa có tuyến cống thoát nước.
  - + Hệ thống cấp điện: trên khu đất hiện có 04 trụ điện và đường dây hạ thế.
  - + Đường giao thông nội bộ: chưa có đường giao thông nội bộ.
  - + Thông tin liên lạc: chưa có hệ thống thông tin liên lạc.
  - + Vệ sinh môi trường: chưa phát sinh rác thải sinh hoạt.



Hình 4. Sơ đồ hiện trạng hạ tầng kỹ thuật

## *2.2 Hiện trạng môi trường*

Việc đánh giá chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn, nước mặt, nước ngầm, đất trên địa bàn khu vực quy hoạch, có thể tham khảo kết quả giám sát chất lượng môi trường từ các dự án thực hiện gần khu vực quy hoạch hoặc các dự án đã thực hiện bao trùm lên khu quy hoạch.

Hiện trạng môi trường đất, hệ sinh thái: Khu vực xây dựng là khu đất trống, chưa có công trình xây dựng. Thành phần cơ giới đất là đất, lẫn nhiều xà bần, địa hình trũng, thấp hơn nền đường hiện hữu trung bình 30cm.

Hiện trạng môi trường nước: Hiện tại, chất lượng nước mặt tại khu vực tương đối tốt, chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm.

Hiện trạng môi trường không khí: Từ số liệu quan trắc môi trường không khí của các dự án lân cận cho thấy các chất độc hại trong môi trường không khí xung quanh khu vực quy hoạch phường Mỹ Hòa chưa có dấu hiệu ô nhiễm vượt tiêu chuẩn cho phép.

Hiện trạng quản lý chất thải rắn: Nhìn chung công tác quản lý chất thải rắn khu vực phường Mỹ Hòa đang được thực hiện, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom tập trung, vận chuyển về khu xử lý nên ít ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

## **Chương II: CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA ĐỒ ÁN**

### **I. Mục tiêu, tính chất**

#### **1. Mục tiêu:**

##### *a. Mục tiêu chung*

+ Cụ thể hóa đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang đã được phê duyệt tại Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh An Giang.

+ Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng hiện hành và khớp nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có trong khu vực.

+ Đảm bảo phát triển khu vực theo hướng có không gian kiến trúc hiện đại, hài hoà với kiến trúc cảnh quan chung khu vực.

+ Tạo cơ sở pháp lý phục vụ công tác đầu tư xây dựng các giai đoạn tiếp theo quy định. Đồng thời phục vụ công tác quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

+ Việc Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang tạo điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng đảm bảo cơ sở vật chất cho cơ quan THADS địa phương theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện nghị quyết số 49-NQ/TW.

##### *b. Mục tiêu cụ thể*

+ Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu làm việc của cán bộ, nhân viên Cục THADS tỉnh An Giang.

+ Đảm bảo diện tích kho lưu trữ tang tài vật theo số án hàng năm thụ lý giải quyết.

+ Hình thành trung tâm hành chính tập trung của thành phố Long Xuyên theo quy hoạch phân khu được phê duyệt.

#### **2. Tính chất:**

Khu vực quy hoạch Trụ sở cục THADS tỉnh An Giang nhằm đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng không gian làm việc đầy đủ chức năng và đảm bảo nhu cầu lưu trữ tang tài vật theo số án hàng năm thụ lý giải quyết theo Quyết định 96/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tư pháp ban hành “Quy định cụ thể về quy mô đầu tư xây dựng và các yêu cầu đối với phương án thiết kế xây dựng công trình trụ sở làm việc và kho vật chứng các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

### **II. Định hướng chính theo Quy hoạch chung và Quy hoạch phân khu**

Theo Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên tỉnh An Giang đến năm 2035. Khu đất xây dựng Trụ sở cục THADS tỉnh An Giang được phân phụ chức năng là đất cơ quan, trụ sở.

Theo Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Khu đất xây dựng Trụ sở cục THADS tỉnh An Giang được phân khu chức năng là đất công trình công cộng.

### **III. Các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật**

#### **1. Chỉ tiêu sử dụng đất:**

Diện tích đất:	0,46ha.
Mật độ xây dựng tối đa:	50%.
Hệ số sử dụng đất:	2,5 lần
Tầng cao tối đa:	5 tầng.
Chỉ giới xây dựng:	Cách chỉ giới đường đỏ: ≥ 6m (đối với đường Trần Quang Diệu) ≥ 3m (đối với hẻm tiếp giáp).
Cách ranh đất lân cận:	≥ 2m (đối với công trình chính).

#### **2. Chỉ tiêu hạ tầng xã hội:**

Không áp dụng.

#### **3. Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:**

San nền: Chống lũ triệt để với cao trình san lấp +3.1m so với hệ cao độ quốc gia. Đối với khu vực hiện trạng giữ nguyên cao độ, chỉ san lấp cục bộ trong quá trình cải tạo.

Giao thông: Mặt cắt đường Trần Quang Diệu lộ giới 20,5m (lòng đường rộng 10,5m và 2 lề mỗi bên rộng 5m). Khoảng lùi 6m.

Cấp nước: Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Bình Đức thông qua các tuyến ống chính trên đường Hà Hoàng Hồ, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Thái Học nối dài dẫn vào khu quy hoạch.

Cấp điện: Điện lưới quốc gia đấu nối mạng trung thế 22KV trên đường Hà Hoàng Hồ dẫn vào khu quy hoạch.

Thoát nước: giải pháp thoát nước riêng.

- Nước thải (bao gồm nước thải từ thoát xí, tiểu) sau khi được xử lý qua bể tự hoại tại từng công trình sẽ được thu gom thoát ra mạng chung. Nước thải từ lavabo, thoát sàn thoát ra hệ thống thoát nước chung dẫn về hố ga thu gom nước thải. Do hiện nay, chưa có tuyến ống thoát nước thải đi qua khu vực quy hoạch nên tạm thời đấu nối hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thoát nước chung. Sau khi thành phố Long Xuyên đầu tư tuyến ống thoát nước thải cho khu vực dẫn về nhà máy xử lý nước phía Nam



phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên sẽ tiến hành đấu nối hệ thống thoát nước thải của khu vực lập quy hoạch vào hệ thống chung của thành phố.

- Nước mưa được thu gom thông qua các tuyến cống đặt ngầm theo các trục giao thông thoát ra hệ thống chung của thành phố.

Thông tin liên lạc: sử dụng tổng đài của thành phố Long Xuyên đấu nối từ tuyến cáp hiện hữu trên đường Hà Hoàng Hổ dẫn vào khu vực quy hoạch.

Quản lý chất thải rắn – vệ sinh môi trường: Rác thải được thu gom hàng ngày bằng xe chuyên dùng đưa về khu xử lý chung của thành phố.

Cây xanh trồng trên vỉa hè phải chọn: cây thân thẳng, gỗ dai, không bị giòn gãy bất thường, tán lá gọn, thân không có gai, có độ phân cành cao. Lá cây có bản rộng để tăng cường quang hợp, tăng hiệu quả làm sạch môi trường.

Thiết kế đô thị: các nội dung thiết kế đô thị về mật độ xây dựng, tầng cao tối đa, chỉ giới xây dựng,... được quy định cụ thể theo bản Quy định quản lý xây dựng kèm theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

### **Chương III: BỐ CỤC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC**

#### **I. Các chỉ tiêu áp dụng cho toàn khu vực quy hoạch**

##### **1. Lựa chọn chỉ tiêu đất đai, cơ sở hạ tầng áp dụng cho khu vực lập quy hoạch**

Theo đề án điều chỉnh quy hoạch phân tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đây là khu hành chính tập trung của tỉnh và của thành phố Long Xuyên; cũng là khu ở, khu tái định cư và một phần dân cư hiện hữu cải tạo xây chen; khu nhà ở xã hội; đồng thời kết hợp một số công trình công cộng, văn hóa, giáo dục, dịch vụ thương mại...

Khu đất lập quy hoạch nằm trong khu vực xây dựng Khối cơ quan hành chính cấp tỉnh. Các công trình cơ bản đã hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng. Bên cạnh khu đất quy hoạch là Trụ sở Tòa án tỉnh, đang triển khai thi công xây dựng. Trục đường Trần Quang Diệu là trục chính không gian kiến trúc cảnh quan của khu vực. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực cơ bản đã được đầu tư xây dựng, hoàn thiện. Đây là những điều kiện thuận lợi để triển khai lập quy hoạch.

##### **2. Quy mô, nhu cầu về cơ sở hạ tầng đối với khu vực lập quy hoạch**

###### *2.1 Cơ sở tính toán quy mô*

Quyết định 96/QĐ-BTP ngày 20/01/2020 của Bộ Tư pháp ban hành “Quy định cụ thể về quy mô đầu tư xây dựng và các yêu cầu đối với phương án thiết kế xây dựng công trình trụ sở làm việc và kho vật chứng các cơ quan thi hành án dân sự địa phương”.

Quyết định số 35/QĐ-CTHADS ngày 16/01/2023 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc tạm giao biên chế công chức năm 2023 đối với các cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Quyết định số 60/QĐ-CTHADS ngày 07/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang về việc giao biên chế công chức năm 2023 đối với các cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Quyết định số 520/QĐ-TCTHADS ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc phê duyệt số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

###### *2.2 Bảng tính toán quy mô:*

Quy mô đất đai: 4.401m<sup>2</sup>.

Quy mô CBNV: 30 CBNV.

(Bảng tính toán quy mô chi tiết xem phụ lục 1).

*Bảng 2 – Bảng thống kê các hạng mục*

STT	TÊN HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	SỐ TẦNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )	GHI CHÚ
A	TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG					

1	Trụ sở Cục THADS	A1	4 tầng	551	1.660	Xây mới
2	Kho vật chứng (kho kín)	A2	1 tầng	220	194	Xây mới
3	Kho vật chứng (kho hở)	A3	1 tầng	265	243	Xây mới
4	Nhà xe hai bánh	A4	1 tầng	140	134	Xây mới
5	Nhà bảo vệ	A5	1 tầng	21,8	18,2	Xây mới
6	Cổng chính	1	-	-	-	Xây mới
7	Cổng phụ	2	-	-	-	Xây mới
8	Cột cờ	3	-	-	-	Xây mới
9	Sân bãi	4	-	-	-	Xây mới
10	Bể nước ngầm	5	-	-	-	Xây mới

## II. Xác định chức năng, quy mô diện tích, chỉ tiêu sử dụng đất trong khu vực quy hoạch

### 1. Chức năng, quy mô diện tích và chỉ tiêu sử dụng đất

#### a) Cơ cấu phân khu chức năng

Tổng thể mặt bằng trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang được phân chia làm 3 khu chức năng chính: Khu chức năng làm việc và sân trước tiếp đón, khu chức năng bảo quản lưu trữ tang tài vật, khu chức năng phụ trợ.

Khu chức năng làm việc và sân trước đón tiếp: Là khu vực chính của cơ quan, bố trí xây dựng nhà Trụ sở làm việc, sân trước, cột cờ. Khoảng lùi công trình trụ sở đảm bảo theo các yêu cầu quy hoạch của địa phương và tạo được không gian trang trọng, cân đối cho cơ quan.

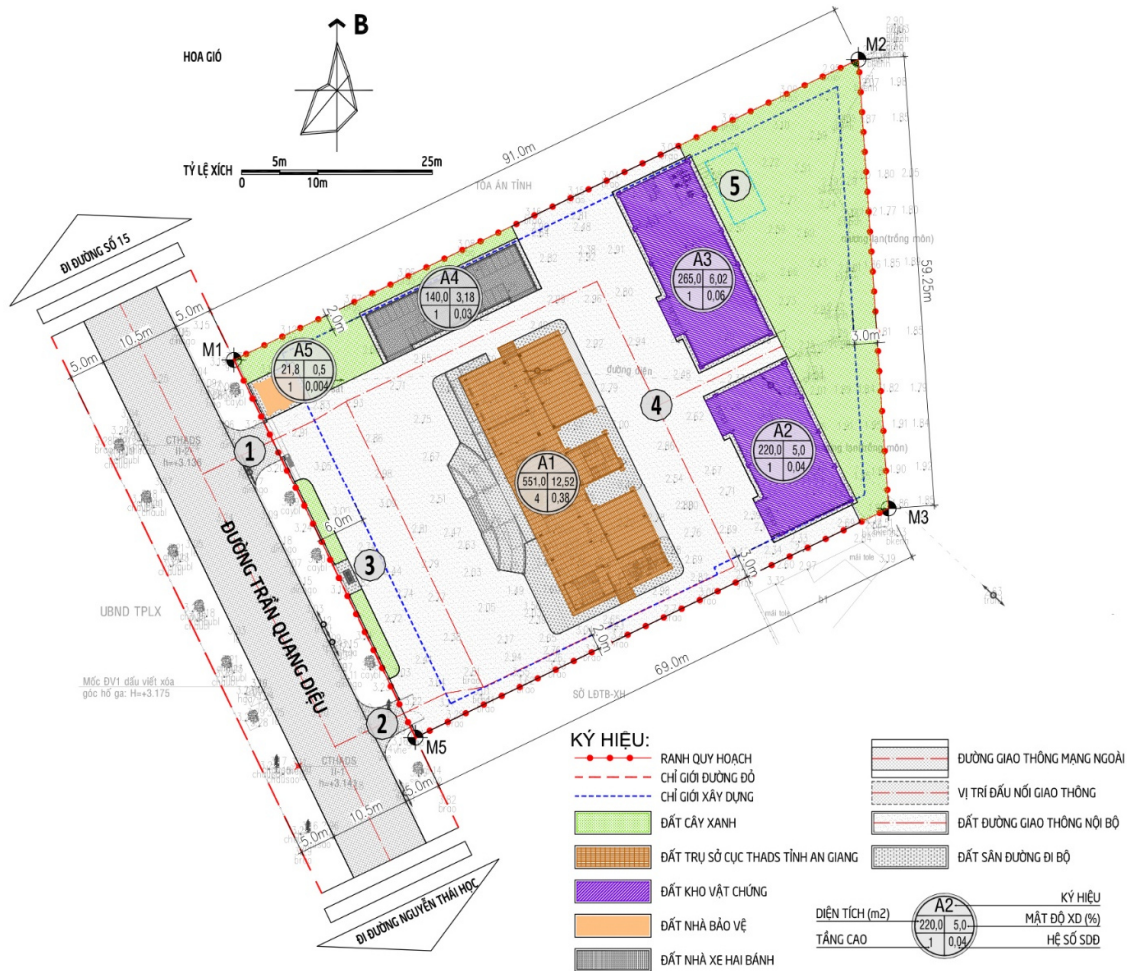
Khu chức năng bảo quản lưu trữ tang tài vật: Là khu vực nghiệp vụ của cơ quan, bố trí phía sau trụ sở, xây dựng kho vật chứng, sân bãi thuận tiện cho việc xuất nhập tang tài vật.

Khu chức năng phụ trợ: Bố trí dọc bên lối vào chính, gồm: Nhà bảo vệ, và nhà xe.

#### b) Quy hoạch sử dụng đất

Bố trí cân đối giữa các khu chức năng đáp ứng nhu cầu sử dụng cho hoạt động chuyên môn của cán bộ, nhân viên Cục THADS tỉnh. Tạo môi trường làm việc, không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với khu vực.

Phương án kiến trúc công trình đảm bảo tầm nhìn cảnh quan chung của khu vực, đảm bảo kết nối giao thông tại khu vực và tuân thủ theo các yêu cầu về hình thức kiến trúc chung của công trình trụ sở cơ quan của địa phương.

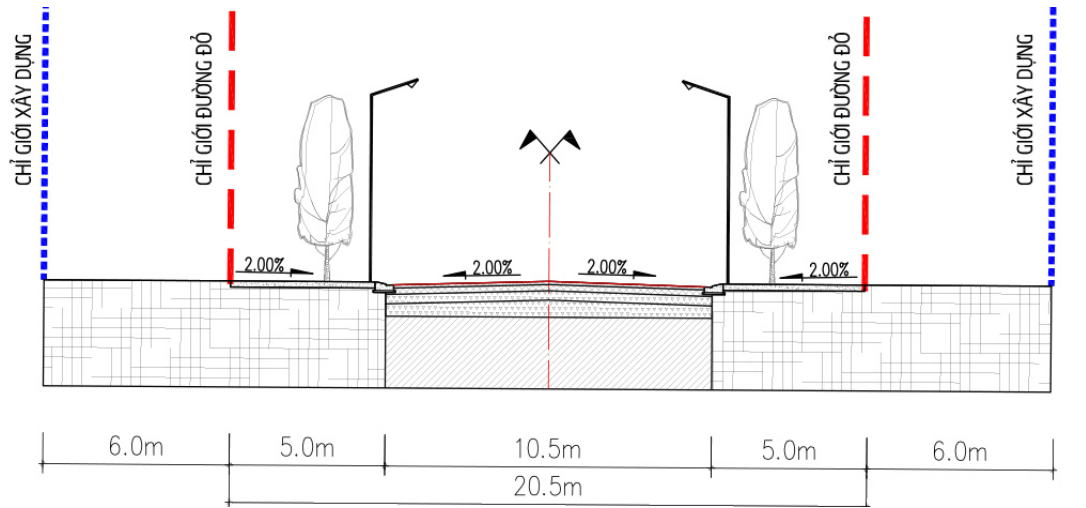


Hình 5. Sơ đồ tổng mặt bằng sử dụng đất

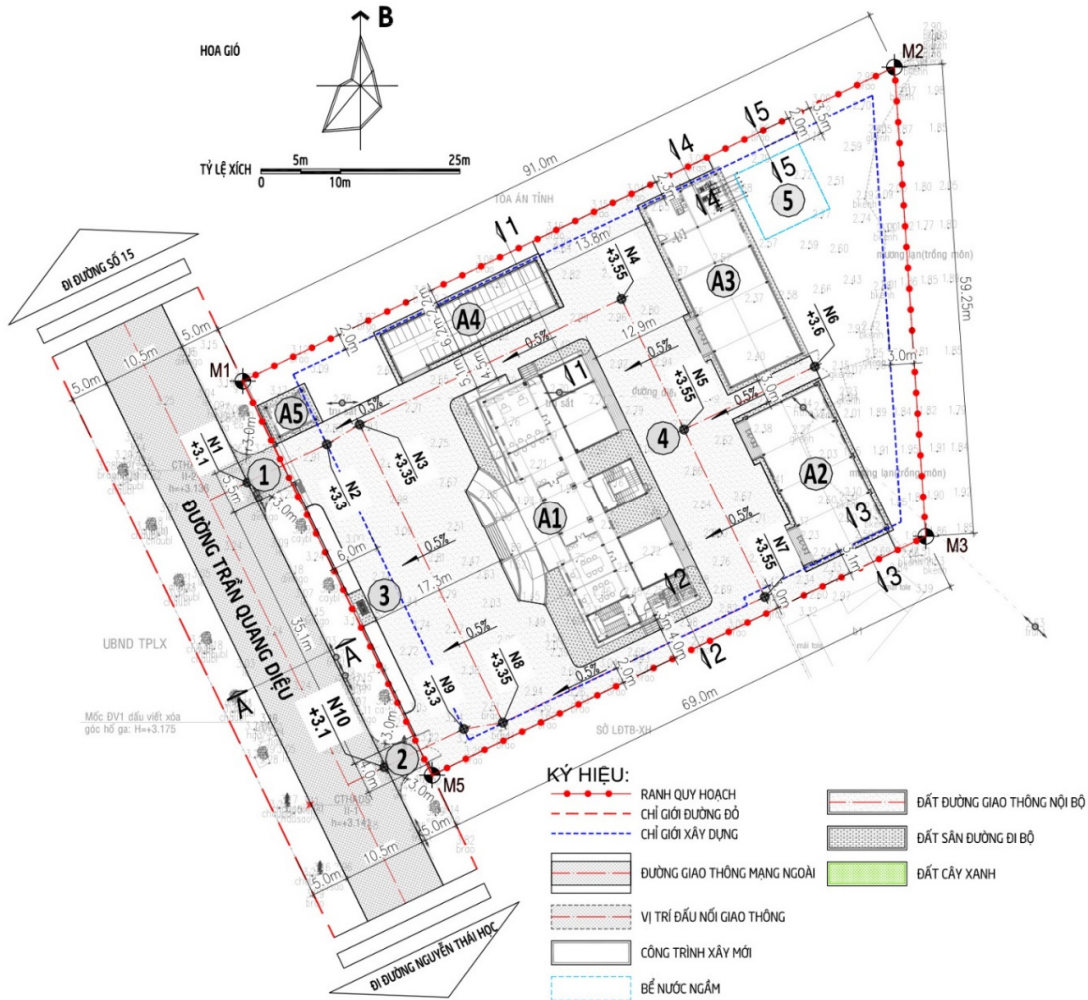
Bảng 3. Bảng cơ cấu sử dụng đất

STT	LOẠI ĐẤT	QUY MÔ (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
	<b>DIỆN TÍCH ĐẤT LẬP QUY HOẠCH</b>	<b>4.401,0</b>	<b>100,00</b>
<b>1</b>	<b>ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH</b>	<b>1.197,8</b>	<b>27,2</b>
	TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG	551,0	
	KHO VẬT CHỨNG	485,0	
	NHÀ BẢO VỆ	21,8	
	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	
<b>2</b>	<b>ĐẤT GIAO THÔNG NỘI BỘ</b>	<b>2.131,7</b>	<b>48,4</b>
<b>3</b>	<b>ĐẤT CÂY XANH</b>	<b>1.071,5</b>	<b>24,3</b>

## 2. Chỉ giới xây dựng công trình trong khu vực lập quy hoạch



Hình 6. Mặt cắt đường Trần Quang Diệu



Hình 7. Sơ đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng

### **III. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan cho khu vực quy hoạch**

#### **1. Quan điểm tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan**

##### *a) Quan điểm*

- Phân khu chức năng: Rõ ràng, phù hợp với yêu cầu, tính chất của công trình nhưng vẫn đảm bảo mối liên hệ của các khu chức năng.

- Bố trí các công trình kiến trúc phải tận dụng được điều kiện thuận lợi, hạn chế tối đa các điều kiện bất lợi. Khoảng cách giữa các hạng mục đảm bảo các yêu cầu về thông gió. Hạn chế tăng cao mật độ xây dựng.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hiện đại hài hòa, xanh, sạch, đẹp.

- Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hệ thống giao thông mạch lạc, rõ ràng.

- Đảm bảo hiệu quả về công năng và đặc thù công trình.

- Bảo đảm sự phát triển bền vững.

##### *b) Nguyên tắc*

- Đầu tư hiệu quả, có tính kết nối, hạn chế các tác động tới môi trường sinh thái chung của khu vực.

- Quy hoạch sử dụng đất hợp lý, đảm bảo việc đầu tư xây dựng mang tính khả thi và hiệu quả cao.

- Chú ý các điểm nhấn trực không gian từ công trình ra hướng Lối vào chính và ngược lại, tạo điểm nhấn, thu hút bằng hình khối kiến trúc, cây xanh cảnh quan.

- Mật độ xây dựng thấp, nhằm đảm bảo không gian kiến trúc hài hòa với thiên nhiên. Các công trình kiến trúc có quy mô vừa phải và khai thác được nét đặc trưng kiến trúc bản địa, hài hòa với kiến trúc của khu vực.

Chiều cao công trình từ 1-4 tầng.

Mật độ xây dựng dưới 50%. (tuân thủ quy định quản lý của địa phương).

Đảm bảo tỷ lệ cây xanh trong ranh dự án theo quy định (bao gồm cây xanh trong phạm vi khoảng lùi công trình);

Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tập trung khai thác các yếu tố cây xanh, và không gian sân trước trụ sở tạo được sự trang nghiêm cho công trình.

#### **❖ Khu chức năng làm việc và sân trước đón tiếp:**

Trọng tâm của khu quy hoạch cũng là điểm nhấn là Trụ sở làm việc Cục THADS tỉnh An Giang.

Phía trước Trụ sở bố trí cột cờ, sân tập trung tạo khoảng lùi công trình trụ sở đảm bảo theo các yêu cầu quy hoạch của địa phương và tạo được không gian trang trọng, cân đối cho cơ quan.

#### **❖ Khu chức năng bảo quản lưu trữ tang tài vật:**

Bao gồm các công trình kho vật chứng và sân bãi.

- *Kho vật chứng*: Được bố trí cuối khu đất. Phía sau kho vật chứng được bao bọc bởi tường rào và hệ thống cây xanh cách ly nhằm đảm bảo an ninh an toàn, hạn chế ảnh hưởng đến khu dân cư hiện hữu trong lúc vận hành.

- *Sân bãi*: bố trí giữa khu vực kho vật chứng và trụ sở làm việc để thuận tiện cho việc xuất nhập tang tài vật.

❖ **Khu chức năng phụ trợ:**

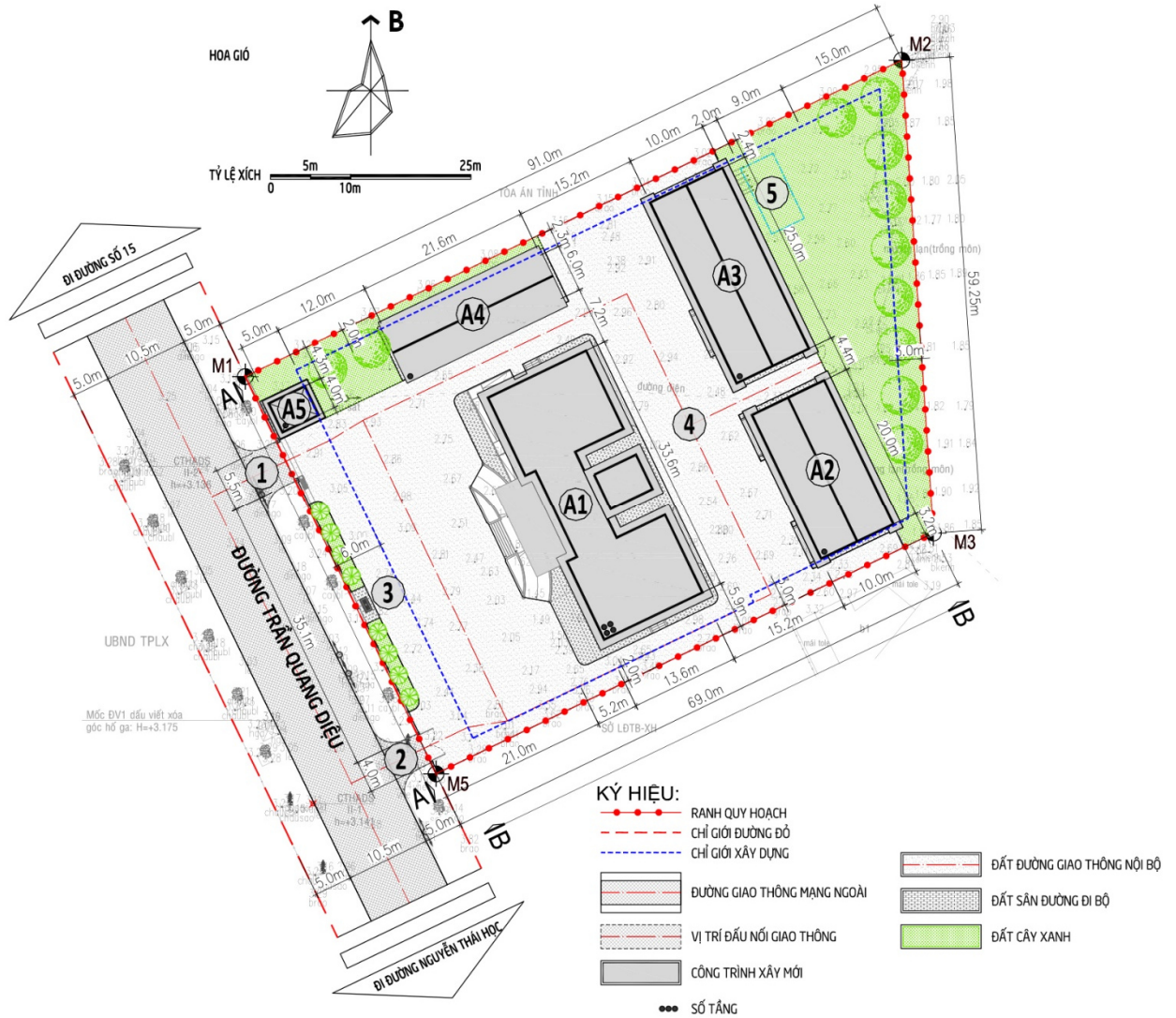
Nhà bảo vệ, nhà xe 2 bánh: bố trí dọc bên lối vào chính.

*Bảng 4 – chỉ số quy hoạch phương án không gian kiến trúc cảnh quan*

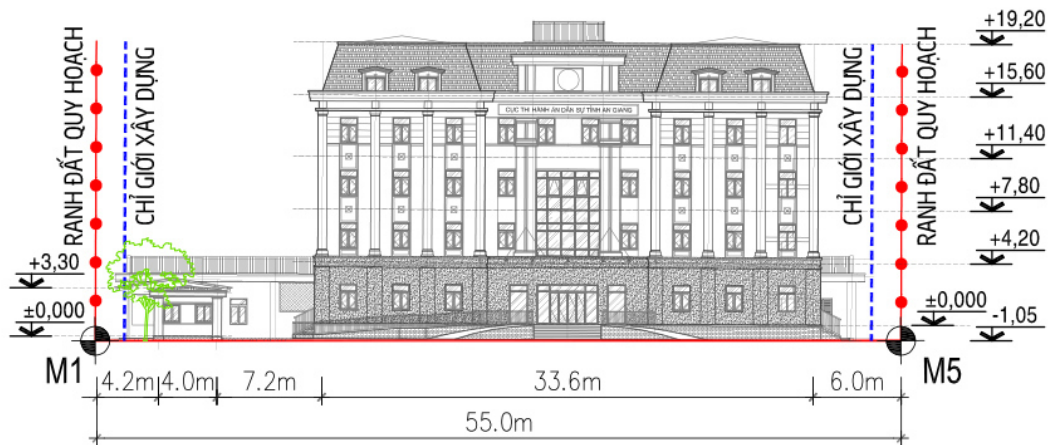
STT	LOẠI CHỈ TIÊU	DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
1	DIỆN TÍCH ĐẤT LẬP QUY HOẠCH	4.401,0	100,0
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	1.197,8	27,2
3	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	2.249,2	
4	DIỆN TÍCH ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ	2.131,7	48,4
5	DIỆN TÍCH CÂY XANH	1.071,5	24,3
6	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG		27,2
7	TẦNG CAO	4	TẦNG
8	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT		0,51

*Bảng 5 – Bảng thống kê các hạng mục*

STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TẦNG CAO	CHIỀU CAO (m)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )
1	A1	TRỤ SỞ CỤC	551,0	4 tầng + tum thang	20,25	1.660,0
2	A2	KHO VẬT CHỨNG (KHO KÍN)	220,0	1 tầng	5,6	194,0
3	A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	265,0	1 tầng	5,6	243,0
4	A4	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	1 tầng	4,15	134,0
5	A5	NHÀ BẢO VỆ	21,8	1 tầng	3,6	18,2
6	1	CỔNG CHÍNH	-	-		-
7	2	CỔNG PHỤ	-	-		-
8	3	CỘT CỜ	-	-		-
9	4	SÂN BÃI	-	-		-
10	5	BỂ NƯỚC NGẦM	-	-		-
		<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.197,8</b>			<b>2.249,2</b>

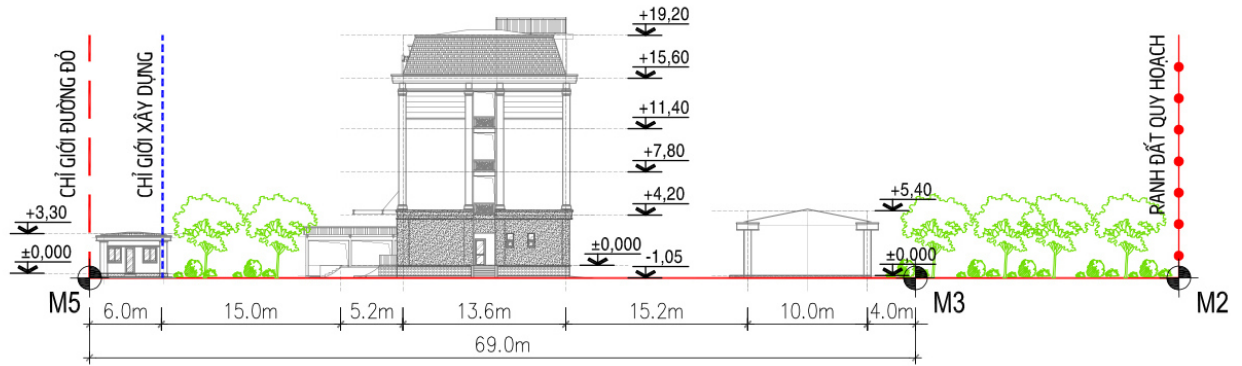


Hình 8 – Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

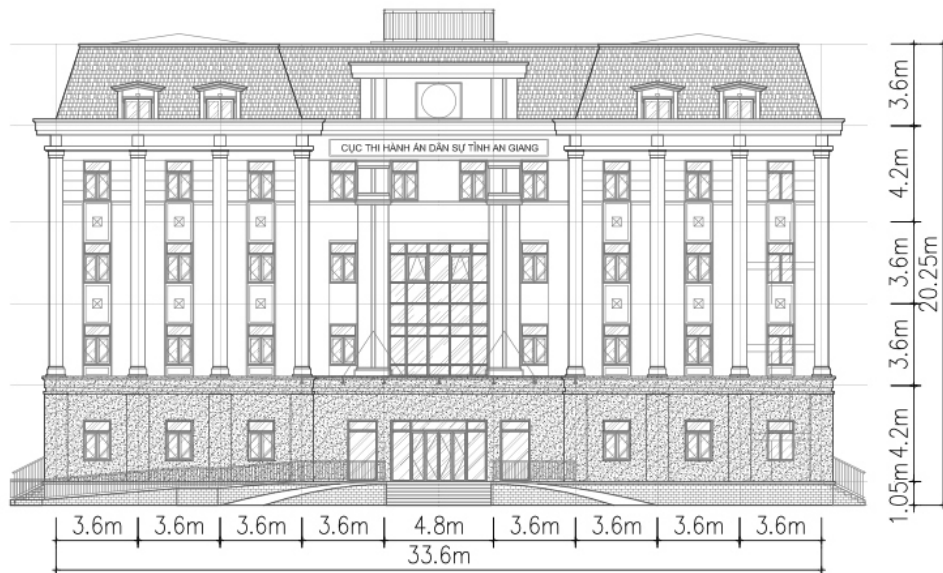


Hình 9 – Mặt đứng công trình hướng nhìn A-A





Hình 10 – Mặt đứng công trình hướng nhìn B-B



Hình 11 – Mặt đứng công trình trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang

## 2. Giải pháp bố trí hạng mục công trình trong khu đất

### a) Yêu cầu bố trí các hạng mục công trình

Hạng mục Trụ sở cục: Nhà 4 tầng, diện tích xây dựng 551m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn 1.660m<sup>2</sup>. Chiều cao tầng 1 và tầng 4 là 4,2m, tầng 2 và 3 là 3,6m. Cốt +0.00 của nhà cao hơn sân đường nội bộ 1,050m. Chiều cao mái dốc, tum thang 3,6m. Mặt bằng bố trí công năng theo yêu cầu sử dụng.

Hạng mục Kho vật chứng (kho kín): Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 220m<sup>2</sup>, diện tích sàn 194m<sup>2</sup>. Chiều cao tầng 1 là 4,2m. Cốt +0.00 của nhà cao hơn sân đường nội bộ 20cm. Chiều cao đến đỉnh kèo 5,4m. Mặt bằng bố trí công năng theo yêu cầu sử dụng.

Hạng mục Kho vật chứng (kho hở): Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 265m<sup>2</sup>, diện tích sàn 243m<sup>2</sup>. Chiều cao tầng 1 là 4,2m, đến đỉnh kèo là 5,4m. Cốt +0.00 của nhà cao hơn sân đường nội bộ 20cm. Mặt bằng bố trí công năng theo yêu cầu sử dụng.

Hạng mục Nhà xe hai bánh: Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 140m<sup>2</sup>, diện tích sàn 134m<sup>2</sup>. Nhà 06 gian 3,6m 2 nhịp 3m. Cốt +0.00 của nhà cao hơn sân đường nội bộ

15cm, kết cấu cột BTCT, mái kèo thép, xà gồ thép, mái lợp tôn sóng. Chiều cao nhà 3,3m, mái cao 0,7m.

Hạng mục Nhà bảo vệ: Nhà 1 tầng, diện tích xây dựng 21,8m<sup>2</sup>, diện tích sàn 18,2m<sup>2</sup>. Chiều cao tầng 1 là 3,0m. Cốt +0.00 của nhà cao hơn sân đường nội bộ 30cm. Chiều cao nhà 3,3m, mái BTCT, phía trên lợp tôn cao 0,3m. Mặt bằng bố trí công năng theo yêu cầu sử dụng.

Hạng mục Cổng chính: Cổng chính thiết kế rộng 5,5m lối đi cho ô tô rộng thông thủy 5,0m. Trụ cổng thiết kế theo định hướng nhận diện chung của Tổng Cục THADS, với trụ kích thước 500x500 cao 2,950m. Bảng tên trụ sở rộng 4,6m, cao 1,8m hoàn thiện ốp đá Granite màu sáng, chữ Inox mạ màu đồng nổi. Cánh cổng trượt inox 304 có mô tơ điện.

Hạng mục Cổng phụ: Cổng phụ thiết kế rộng 4,0m, lối đi cho xe ô tô rộng thông thủy 3,7m. Trụ cổng 300x300 cao 2,200m thiết kế theo trụ tường rào hoa sắt thoáng. Cánh cổng mở khung thép bịt tôn kết hợp song thoáng.

Tường rào: Tường rào hoa sắt thoáng thiết kế modul gồm 3,5m; 3,0m; 3,1m và 1,3m (theo hình thức kiến trúc chung). Trụ tường rào cao 2,20m, trụ BTCT kích thước 200x200 bọc gạch hoàn thiện kích thước 300x300. Hàng rào thoáng sắt hộp sơn chống rỉ 3 lớp, sơn hoàn thiện màu sẫm. Phần tường rào đặc (3 mặt): Thiết kế modul 3,0m; 15m bố trí 1 khen lún. Trụ tường rào cao 2,20m, trụ BTCT kích thước 200x200 trát vữa xi măng 75#, sơn nước hoàn thiện.

Cột cờ: Bê xây gạch thẻ, giắt ba cấp cao hơn nền sân đường 0,45m, hoàn thiện mặt và cổ bậc lát đá granite dày 20mm. Trụ cột cờ Inox 304 cao 8m (gồm: 1 đoạn Inox D76 dày 2mm cao 4m và 1 đoạn Inox D60 dày 1,5mm cao 4m).

*b) Yêu cầu về màu sắc, vật liệu chủ đạo của các công trình*

+) Bố cục các khu chức năng hợp lý và mang tính đặc trưng riêng theo chức năng công trình.

+) Đảm bảo hài hòa cảnh quan kiến trúc khu vực, tạo không gian giao tiếp thân thiện xung quanh công trình, giảm thiểu tác động bất lợi về ánh sáng, gió, bóng đổ.

+) Hoàn thiện bên ngoài công trình sử dụng sơn nước, màu sắc theo màu nhận diện đã được phê duyệt, phối hợp những gam màu tạo điểm nhấn công trình. Khuyến khích sử dụng vật liệu xây dựng đẹp, bền, chất lượng cao, không bám bụi, chịu được các điều kiện khí hậu mưa nắng nhiều.

+) Cần tổ chức khoảng không gian mở: sân vườn, mảng xanh, không gian thư giãn, tạo cảnh quan, cải thiện vi khí hậu.

### **3. Giải pháp tổ chức sân vườn, cây xanh trong khu vực quy hoạch**

Cây xanh trong khuôn viên công trình và khu công viên cảnh quan:

+ Cây trồng lẻ, trồng dặm cao ≤15m. khoảng cách đảm bảo tán, thân, rễ không gây hư hại đến công trình lân cận khác.

+ Đặc tính: cây thân thẳng, cao, tán lá rộng, giống cây khê, gỗ dai, khó gãy đổ, dáng và hoa đẹp, màu sắc thay đổi theo mùa, đảm bảo chức năng chống bụi, tiếng ồn, an toàn. không trồng cây ăn quả, mùi thơm thu hút côn trùng.

+ Hoa trang trí: loại hoa ra hoa quanh năm, màu sắc đẹp, không mùi thu hút côn trùng. cao từ 35-55cm. cây phủ đất: tốc độ sinh trưởng nhanh, dễ trồng và chăm sóc.

+ Các hồ cảnh quan, vòi phun nước phải được vệ sinh chăm sóc thường xuyên, tránh gây ô nhiễm môi trường và phát sinh bệnh cho người.

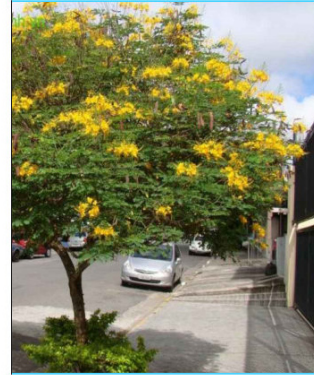
Các cây trồng tham khảo:



CÂY GIÁNG HƯƠNG



CÂY BẰNG LĂNG



CÂY CHUÔNG VÀNG



CÂY CAU ĐUÔI CHỒN



BẰNG DÀI LOAN



MỒ KÉT



CHUỐI NGỌC



DỨA VÀNG



CỎ ĐẬU PHỘNG

## **Chương IV: QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

### **1. Quy hoạch giao thông**

#### *a. Cơ sở thiết kế:*

- Bản đồ hiện trạng khu quy đất hoạch tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất tỷ lệ 1/500.
- Các tiêu chuẩn, quy phạm thiết kế hiện hành.

#### *b. Nguyên tắc thiết kế:*

Thiết kế hệ thống giao thông nội bộ đơn giản, mạch lạc. Có 2 trục chính kết nối với đường Trần Quang Diệu. Từ đó phát triển hệ thống sân đường nội bộ kết nối với các khu vực khác.

#### *c. Giải pháp:*

##### **- Giao thông đối ngoại:**

Phương án đấu nối với mạng giao thông bên ngoài (đường Trần Quang Diệu) tại 2 vị trí cổng chính và cổng phụ, tránh giao cắt các luồng, đảm bảo phạm vi đến các ngã ba, ngã tư, đảm bảo giao cắt cùng cote.

##### **- Giao thông đối nội:**

Mạng lưới đường được phân cấp thành 2 loại đường: Đường giao thông nội bộ và đường đi bộ.

+ Đường giao thông nội bộ mặt cắt đường 4,0 – 4,5m, kết cấu bê tông. Cấu tạo đường ô tô bê tông đá từ trên xuống như sau:

- Bê tông đá 1x2 250# dày 18cm
- Lớp giấy dầu chống mất nước
- CPDD loại I dày 15cm,  $k \geq 0.98$
- Cát san lấp lu lèn chặt  $k=0,98$  dày TB 50cm

Bó vỉa đường ô tô BT đá 1x2 250#; đúc sẵn KT 23cmx26cmx100cm.

+ Đường đi bộ: xung quanh các khối nhà, kết cấu lát gạch con sâu tự chèn. Cấu tạo đường đi bộ từ trên xuống như sau:

- Lát gạch con sâu tự chèn; KT: 225x112,5x60mm
- Đệm cát vàng dày 5cm
- Cát vàng gia cố xi măng 8% đầm chặt  $k=0,95$  dày 10cm
- Cát san nền lu lèn chặt  $k=0,98$  dày TB 35cm

Bó vỉa đường đi bộ BT đá 1x2 250#; đúc sẵn KT 220cmx180cmx100cm.

#### *d. Một số chỉ tiêu giao thông:*

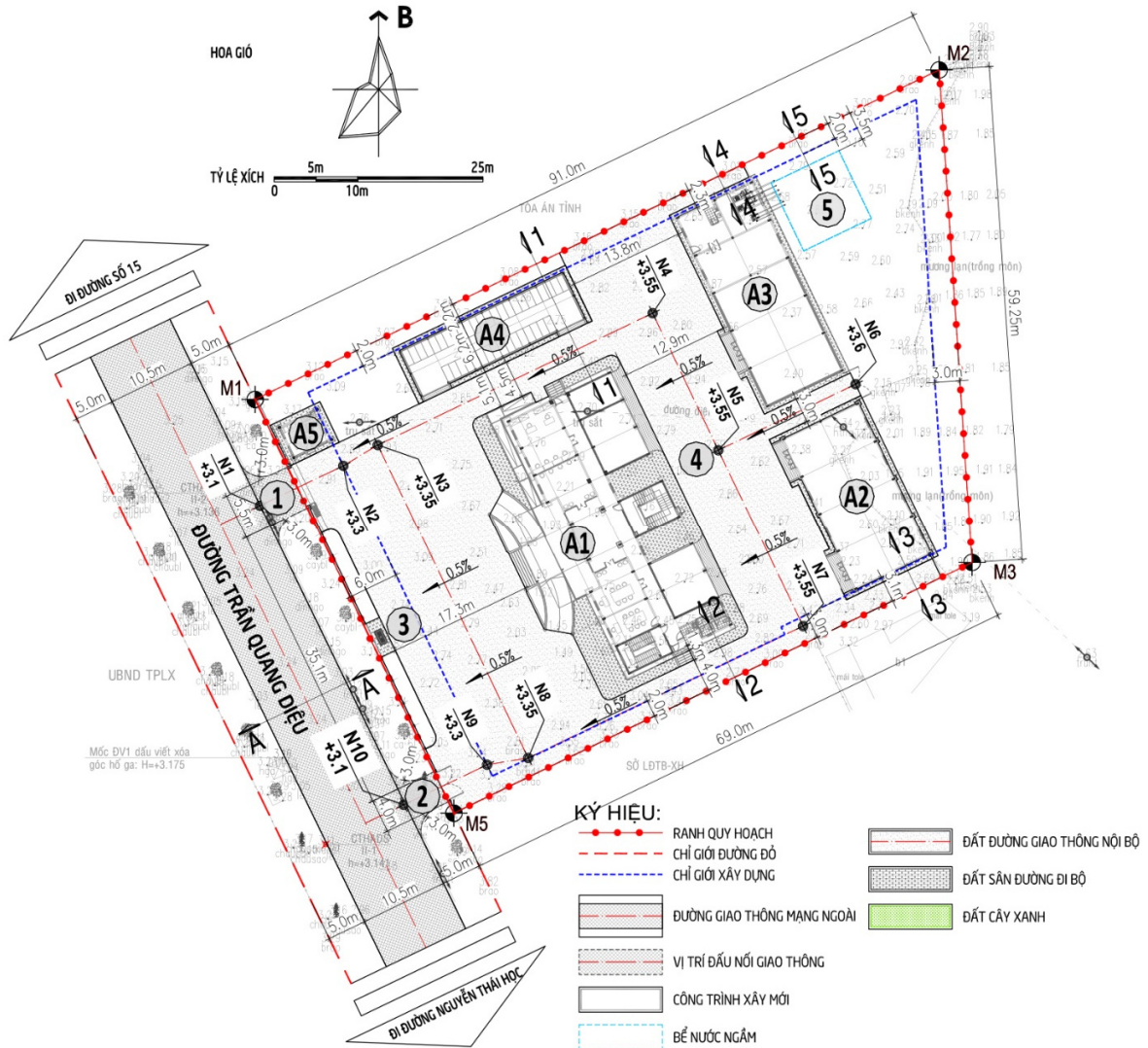
##### **Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:**

- Chiều rộng làn xe tính toán 3,5m.
- Chiều rộng làn đi bộ tính toán 0,75m.

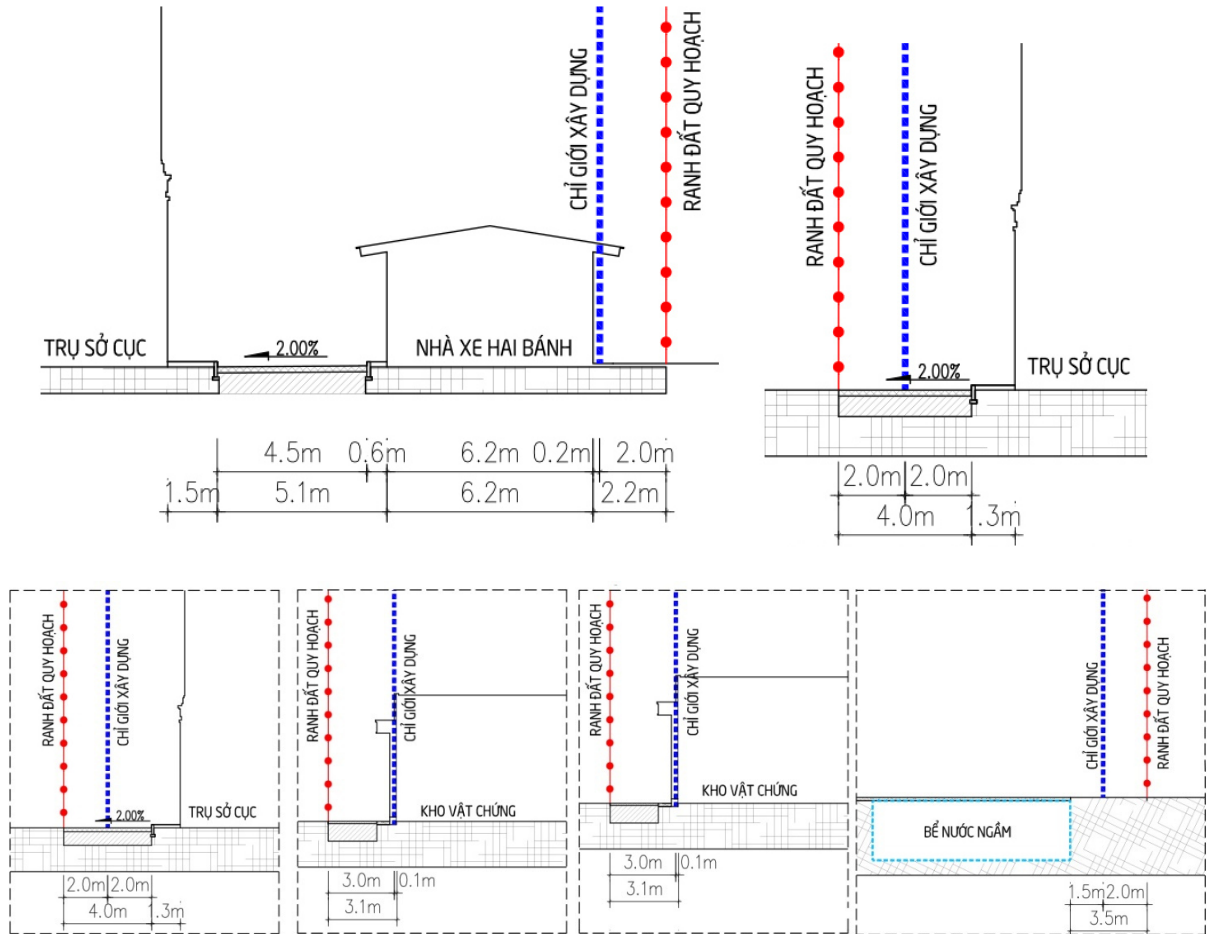
- Độ dốc dọc đường  $i = 0,5\%$ .
- Độ dốc ngang mặt đường  $i = 2\%$ .

**Các chỉ tiêu tính toán:**

- Diện tích đất giao thông:  $2.131,7m^2$ . Trong đó:
  - + Đất đường giao thông nội bộ:  $1.856,9m^2$ .
  - + Đất sân đường đi bộ:  $274,8m^2$ .
- Tỷ lệ đất giao thông so với tổng diện tích khu đất quy hoạch:  $48,4\%$ .
  - + Đất đường giao thông nội bộ:  $42,2\%$ .
  - + Đất sân đường đi bộ:  $6,2\%$ .
- + Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng được xác định theo đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.



Hình 12. Sơ đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng



Hình 13. Mặt cắt đường giao thông nội bộ

## 2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật và thoát nước mưa

### a) Căn cứ thiết kế

- Căn cứ quy định quản lý xây dựng theo đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu hành chính thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Căn cứ Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về cao độ thiết kế cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang.

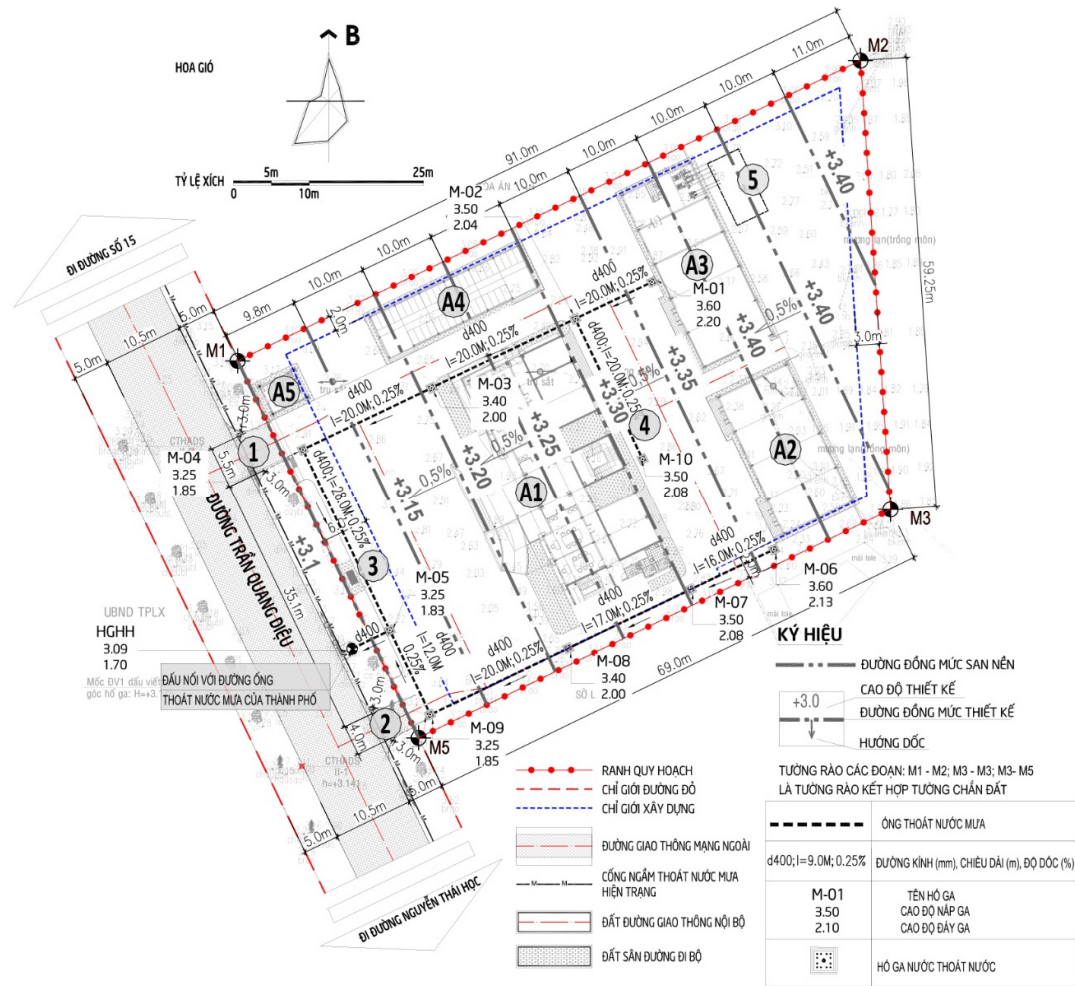
### b) Giải pháp thiết kế

San lấp mặt bằng sử dụng cát. Cao trình tại mép gờ bó vỉa tiếp giáp mặt đường (cao trình miệng thu nước hố ga):  $\geq +3.0\text{m}$ .

Cao độ nền xây dựng  $H_{xd} \geq +3.1\text{m}$  so với cao độ quốc gia. (tham khảo cao độ nền xây dựng của Tòa án tỉnh An Giang).

Nước mưa được thu gom thông qua các tuyến cống BTCT đặt ngầm theo các trục đường nội bộ, đầu nối xả ra hệ thống thoát nước chung của thành phố Long Xuyên.

Hệ thống thu gom nước mưa được tính toán thiết kế theo nguyên lý thủy lực tự chảy. Vật liệu cống thoát nước mưa sử dụng công BTCT D400.



Hình 14. Bản đồ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật và thoát nước mưa

### 3. Quy hoạch cấp nước

#### a) Căn cứ thiết kế

- Căn cứ TCVN 13606-2006 “Cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế”.
- Căn cứ TCVN 7967-2023 “Thoát nước – mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế”.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

#### b) Giải pháp thiết kế

##### • Tiêu chuẩn cấp nước

Đối với nhà hành chính: 15 l/ng.ngđ (tiêu chuẩn cấp nước cho 1 người).

Người ở và làm việc: 100 l/ng.ngđ (tiêu chuẩn cấp nước cho 1 người).

##### • Giải pháp cấp nước

Nguồn cấp nước được lấy từ mạng lưới cấp nước sạch trong thành phố.

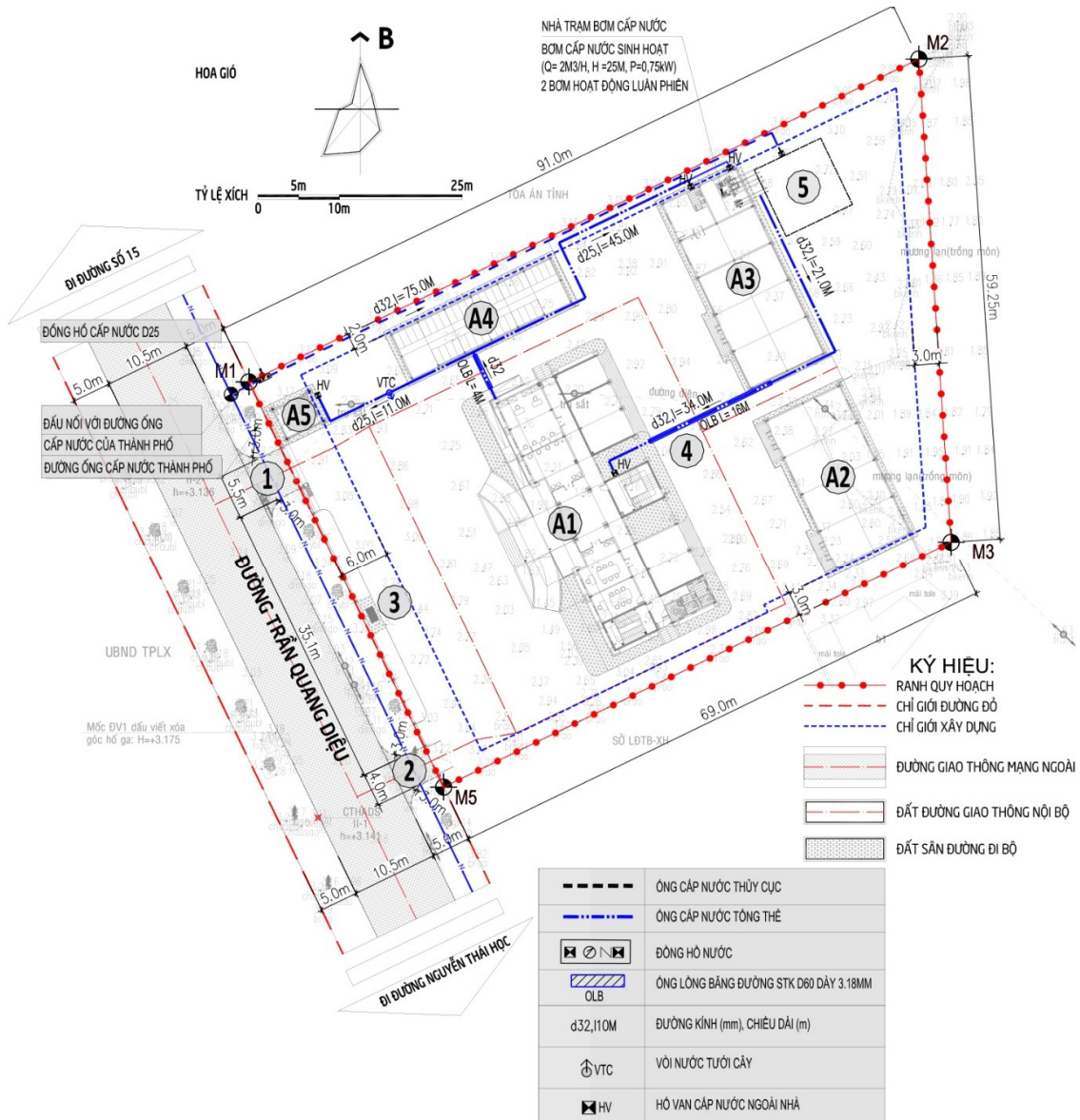
Bể nước mái được tính toán đáp ứng yêu cầu cấp nước sinh hoạt và tưới cây (tưới cây bằng phương pháp thủ công).

Đường ống cấp đi trong các hộp kỹ thuật.

Nước từ bể trên mái nhà trụ sở làm việc cấp đến các vòi nước tưới cây trong đơn vị.

Ở các vị trí băng đường sử dụng ống sắt tráng kẽm D90 dày 3.18mm

Nguồn nước sử dụng từ mạng lưới cấp nước hạ tầng của TP. Long Xuyên dự kiến đầu nối điểm cấp nước trên đường Trần Quang Diệu dẫn đến từng hạng mục của công trình. Mạng lưới cấp nước được thiết kế theo mạng lưới vòng có đường kính ống cấp chính là D168. Nước từ mạng lưới chung cấp vào từng bể nước ngầm dự trữ của các tòa nhà thông qua trạm bơm cấp lên bể nước trên mái từ đó phân phối xuống các thiết bị dùng nước.



Hình 15. Bản đồ quy hoạch cấp nước



- **Tính toán nhu cầu dùng nước của công trình**

Tính toán lưu lượng nước sinh hoạt trong 1 ngày đêm

- Đối với nhà hành chính : 15 lít/người.ngày đêm
- Hệ số dự trữ (K) : 1,3

Dựa vào công thức  $Q_{sh} = \frac{q \times N}{1000} \times K$  để xác định lượng nước cần dùng cho tòa nhà.

Tính toán lưu lượng nước tưới cây:

- Tiêu chuẩn cấp nước ở:* : 1,5 lít/m<sup>2</sup>.ngày đêm
- Hệ số dự trữ (K)* : 1,3

Dựa vào công thức  $Q_{sh} = \frac{q \times N}{1000} \times K$  để xác định lượng nước cần dùng cho tòa nhà.

- *Trong đó:*

*q* 1: Tiêu chuẩn dùng nước, 15(l/ng.ngđ);

*q* 2: Tiêu chuẩn dùng nước tưới cây, 1.5(l/m<sup>2</sup>.ngđ);

*N* 1: Số người tính toán: 72 (trong đó có 30 người làm việc và 42 khách)

*N* 2: Diện tích cây xanh 215 m<sup>2</sup>

$$Q_1 = \frac{q_1 \times N}{1000} \times 1,3 = \frac{15 \times 72}{1000} \times 1,3 = 1,40 \text{ (m}^3\text{)}$$

$$Q_2 = \frac{q_2 \times N}{1000} \times 1,3 = \frac{1,5 \times 215}{1000} \times 1,3 = 0,4 \text{ (m}^3\text{)}$$

- → Lưu lượng cấp nước cho trụ sở là:

-  $Q = Q_1 + Q_2 = 1,40 + 0,4 = 1,80 \text{ m}^3/\text{ngày. Đêm.}$

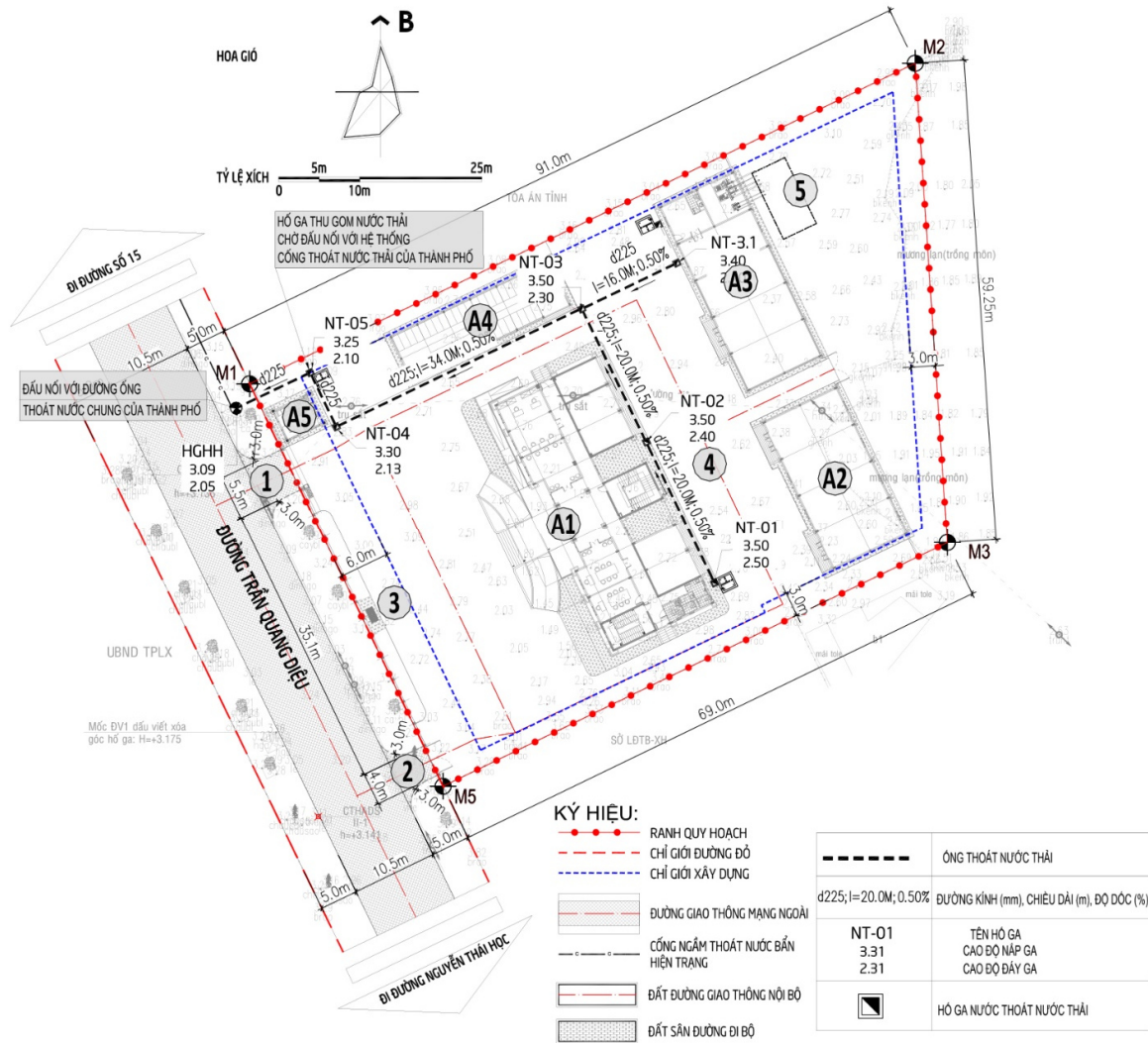
#### 4. Quy hoạch thoát nước thải

Thoát nước thải: Được tính bằng 100% lưu lượng nước cấp cho sinh hoạt.

$$Q_{nt} = 100\% * 1,80 = 1,80 \text{ m}^3/\text{ngày.}$$

Sử dụng cống thoát nước thải mạng ngoài là cống uPVC – PN6.

Nước thải (bao gồm nước thải từ thoát xí, tiểu) sau khi được xử lý qua bể tự hoại tại từng công trình sẽ được thu gom thoát ra mạng chung. Nước thải từ lavabo, thoát sàn thoát ra hệ thống thoát nước chung dẫn về hố ga thu gom nước thải. Do hiện nay, chưa có tuyến ống thoát nước thải đi qua khu vực quy hoạch nên tạm thời đấu nối hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thoát nước chung. Sau khi thành phố Long Xuyên đầu tư tuyến ống thoát nước thải cho khu vực dẫn về nhà máy xử lý nước phía Nam phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên sẽ tiến hành đấu nối hệ thống thoát nước thải của khu vực lập quy hoạch vào hệ thống chung của thành phố.



Hình 16. Bản đồ quy hoạch thoát nước thải

## 5. Quy hoạch cấp điện – chiếu sáng

### a) Quy định chung

Trong công trình và các công trình công cộng cần dự phòng một công suất không dưới 5% tổng công suất công trình để cấp điện cho chiếu sáng, trang trí mặt nhà, các bảng và các tín hiệu chỉ dẫn bằng ánh sáng, các hệ thống tính hiệu âm thanh, phòng chữa cháy cũng như các đèn báo chứng ngại của công trình.

Tổn thất điện áp ở cực của các bóng đèn và của thiết bị động lực đặt xa nhất so với điện áp định mức không được vượt quá các trị số sau:

- Đối với chiếu sáng làm việc:  $\pm 5\%$
- Đối với chiếu sáng để phân tán người và chiếu sáng sự cố:  $\pm 5\%$
- Đối với các thiết bị điện áp 12 đến 42V (tính từ nguồn cấp điện)  $\pm 10\%$
- Đối với động cơ điện:
- Làm việc lâu dài ở chế độ ổn định:  $\pm 5\%$

- Làm việc lâu dài ở chế độ sự cố:  $\pm 15\%$

b) Phụ tải và tính toán

Phụ tải tính toán cho các khối nhà, các hạng mục phụ trợ khác được xác định theo số lượng và công suất của thiết bị điện dự kiến lắp đặt trong công trình, áp dụng hệ số sử dụng Ksd, hệ số đồng thời Ks và hệ số yêu cầu Kyc.

Phụ tải tính toán của toàn bộ thiết bị trong công trình Pch tính theo công thức:  
 $Pch = Pch \times n$

Trong đó:

- Pch – Suất phụ tải tính toán (kw)
- n - Số tầng hoặc số văn phòng hay căn hộ trong công trình.

Phụ tải tính toán cho công trình (gồm phụ tải tính toán dự kiến mỗi tầng và các thiết bị điện lực) PNO tính toán theo công thức:  $PNO = Pch + 0,9Pđl$

Trong đó:

- Pđl phụ tải tính toán (kw) của các thiết bị điện lực

Phụ tải tính toán (kW) của các thiết bị động lực tính như sau:

Với các động cơ điện, máy bơm, các thiết bị thông gió, cấp nhiệt và các thiết bị vệ sinh khác, lấy tổng công suất đặt tính với hệ số công suất bằng 0,8 và hệ số yêu cầu như sau:

- 1 : Khi số động cơ điện từ 1 đến 3.
- 0,8 : Khi số động cơ điện lớn hơn 3.

Khi xác định phụ tải tính toán không tính công suất của các động cơ điện dự phòng trừ trường hợp để chọn khí cụ bảo vệ và mặt cắt dây dẫn. Khi xác định phụ tải tính toán của các động cơ điện của thiết bị chữa cháy, lấy hệ số yêu cầu bằng 1 với số lượng động cơ bất kỳ.

Hệ số công suất tính toán lưới điện công trình lấy bằng 0.8 đến 0.9.

Khi thiết kế lưới điện nhóm chiếu sáng công trình công cộng như khách sạn, ký túc xá các phòng sử dụng chung cho ngôi nhà (gian cầu thang, tầng hầm, tầng gác mái ...) cũng như các phòng không dùng để ở như các cửa hàng gian hàng kho xưởng các xí nghiệp dịch vụ phục vụ sinh hoạt đời sống, các phòng hành chính quản trị phải lấy phụ tải tính toán theo tính toán kỹ thuật chiếu sáng với hệ số yêu cầu bằng 1.

Phụ tải tính toán của lưới điện cung cấp cho các ổ cắm điện (Khi không có số liệu về thiết bị điện được cấp điện cho các ổ cắm này) với mạng lưới điện hai nhóm trở lên (nhóm chiếu sáng, nhóm ổ cắm), tính theo công suất sau:

Đối với nhà làm việc trụ sở văn phòng công suất phụ tải từ các ổ cắm điện phải được tính toán với suất phụ tải không nhỏ hơn 25VA/m<sup>2</sup> sàn.

Đối với nhà ở và các công trình công cộng khác, công suất tính cho mỗi ổ cắm đơn không nhỏ hơn 180VA hoặc mỗi đơn vị giá kẹp. Đối với thiết bị chứa ổ cắm cầu

tạo từ 4 đơn vị ổ cắm trở lên thì công suất ổ cắm được tính toán không nhỏ 90VA trên mỗi đơn vị ổ cắm.

Khi xác định phụ tải tính toán không tính công suất của các động cơ điện dự phòng, trừ trường hợp để chọn khí cụ bảo vệ và mặt cắt dây dẫn. Khi xác định phụ tải tính toán của các động cơ điện của thiết bị chữa cháy, phải lấy hệ số yêu cầu bằng 1 với số lượng động cơ bất kỳ.

• **Công suất lắp đặt lớn nhất cho phép.**

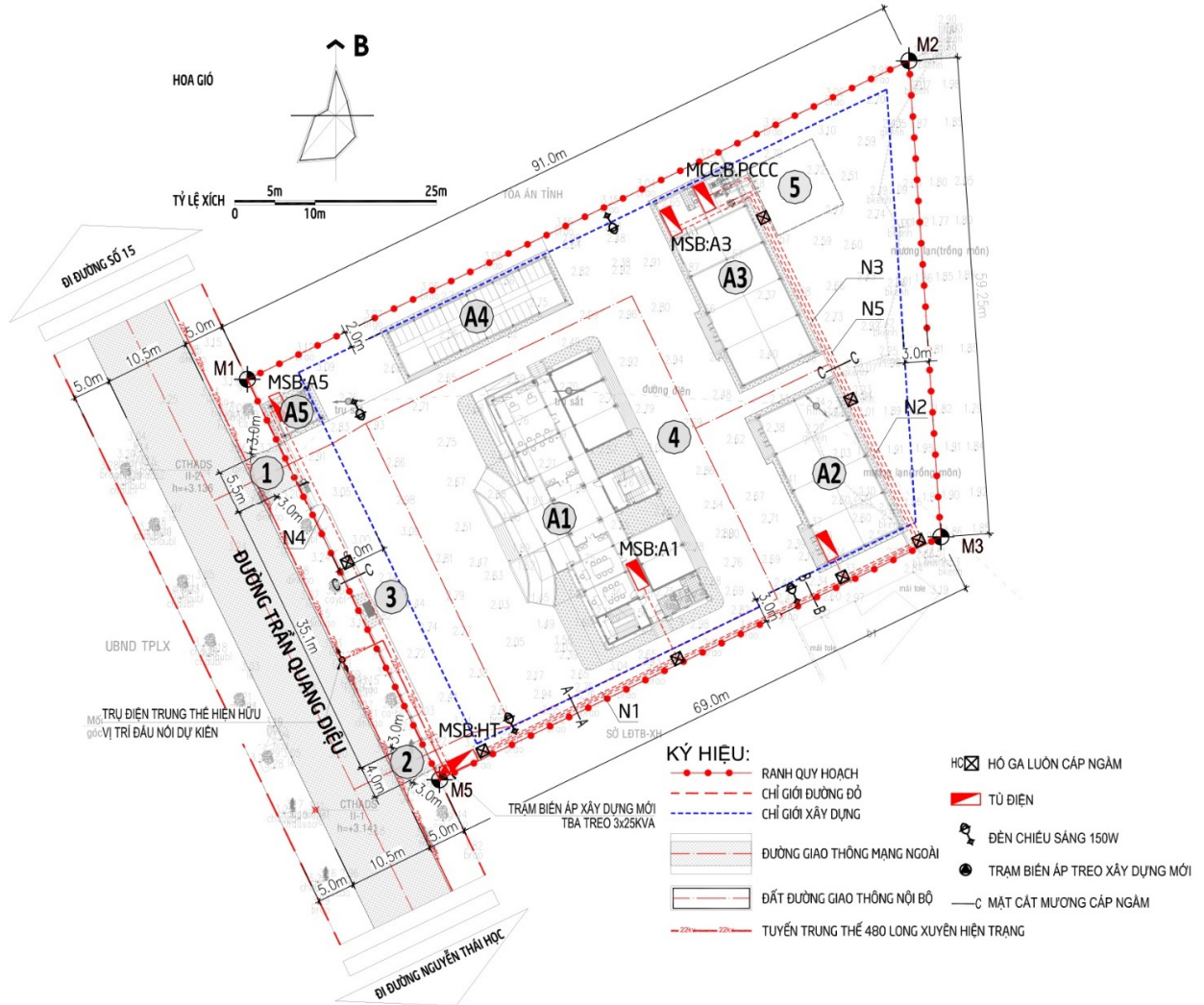
Loại công trình	Công suất lắp đặt W/m <sup>2</sup>
Chung cư cao cấp.	70
Khách sạn.	80
Văn phòng, nhà công cộng.	75
Thương mại, dịch vụ, trụ sở cơ quan.	65
Trường học, bệnh viện	65

Để tính toán công suất điện, trước hết cần xác định nhu cầu tải thực tế lớn nhất cho công trình, nhu cầu này có thể không điều hoà trong từng giờ, Công suất dự phòng phải hợp lý để đáp ứng khả năng phụ tải gia tăng trong tương lai. Để giúp chúng ta có cái nhìn tổng quát về nhu cầu sử dụng điện trong thực tế, có các phương pháp người ta sử dụng: Đo đạc, điều tra, so sánh các phụ tải thực tế tương tự, tham khảo, đối chiếu các tài liệu hướng dẫn cũng như bản vẽ thiết kế được lập. Dựa vào đó ta tính toán được các nhu cầu phụ tải.

<i>Bảng 6. Bảng thống kê các hạng mục phụ tải điện</i>					
STT	TỦ ĐIỆN	HẠNG MỤC	DT. SÀN (m <sup>2</sup> )	C.SUẤT PT (W/m <sup>2</sup> )	TỔNG CÔNG SUẤT (KW)
1	DB:A1	TRỤ SỞ CỤC	1.660	39	70,8
2	DB:A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	243	21	5
3	DB:A5	NHÀ BẢO VỆ + NHÀ XE + CÔNG	18.2		5
TÍNH TOÁN CÔNG SUẤT					
1	TỔNG CÔNG SUẤT ĐẶT				81
2	DỰ PHÒNG 5% (HM PHỤ TRỢ, HT KỸ THUẬT)				4.05
3	HỆ SỐ ĐỒNG THỜI x HỆ SỐ SỬ DỤNG				0.8
4	TỔNG SÔNG SUẤT TÍNH TOÁN				68,04

5	HỆ SỐ CÔNG SUẤT COS Ø (SAU KHI BÙ)			0,92
6	TỔNG CÔNG SUẤT TÍNH TOÁN (kVA)			74
7	CHỌN TRẠM BIÊN ÁP 3X25kVA			3x25kVA

Vậy, tổng công suất toàn trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang là: 74 KVA. Dự kiến xây dựng mới trạm biến áp 3x25kVA. Điểm đầu nối dự kiến tại trụ trung thế số 480LX/34/7/15A (trồng chèn mới).



Hình 18. Bản đồ quy hoạch cấp điện – chiếu sáng

**Hệ thống chiếu sáng sân đường:**

Đảm bảo mức độ chiếu sáng cần thiết, an ninh trật tự trên địa bàn về ban đêm. Có tính thẩm mỹ, hài hòa với cảnh quan, và kiến trúc của công trình.

Các thiết bị phải đảm bảo có khả năng làm việc được trong các điều kiện về môi trường như nhiệt độ cao, độ ẩm cao, nắng mặt trời, mưa to, gió bão.

Đảm bảo hiện đại và không bị lạc hậu trong khoảng thời gian dài.

Hiệu quả kinh tế cao: mức tiêu thụ điện năng thấp, tiết kiệm điện năng, nguồn sáng có hiệu suất phát quang cao, tuổi thọ của thiết bị và toàn hệ thống cao, giảm chi phí cho vận hành và bảo dưỡng.

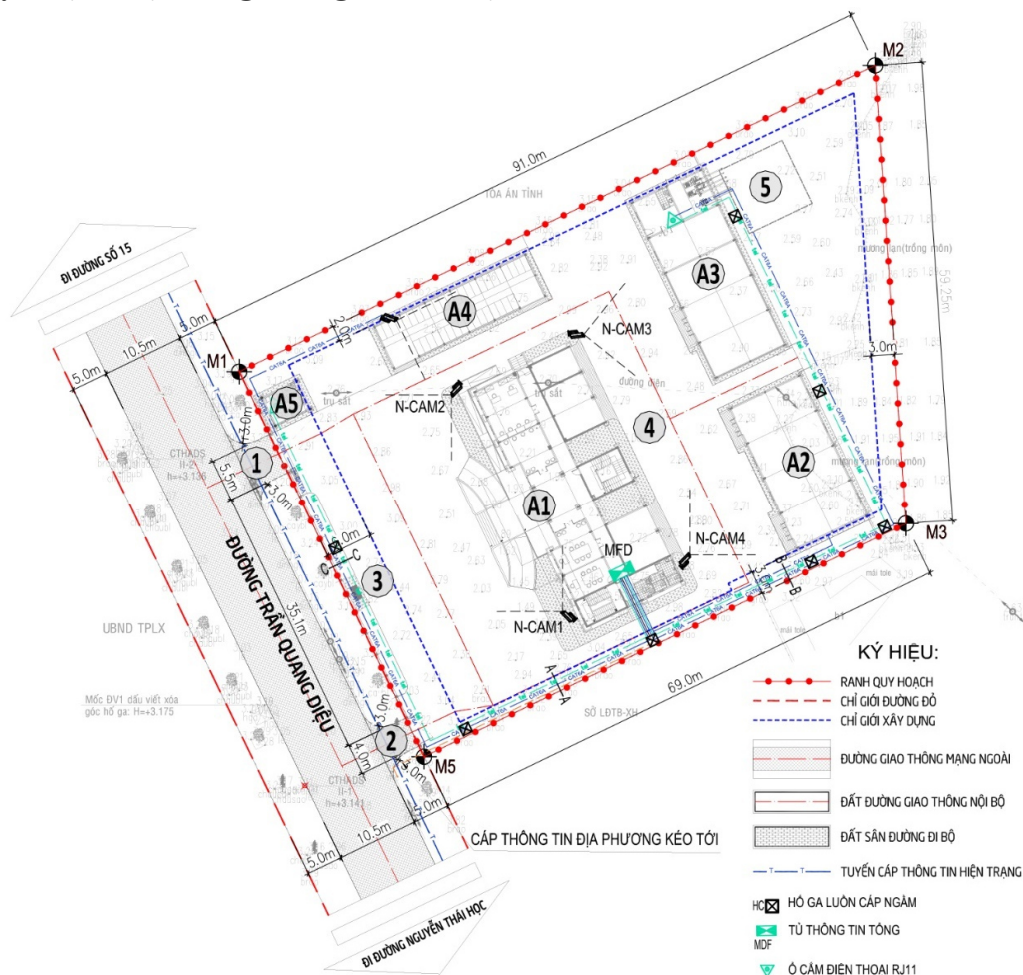
Cột đèn chiếu sáng đường được sử dụng là loại cột thép côn tròn, cột được mạ kẽm theo tiêu chuẩn hiện hành. Kích thước, chiều cao 8m và khoảng cách trung bình của cột là 40m. Cản đèn sử dụng là loại cản thép. Bóng đèn led 150W, độ kín đèn IP=65.

Quy cách tiếp địa hệ thống cột chiếu sáng:

Cột đèn chiếu sáng đường sử dụng một cọc đồng tiếp địa  $\Phi 16$ , dài 2,4m. Yêu cầu điện trở tiếp địa  $\leq 4\Omega$ , trong trường hợp không đạt đơn vị thi công cần báo cho các đơn vị liên quan phối hợp xử lý đóng thêm cọc tiếp địa.

Cáp điện chiếu sáng được chôn ngầm trực tiếp trong đất ở độ sâu cách mặt đất 0,6m trong phạm vi thảm cỏ, hoặc 0,9m trong phạm vi dưới sân đường.

## 6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc



Hình 19. Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc gồm:

+) Cáp điện thoại 20Px0.5 (từ vị trí đấu nối mạng địa phương vào tủ MDF Trụ sở Cục;

+) Cáp quang 12FO (từ vị trí đấu nối với mạng địa phương vào tủ MDF Trụ sở Cục;

+) Hệ thống camera an ninh, loại gắn ngoài nhà IP 66 hồng ngoại.

Tất cả các tuyến cáp được chôn ngầm trong ống HDPE d65/d50.

## **Chương V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Trên đây là thuyết minh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang được nghiên cứu trên cơ sở tuân thủ các Quy định quản lý xây dựng ban hành kèm theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang: Là khu vực được nghiên cứu đầu tư xây dựng đồng bộ từ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến các công trình kiến trúc. Khai thác có hiệu quả quỹ đất hiện có, hình thành khu hành chính tập trung của tỉnh và của thành phố Long Xuyên.

Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang được duyệt nhằm cụ thể hóa quy hoạch phân khu được phê duyệt, làm cơ sở để lập dự án đầu tư, cấp phép xây dựng và triển khai các công việc khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Kiến nghị**

Để đồ án sớm được đưa vào thực hiện, đề nghị các cơ quan chức năng thành phố Long Xuyên và các cấp có thẩm quyền sớm xem xét, phê duyệt đồ án để có cơ sở pháp lý cho Chủ đầu tư lập dự án và tiến hành các bước tiếp theo của các quy định về quản lý đô thị do Nhà nước ban hành theo đúng đồ án được duyệt nhằm nhanh chóng tạo được một khu vực trung tâm hành chính hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại.



**PHỤ LỤC: QUY MÔ DIỆN TÍCH**  
**Dự án: Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021 - 2025**  
**trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp**  
**(XÂY DỰNG TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG)**

(Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TCTHADS ngày 16/01/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

STT	Nội dung	Diện tích tính toán			Ghi chú
		Số lượng	Định mức	Diện tích (m <sup>2</sup> )	
<b>A. TRỤ SỞ LÀM VIỆC</b>					
<b>I</b>	<b>Diện tích làm việc theo chức danh</b>				QĐ 2785/QĐ-BTP
1	Cục trưởng	1	25	25	
2	Phó Cục trưởng	3	15	45	QĐ 2785/QĐ-BTP TT 13/2012/TT-BTP
3	Chấp hành viên TC và tương đương	13	12	156	Phụ lục I, 152/2017/NĐ-CP
4	Chấp hành viên và tương đương	8	10	80	QĐ giao biên chế và hợp đồng 2023
5	Cán bộ Hợp đồng	5	7	35	
	<b>Cộng (I)</b>	<b>30</b>		<b>341</b>	
<b>II</b>	<b>Diện tích sử dụng chung</b>				
1	Diện tích sử dụng chung quy định tại khoản 1 và 2, điều 6, Nghị định 152/NĐ-CP (tối đa là 50% của I)	341	50%	170,5	khoản 1 và 2, Điều 6 NĐ 152
2	Diện tích sử dụng chung tăng thêm tối đa theo thẩm quyền của người quyết định đầu tư (nhỏ hơn 10% của II.1)	170,5	9,8%	16,71	khoản 3, Điều 6 NĐ 152
3	Phòng truyền thống	1	≤30m <sup>2</sup>	30,00	PL2 96/QĐ-BTP
	<b>Cộng (II)</b>			<b>217,21</b>	
<b>III</b>	<b>Diện tích chuyên dùng</b>				Cục loại I (trên 10.000 vụ/năm)
1	Phòng hành chính một cửa	1	60	60	
2	Phòng tiếp đưong sự	1	60	60	
3	Phòng giải quyết khiếu nại, tố cáo	1	30	30	
4	Phòng thường trực Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự	1	0	0	Kết hợp hội trường 100 chỗ
5	Kho lưu trữ hồ sơ THADS	1	150	150	
6	Phòng kỹ thuật, quản trị hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống camera	1	30	30	
7	Hội trường trên 100 chỗ	1	150	150	Có 11 chi cục
	<b>Cộng (III)</b>			<b>480</b>	
<b>IV</b>	<b>Diện tích khác theo tiêu chuẩn Việt Nam</b>				

1	Cầu thang bộ, dự kiến bố trí 1 thang (4 tầng x 30m <sup>2</sup> + lên mái)	1	150	150	
2	Cầu thang bộ thoát hiểm 2, dự kiến bố trí 1 thang (4 tầng x 30m <sup>2</sup> )	1	120	120	
	<b>Cộng (IV)</b>			<b>270</b>	
	<b>Diện tích chiếm chỗ của kết cấu (15% của I+II+III +IV)</b>	1308	15%	<b>196</b>	
	<b>TỔNG CỘNG (A)</b>			<b>1.504</b>	
<b>B. CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ</b>					
1	Diện tích nhà để xe			135	
a	Diện tích để xe máy cho CB, CC, NLD	30	3	90	
b	Diện tích để xe máy cho khách (tối đa 50% của nhà xe CB, CC, NLD)	90	50%	45	
2	Gara ô tô (04 xe + 01 xe khách)	5	25	125	
3	Nhà bảo vệ	1	20	20	
	<b>TỔNG CỘNG (B)</b>			<b>280</b>	
<b>C. KHO VẬT CHỨNG</b>					
					PL5 - QĐ96/QĐ-BTP
<b>I</b>	<b>Kho kín (Loại Cục có số lượng tang vật trung bình - loại I)</b>			<b>200</b>	
1	Kho bảo quản vật chứng kích thước vừa	1	200	200	200-250
<b>II</b>	<b>Kho hở (Loại Cục có số lượng tang vật trung bình - loại I)</b>			<b>250</b>	
1	Kho hở để vật chứng kích thước lớn	1	150	150	150-200
2	Phòng làm việc	1	20	20	
3	Kho kín bảo quản vật chứng đặc biệt	1	80	80	60-80
	<b>TỔNG CỘNG (C)</b>			<b>450</b>	
	<b>Tổng cộng (A+B+C)</b>			<b>2.234</b>	
	<b>Tổng quy mô diện tích tối đa (làm tròn)</b>			<b>2.234</b>	

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 947/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

Dự án: Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025

trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

<b>CỤC T.H.A DÂN SỰ TỈNH AG</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 10371
	Ngày: 29/10/2021
	Chuyển: .....
	Lưu hồ sơ: Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án với các nội dung chính như sau:**

1. Tên dự án: Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp.

2. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo cơ sở vật chất cho cơ quan THADS địa phương theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW. Mục tiêu đầu tư cụ thể như sau:

- Xây dựng trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang
- Xây dựng trụ sở Chi cục THADS huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
- Xây dựng trụ sở Chi cục THADS huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.
- Xây dựng trụ sở Chi cục THADS Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.
- Xây dựng trụ sở Chi cục THADS thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
- Cải tạo, mở rộng trụ sở Chi cục THADS huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.


3. Quy mô đầu tư: Quy mô cụ thể từng cơ quan theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc và quy định cụ thể về diện tích chuyên dùng của Bộ Tư pháp.

4. Nhóm dự án: Nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 95.000 triệu đồng.

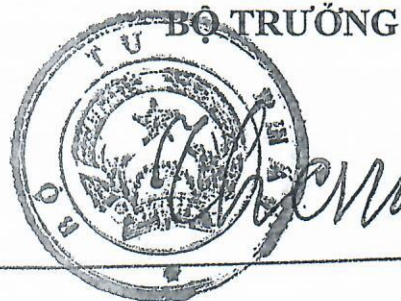
6. Cơ cấu nguồn vốn: Sử dụng toàn bộ nguồn vốn đầu tư công.
7. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp.
8. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: 2024-2027.

Điều 2. Căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1, cơ quan được giao Chủ đầu tư dự án chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các công tác chuẩn bị dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Mai Lương Khởi (để biết);
- Tổng cục THADS (để biết);
- Công TT điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục KHTC.



**Lê Thành Long**

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1033/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án  
**Dự án: Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025**  
trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1476/QĐ-BTP ngày 29 tháng 9 năm 2021 về việc giao Chủ đầu tư dự án và chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 các dự án khởi công mới thuộc Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định 947/QĐ-BTP ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp;

Xét Tờ trình số 732/TTr-CTHADS ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang về việc trình thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp cùng Báo cáo đề xuất điều chỉnh số 731/BCĐTXD-CTHADS ngày 08 tháng 5 năm 2023 kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án số 70/BC-KHTC ngày 24 tháng 5 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp với nội dung như sau:

Điều chỉnh mục tiêu đầu tư cụ thể quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 947/QĐ-BTP ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trụ sở cơ quan THADS giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp.

“Mục tiêu đầu tư cụ thể như sau:

- Xây dựng Trụ sở Cục THADS tỉnh An Giang;
- Xây dựng Trụ sở Chi cục THADS huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;
- Xây dựng Trụ sở Chi cục THADS thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;
- Cải tạo, mở rộng Trụ sở Chi cục THADS huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;
- Cải tạo, mở rộng Trụ sở Chi cục THADS huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.”

**Điều 2.** Các nội dung khác trong Quyết định số 947/QĐ-BTP ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tổng cục THADS (để biết);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (để th/hiện);
- Lưu: VT, Cục KHTC.



**Mai Lương Khôi**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**Về việc bàn giao đất để Đầu tư xây dựng**  
**Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang**  
**(Địa điểm: phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên)**

Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-BTP ngày 03/6/2021 của Bộ Tư Pháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư Trụ sở cơ quan thi hành án dân sự giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 30/11/2012 và Quyết định 2203/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh An Giang về việc thu hồi giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang;

Sau khi các bên kiểm tra tại thực địa khu đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang và UBND phường Mỹ Hòa đang quản lý để thực hiện dự án thuộc Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ, khu hành chính thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên;

Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 19/11/2021, tại Văn phòng Trung tâm Phát triển quỹ đất, thành phần tham dự thống nhất ghi nhận biên bản bàn giao đất để đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, gồm các nội dung sau:

**I. Thành phần tham gia giao, nhận khu đất để thực hiện dự án**

**1. Bên giao: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang**

- |                           |                       |
|---------------------------|-----------------------|
| - Ông: Lê Văn Thanh Tùng  | Chức vụ: Giám đốc;    |
| - Ông: Nguyễn Minh Thông  | Chức vụ: PTP BT&GPMB; |
| - Bà: Nguyễn Thị Mỹ Trinh | Chuyên viên.          |

**2. Bên nhận: Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (Chủ đầu tư)**

- |                          |                           |
|--------------------------|---------------------------|
| - Ông: Lâm Phước Nghĩa   | Chức vụ: Cục trưởng;      |
| - Bà: Huỳnh Thị Bảo Châu | Chức vụ: Chánh Văn phòng; |
| - Ông: Nguyễn Phúc Thọ   | Tư vấn dự án cho CĐT.     |

**3. UBND phường Mỹ Hòa:**

- |                               |                           |
|-------------------------------|---------------------------|
| - Ông: Trần Minh Đùng         | Chức vụ: Phó Chủ tịch;    |
| - Ông: Trương Hoàng Quốc Việt | Cán bộ ĐC - XD – ĐT - MT. |

**II. Nội dung giao, nhận:**

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang bàn giao phần đất đã được UBND tỉnh giao đất cho Trung tâm quản lý để Chủ đầu tư lập thủ tục xin giao đất và triển khai dự án. Khu đất giao, nhận có đặc điểm như sau:

- Vị trí khu đất: thuộc phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.  
- Tổng diện tích khu đất bàn giao: **4.170m<sup>2</sup>** (trong diện tích đất đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất theo Quyết định số 2178/QĐ-UBND và Quyết định số 2203/QĐ-UBND).

- Chu vi khu đất tạm thời xác định theo Bản trích đo thực hiện dự án do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 14/10/2020, sau khi đã trừ phần diện tích 63,1m<sup>2</sup> đang thực hiện công tác bồi thường đối với 01 hộ dân và đường đất diện tích 167,9m<sup>2</sup> để đi đến thửa đất của hộ dân. (Xem sơ đồ vị trí khu đất đính kèm).

2. Đối với phần diện tích 63,1m<sup>2</sup> đang thực hiện công tác bồi thường đối với 01 hộ dân. Sau khi hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với hộ dân, Trung tâm sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan lập các thủ tục bàn giao đất cho Chủ đầu tư để thực hiện dự án.

3. Sau khi hoàn thành công tác bồi thường với 01 hộ dân, Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND phường Mỹ Hòa bàn giao phần diện tích đường giao thông 167m<sup>2</sup> trong khuôn viên của dự án để Cục Thi hành án dân sự tỉnh triển khai thực hiện dự án Trụ sở của đơn vị.

4. Trên khu đất còn 04 trụ điện và đường dây hạ thế. Trung tâm Phát triển quỹ đất đã có văn bản gửi Điện lực Long Xuyên lập phương án di dời sẽ tập hợp trình phê duyệt theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ 00' cùng ngày. Biên bản gồm 02 trang được lập thành 06 bản, bên giao 02 bản, bên nhận 02 bản, mỗi đơn vị tham gia 01 bản, thành phần tham dự thống nhất nội dung và ký tên./.

**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH AN GIANG**

**CỤC TRƯỞNG**



*Lâm Phước Nghĩa*

**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT  
TỈNH AN GIANG**



*Lê Văn Chanh Tùng*

**UBND PHƯỜNG MỸ HÒA**



*Trần Minh Đứng*

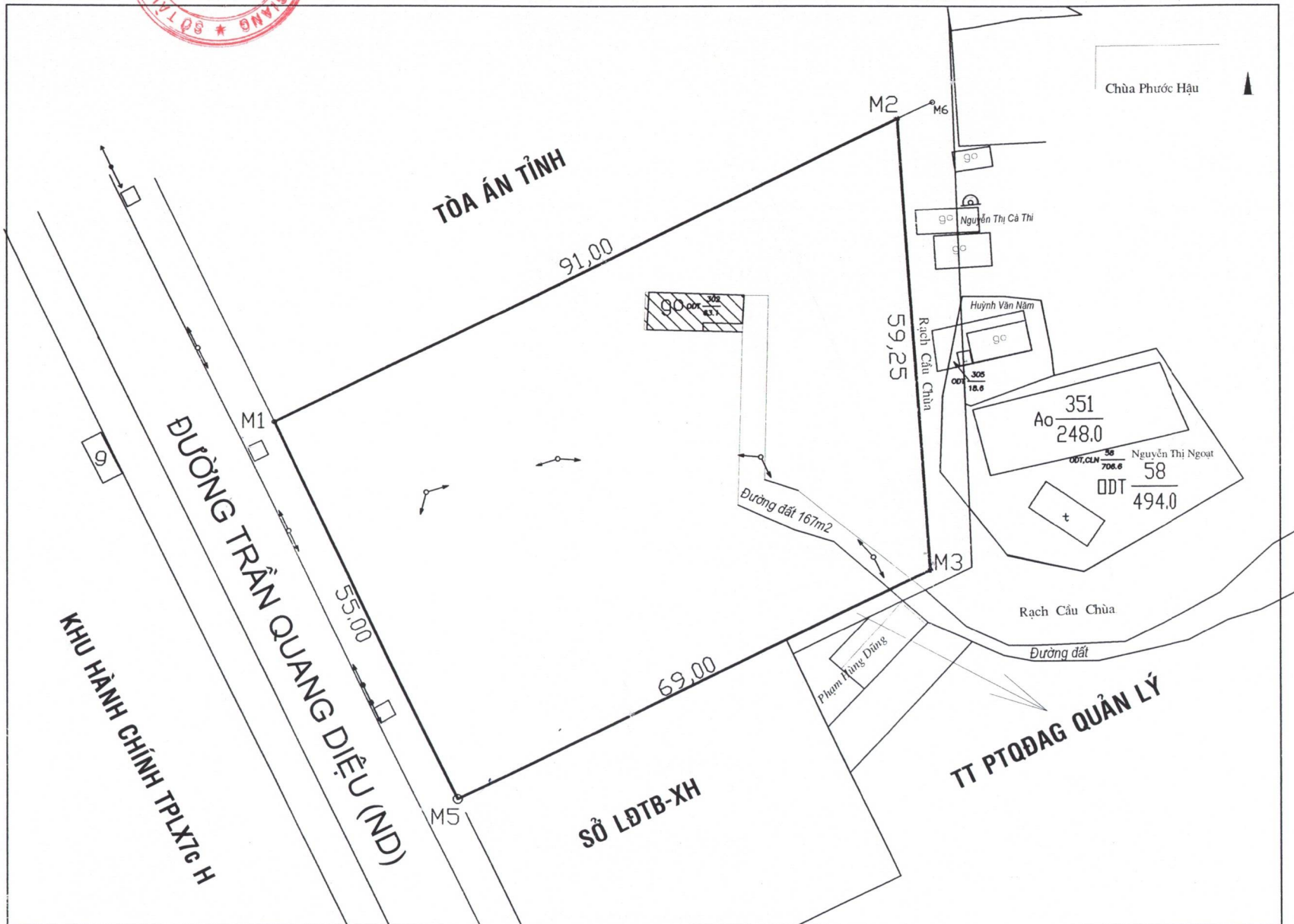




# SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

Địa điểm: phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(Đính kèm Biên bản lập ngày 19/11/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

*An Giang, ngày 17 tháng 03 năm 2023*

**BIÊN BẢN**

**Về việc bàn giao đất để đầu tư xây dựng**  
**Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang**  
**(Địa điểm: phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên)**

Căn cứ Quyết định số 947/QĐ-BTP ngày 03/06/2021 của Bộ Tư pháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư Trụ sở cơ quan thi hành án dân sự giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang và tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 03/11/2012 và Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh An Giang về việc thu hồi đất giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang;

Căn cứ biên bản bàn giao đất ngày 19/11/2021 giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

Sau khi các bên kiểm tra tại thực địa khu đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang và UBND phường Mỹ Hòa đang quản lý để thực hiện dự án thuộc khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ, khu hành chính thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên;

Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 17/03/2023 tại khu đất xây dựng Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phần tham dự thống nhất ghi nhận biên bản bàn giao đất để đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, gồm các nội dung sau:

**I. Thành phần tham gia giao, nhận khu đất để thực hiện dự án**

**1. Bên giao: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang**

- |                              |                          |
|------------------------------|--------------------------|
| - Ông Lê Văn Thanh Tùng      | Chức vụ: Giám đốc        |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | Chức vụ: TP. Tạo quỹ đất |
| - Bà Trần Thị Hằng           | Chức vụ: Chuyên viên     |

**2. Bên nhận: Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang**

- |                       |                     |
|-----------------------|---------------------|
| - Ông Lâm Phước Nghĩa | Chức vụ: Cục Trưởng |
| - .....               | Chức vụ: .....      |
| - .....               | Chức vụ: .....      |

**3. UBND phường Mỹ Hòa**

- |                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| - Ông Dương Thanh Hưng | Chức vụ: Chủ tịch            |
| - Ông Hồ Xuân Khuyển   | Chức vụ: Công chức Địa chính |

**4. VPĐK đất đai tỉnh**

- |                      |                      |
|----------------------|----------------------|
| - Ông Trần Mạnh Hùng | Chức vụ: Chuyên viên |
|----------------------|----------------------|



**5. Phòng TN&MT thành phố Long Xuyên**

- .....*Hồ Minh Phước*.....Chức vụ: *chuyên viên*.....

**II. Nội dung giao, nhận**

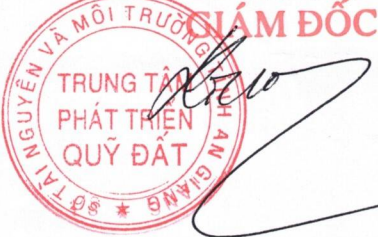
1. Theo biên bản bàn giao ngày 19/11/2021 Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh An Giang đã bàn giao diện tích **4.170m<sup>2</sup>** cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh. Nay tiếp tục bàn giao thêm diện tích **167,9m<sup>2</sup>** (*vị trí thuộc sơ đồ lập ngày 19/11/2021*).

2. Đối với phần diện tích **63,1m<sup>2</sup>** đang thực hiện công tác thỏa thuận bồi thường với ông Lâm Phước Sang. Sau khi hoàn thành công tác thỏa thuận bồi thường, giải phóng mặt bằng xong với hộ dân, Trung tâm sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan lập các thủ tục bàn giao đất cho Chủ đầu tư để thực hiện dự án.

3. Trên khu đất còn 04 trụ điện và đường dây hạ thế. Đề nghị Chủ đầu tư đưa dự toán di dời vào kinh phí xây dựng trụ sở Cục Thi hành án.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản gồm 02 trang được lập thành 06 bản, bên giao 02 bản, bên nhận 02 bản, mỗi đơn vị tham gia 01 bản, thành phần tham dự thống nhất nội dung và ký tên.

**TT PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT  
TỈNH AN GIANG**



*Lê Văn Chanh Hùng*  
**VPĐK ĐẤT ĐAI TỈNH**

*huy*  
*Trần Mạnh Hùng*

**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH AN GIANG**



*Lâm Phước Nghĩa*  
**PHÒNG TN&MT THÀNH PHỐ  
LONG XUYÊN**

*ph*  
*Hồ Minh Phước*

**UBND PHƯỜNG MỸ HÒA**



**CHỦ TỊCH**

*Chanh Hùng*



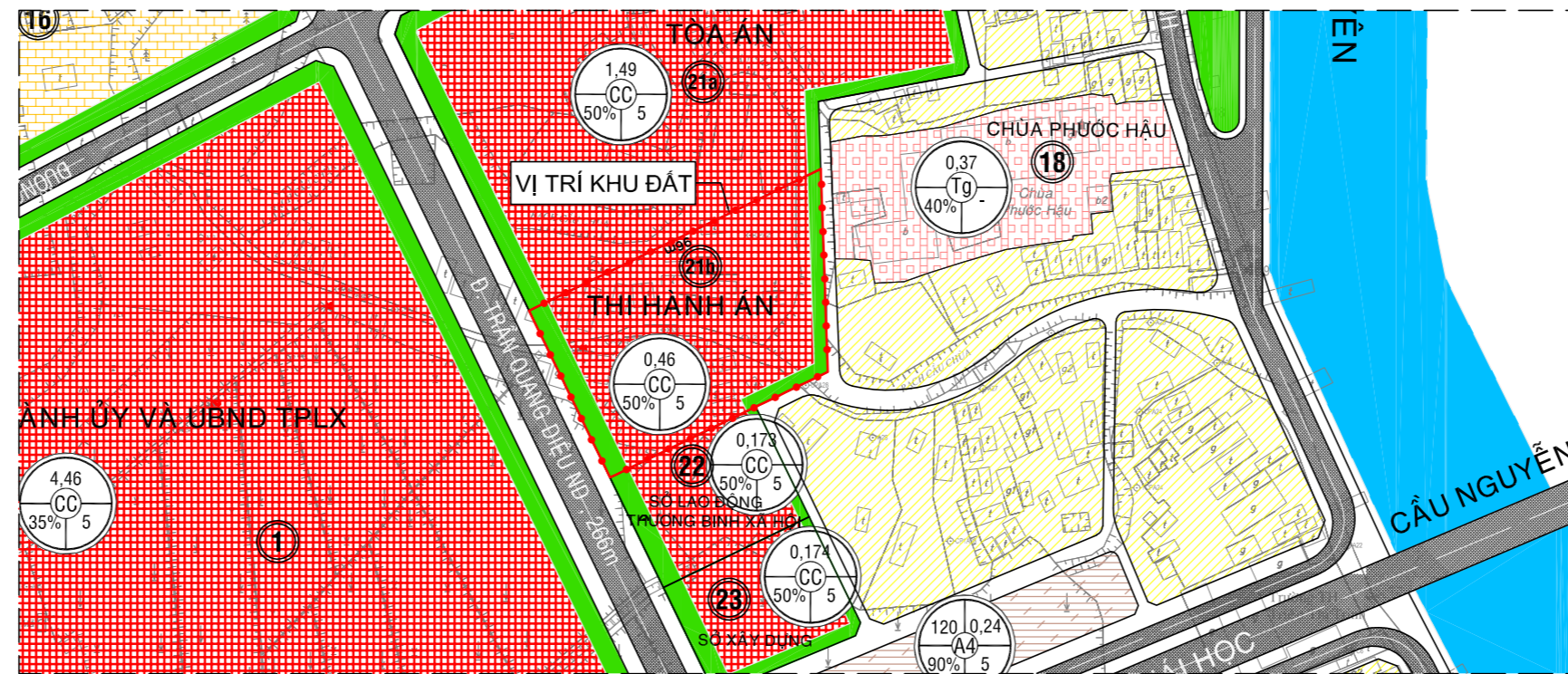
# SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT



## SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÙNG

TỈ LỆ 1/5000

(TRÍCH DẪN ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU DÂN CƯ BẮC HÀ HOÀNG HỒ VÀ KHU HÀNH CHÍNH, TP LONG XUYẾN TỈNH AN GIANG)



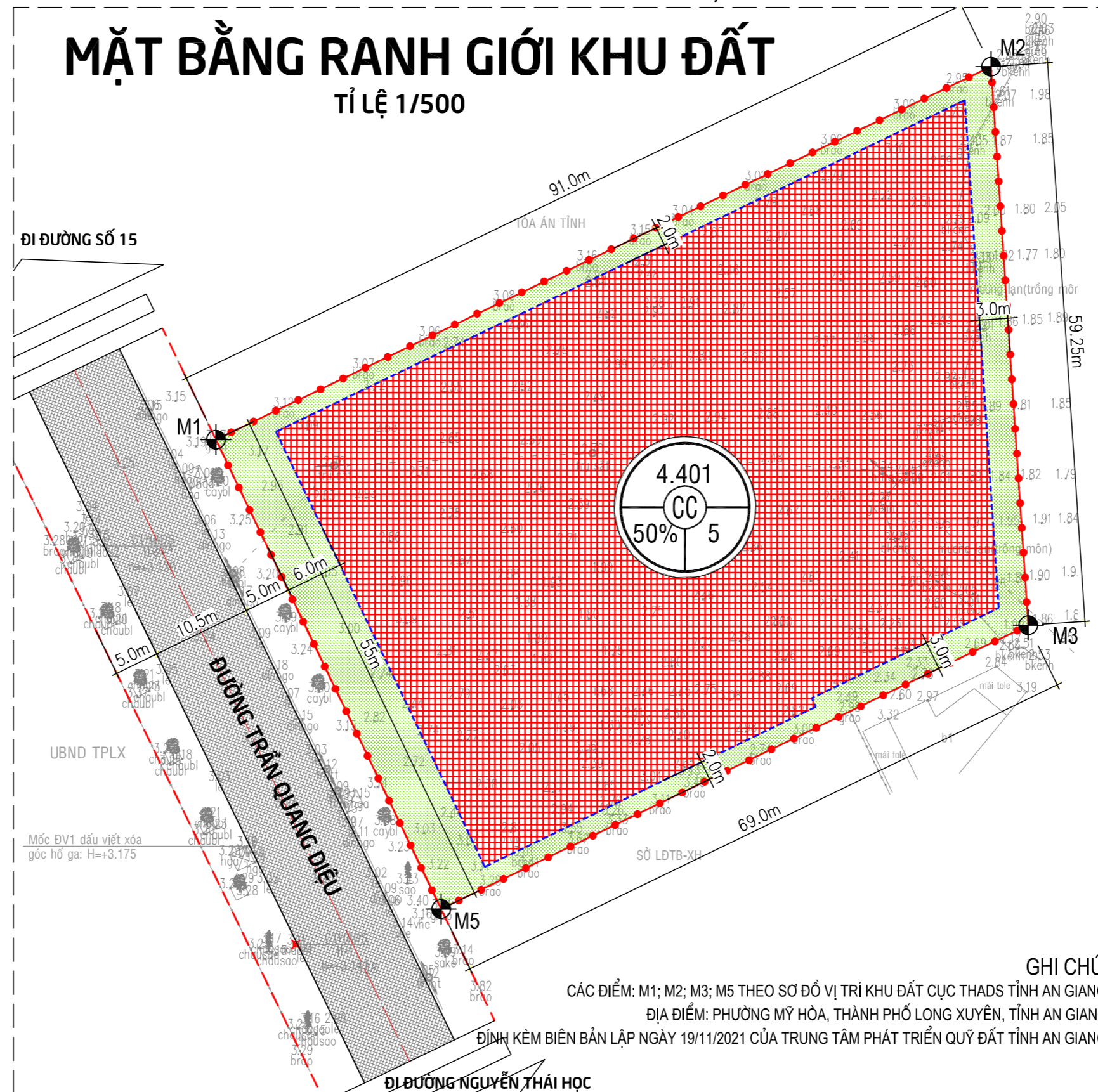
## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT

TỈ LỆ 1/2000

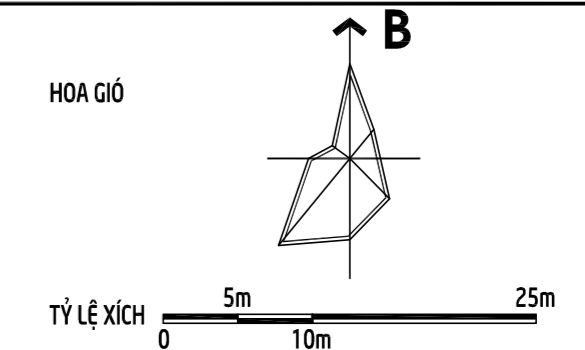
(TRÍCH DẪN ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU DÂN CƯ BẮC HÀ HOÀNG HỒ VÀ KHU HÀNH CHÍNH, TP LONG XUYẾN TỈNH AN GIANG)

## MẶT BẰNG RANH GIỚI KHU ĐẤT

TỈ LỆ 1/500



GHI CHÚ:  
CÁC ĐIỂM: M1; M2; M3; M5 THEO SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG MỸ HÒA, THÀNH PHỐ LONG XUYẾN, TỈNH AN GIANG  
ĐÌNH KÈM BIÊN BẢN LẬP NGÀY 19/11/2021 CỦA TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH AN GIANG.



- KÝ HIỆU:**
- RANH QUY HOẠCH
  - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
  - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
  - ĐƯỜNG GIAO THÔNG MANG NGOÀI (ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG THEO QHPK TỶ LỆ 1/2000 KHU DÂN CƯ BẮC HÀ HOÀNG HỒ VÀ KHU HÀNH CHÍNH)
  - CÂY XANH, KHOẢNG LÙI
  - ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
- GHI CHÚ VÒNG TRÒN CHỈ TIÊU:**
- |       |                             |
|-------|-----------------------------|
| 4.401 | DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> ) |
| CC    | KÝ HIỆU                     |
| 50%   | TẦNG CAO TỐI ĐA             |
| 5     | MẬT ĐỘ XD (%)               |

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ LONG XUYẾN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QLĐT TP LONG XUYẾN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

CHỦ ĐẦU TƯ: CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:  
TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYẾN, TỈNH AN GIANG

TÊN BẢN VẼ:  
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT

BẢN VẼ: QH-01/11	KHỔ: A2	TỶ LỆ: 1/500	.../.../2024
THIẾT KẾ	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH		
KIỂM TRA	LÊ TRỌNG HÒA		

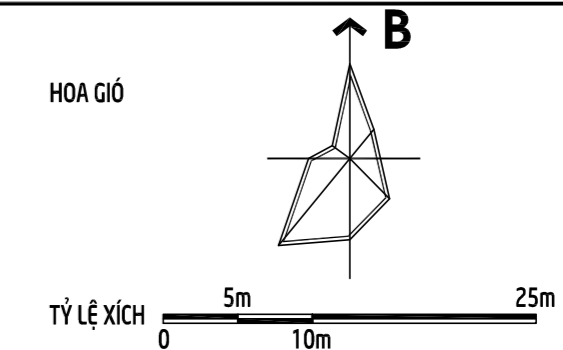
GIÁM ĐỐC:



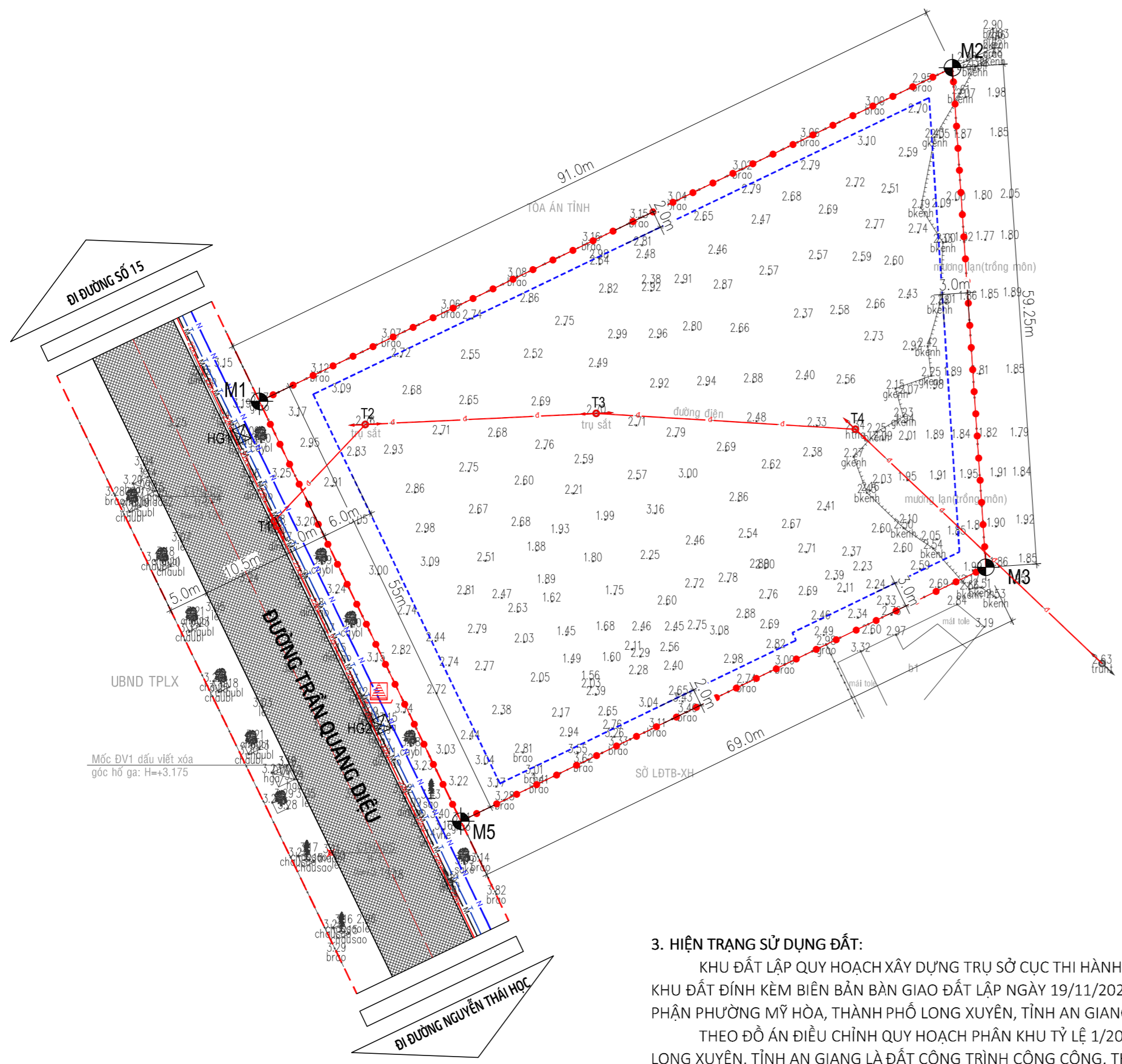
PHẠM QUANG MINH  
VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYÊN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HÀ NỘI  
DIỆN THOẠI: 028 62 816 754 FAX: 028 62 816 755

# BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT

## TỈ LỆ 1/500



- KÝ HIỆU:**
- RANH QUY HOẠCH
  - - - - - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
  - - - - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
  - ĐƯỜNG CẤP ĐIỆN HẠ THỂ HIỆN TRẠNG
  - 22kV—22kV— TUYẾN TRUNG THỂ 480 LONG XUYỀN HIỆN TRẠNG
  - TRẠM BIẾN ÁP 3x100KVA HIỆN TRẠNG
  - N—N— ĐƯỜNG ỚNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT HIỆN TRẠNG
  - M—M— CỐNG NGẦM THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG
  - T—T— TUYẾN CẤP THÔNG TIN HIỆN TRẠNG
  - ĐƯỜNG GIAO THÔNG MẠNG NGOÀI (ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG THEO QHPK TỶ LỆ 1/2000)



**1. HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT**  
 DIỆN TÍCH KHU ĐẤT 4.401 M<sup>2</sup>, CÓ TƯ CẬN NHƯ SAU:  
 PHÍA BẮC: GIÁP TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG;  
 PHÍA ĐÔNG: GIÁP MƯƠNG LẠN;  
 PHÍA NAM: GIÁP SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI;  
 PHÍA TÂY: GIÁP ĐƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU.

**2. QUY ĐỊNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG**  
 MẬT ĐỘ XÂY DỰNG TỐI ĐA: 50%;  
 TẦNG CAO TỐI ĐA: 5 TẦNG;  
 CHỈ GIỚI XÂY DỰNG: CÁCH CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ  
 ≥ 6m ĐỐI VỚI ĐƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU;  
 ≥ 3m ĐỐI VỚI HÈM TIẾP GIÁP;  
 CÁCH RANH ĐẤT LÂN CẬN: ≥ 2m ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH CHÍNH.

(BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 963/QĐ-UBND NGÀY 6/4/2016 CỦA UBND TỈNH AN GIANG VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU DÂN CƯ BẮC HÀ HOÀNG HỒ VÀ KHU HÀNH CHÍNH CHÍNH, THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG).

**3. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT:**  
 KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH XÂY DỰNG TRỤ SỞ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG CÓ DIỆN TÍCH: 4.401m<sup>2</sup> (THEO SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT ĐÍNH KÈM BIÊN BẢN GIAO ĐẤT LẬP NGÀY 19/11/2021 CỦA TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH AN GIANG). THUỘC ĐỊA PHẬN PHƯỜNG MỸ HÒA, THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG.

THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU DÂN CƯ BẮC HÀ HOÀNG HỒ VÀ KHU HÀNH CHÍNH, THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG LÀ ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, THUỘC KHU CHỨC NĂNG KHỎI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH.

**4. HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC CẢNH QUAN:**  
 HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT XÂY DỰNG LÀ ĐẤT TRỐNG, CHƯA CÓ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG, CÓ NHIỀU CÂY BỤI, CỎ DẠI VÀ MỘT VÀI CÂY LỚN.

**5. HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT**  
**5.1 HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỦA KHU VỰC:**

- HỆ THỐNG CẤP NƯỚC: HIỆN ĐÃ CÓ ĐƯỜNG ỚNG TRUYỀN TẢI HIỆN HỮU CỦA THÀNH PHỐ.
- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC: HIỆN ĐÃ CÓ HỆ THỐNG CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA.
- HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN: CÓ TRẠM BIẾN ÁP 3X100 Kva VÀ TUYẾN TRUNG THỂ 480 LONG XUYỀN.
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG THEO QUY HOẠCH PHÂN KHU: ĐƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU ĐÃ ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG. ĐƯỜNG NHỰA, LÒNG ĐƯỜNG RỘNG 10,5m; 2 LỀ MỖI BÊN RỘNG 5m.
- THÔNG TIN LIÊN LẠC: ĐÃ CÓ MẠNG LƯỚI CẤP THÔNG TIN SỬ DỤNG CỦA THÀNH PHỐ LONG XUYỀN.

**5.2 HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG KHU ĐẤT:**

- HỆ THỐNG CẤP NƯỚC: CHƯA CÓ TUYẾN ỚNG CẤP NƯỚC.
- HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC: CHƯA CÓ TUYẾN CỐNG THOÁT NƯỚC.
- HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN: HIỆN CÓ 04 TRỤ ĐIỆN VÀ ĐƯỜNG DÂY HẠ THỂ.
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ: CHƯA CÓ ĐƯỜNG GIAO THÔNG.
- THÔNG TIN LIÊN LẠC: CHƯA CÓ HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC.
- VỆ SINH MÔI TRƯỜNG: CHƯA CÓ RÁC THẢI SINH HOẠT.

**GHI CHÚ:**  
 CÁC ĐIỂM: M1; M2; M3; M5 THEO SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG MỸ HÒA, THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG  
 ĐÍNH KÈM BIÊN BẢN LẬP NGÀY 19/11/2021 CỦA TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH AN GIANG.  
 T1, T2, T3, T4: TRỤ ĐIỆN VÀ ĐƯỜNG DÂY HẠ THỂ (PHƯƠNG ÁN VÀ CHI PHÍ ĐI DỜI DHO CHỦ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN).  
 HG1; HG2: HỒ GA THU NƯỚC MƯA HIỆN HỮU CỦA ĐƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU.

Chú thích:	
	Trụ điện trung thế
	Trụ điện trung thế có bóng đèn
	Nhà tạm
	Nhà bán kiên cố
	Nhà kiên cố 01 lầu
	Mộ xây, mộ đất
	Đường bờ kênh
	Đường bờ mương, ao hầm
	Hàng rào
	Cầu ván, bê tông
	Trụ điện vuông
	Cây Sanh
	Cây Bồ Đề
	Cây Sao
	Cây Sala
	Trụ điện hạ thế
	THADS II-1
	Lưới khống chế cấp II

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:** UBND THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ .....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:** PHÒNG QLĐT TP LONG XUYỀN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ .....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ .....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

**CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:**  
 TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
 ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

**TÊN BẢN VẼ:**  
 BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT

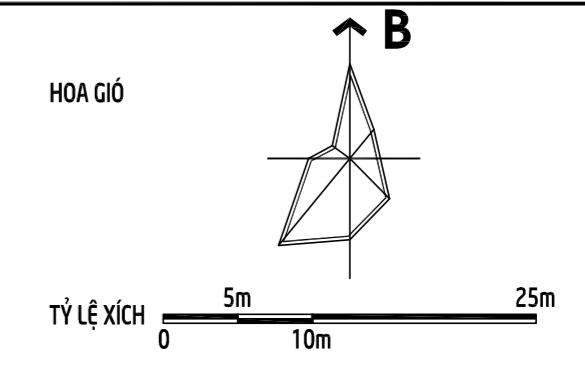
BẢN VẼ: QH-02/11	KHỔ: A2	TỶ LỆ: 1/500	.../.../2024
THIẾT KẾ	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH		
KIỂM TRA	LÊ TRỌNG HÒA		

**GIÁM ĐỐC:**  
 PHẠM QUANG MINH

**VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN**  
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG**  
 ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYÊN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
 ĐIỆN THOẠI: 028 62 816 754 FAX: 028 62 816 755

# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

TỈ LỆ 1/500



**KÝ HIỆU:**

—●—	RANH QUY HOẠCH		ĐƯỜNG GIAO THÔNG MẠNG NGOÀI
- - -	CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ		VỊ TRÍ ĐẦU NỐI GIAO THÔNG
- - - -	CHỈ GIỚI XÂY DỰNG		ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ
	ĐẤT CÂY XANH		ĐẤT SÂN ĐƯỜNG ĐI BỘ
	TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG		
	KHO VẬT CHỨNG		
	NHÀ BẢO VỆ		
	NHÀ XE HAI BÁNH		

DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	A2	KÝ HIỆU
TẦNG CAO	220,0   5,0	MẬT ĐỘ XD (%)
	1	0,04
		HỆ SỐ SDD

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QLĐT TP LONG XUYÊN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

CHỦ ĐẦU TƯ: CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

**CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:**  
TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

**TÊN BẢN VẼ:**  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-03/11    KHỔ: A2    TỶ LỆ: 1/500    .../.../2024

THIẾT KẾ	NGUYỄN ANH TUẤN AN
CHỦ TRÌ	NGUYỄN ANH TUẤN AN
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH
KIỂM TRA	LÊ TRỌNG HÒA

**GIÁM ĐỐC:**  
  
PHẠM QUANG MINH

VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYÊN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
DIỆN THOẠI: 028 62 816 754    FAX: 028 62 816 755

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ 1/500 TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT    QH-03/11

**BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT**

STT	LOẠI ĐẤT	QUY MÔ (m <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
	DIỆN TÍCH ĐẤT LẬP QUY HOẠCH	4.401,0	100,00
1	ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	1.197,8	27,2
	TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG	551,0	
	KHO VẬT CHỨNG	485,0	
	NHÀ BẢO VỆ	21,8	
	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	
2	ĐẤT GIAO THÔNG NỘI BỘ	2.131,7	48,4
3	ĐẤT CÂY XANH	1.071,5	24,3

**BẢNG THỐNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

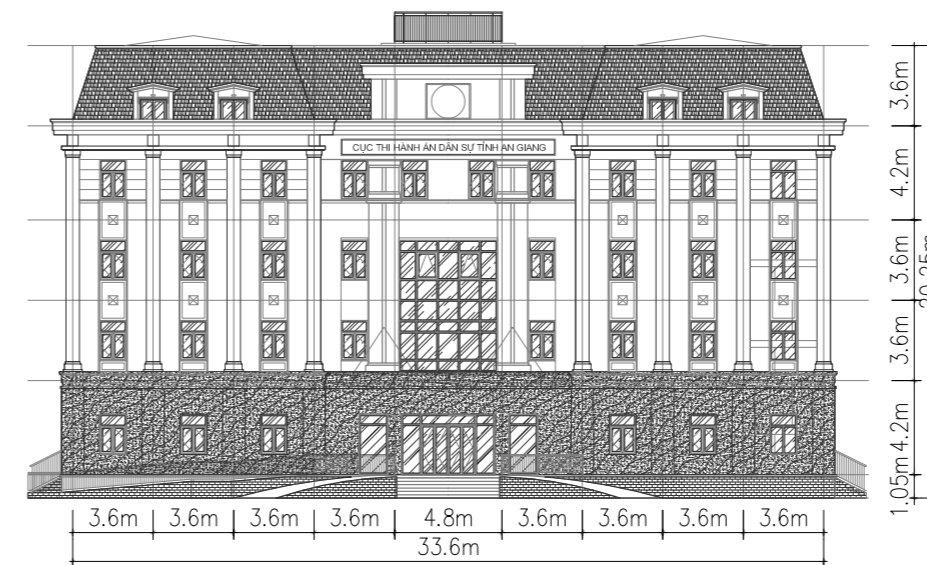
STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TẦNG CAO	CHIỀU CAO (m)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )
1	A1	TRỤ SỞ CỤC	551,0	4 tầng + tum thang	20,25	1.660,0
2	A2	KHO VẬT CHỨNG (KHO KÍN)	220,0	1 tầng	5,6	194,0
3	A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	265,0	1 tầng	5,6	243,0
4	A4	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	1 tầng	4,15	134,0
5	A5	NHÀ BẢO VỆ	21,8	1 tầng	3,6	18,2
6	1	CÔNG CHÍNH	-	-	-	-
7	2	CÔNG PHỤ	-	-	-	-
8	3	CỘT CỜ	-	-	-	-
9	4	SÂN BÃI	-	-	-	-
10	5	BỂ NƯỚC NGẦM	-	-	-	-
		<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.197,8</b>			<b>2.249,2</b>

**BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT**

STT	LOẠI CHỈ TIÊU	DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
1	DIỆN TÍCH ĐẤT LẬP QUY HOẠCH	4.401,0	100,0
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	1.197,8	27,2
3	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	2.249,2	
4	DIỆN TÍCH ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ	2.131,7	48,4
5	DIỆN TÍCH CÂY XANH	1.071,5	24,3
6	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG		27,2
7	TẦNG CAO	4 TẦNG	
8	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT		0,51

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

TỈ LỆ 1/500



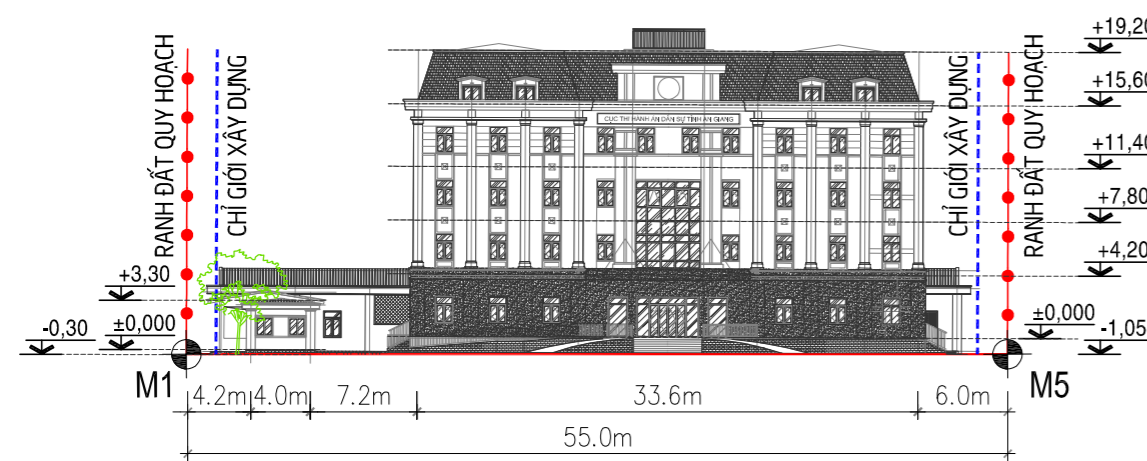
MẶT ĐỨNG TRỤ SỞ CỤC TỈ LỆ 1/300

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

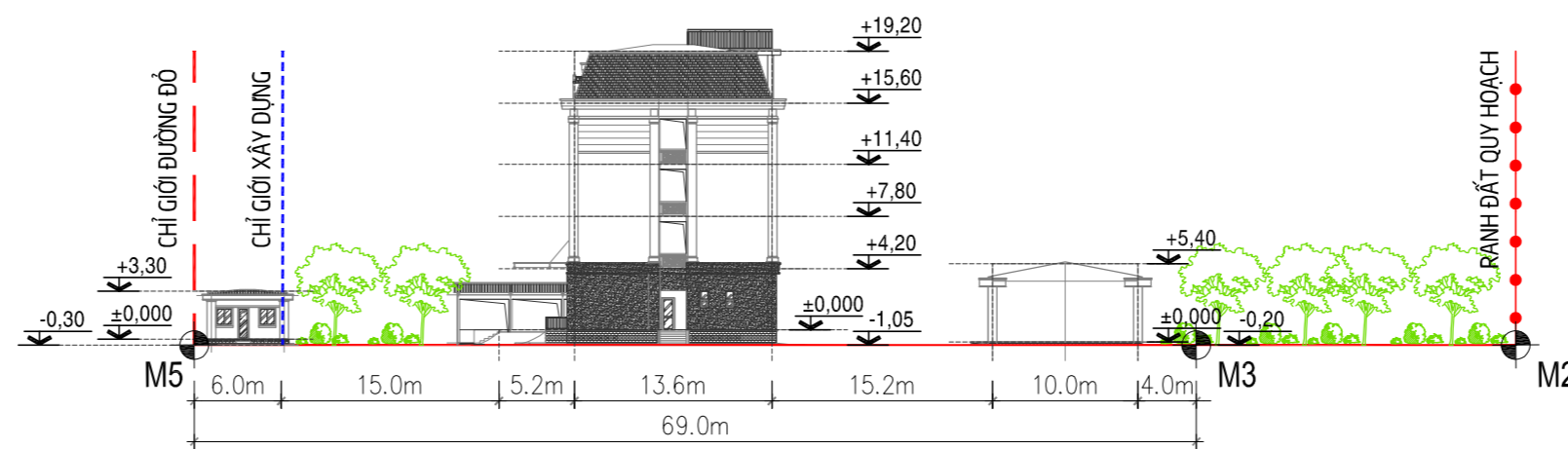
STT	LOẠI CHỈ TIÊU	DIỆN TÍCH (M <sup>2</sup> )	TỶ LỆ (%)
1	DIỆN TÍCH ĐẤT LẬP QUY HOẠCH	4.401,0	100,0
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	1.197,8	27,2
3	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN	2.249,2	
4	DIỆN TÍCH ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ	2.131,7	48,4
5	DIỆN TÍCH CÂY XANH	1.071,5	24,3
6	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG		27,2
7	TẦNG CAO	4 TẦNG	
8	HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT		0,51

BẢNG THỐNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

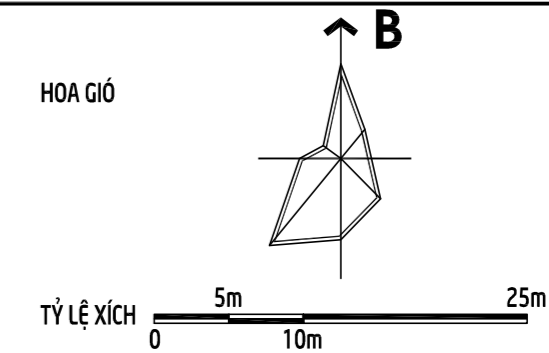
STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TẦNG CAO	CHIỀU CAO (m)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )
1	A1	TRỤ SỞ CỤC	551,0	4 tầng + tum thang	20,25	1.660,0
2	A2	KHO VẬT CHỨNG (KHO KÍN)	220,0	1 tầng	5,6	194,0
3	A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	265,0	1 tầng	5,6	243,0
4	A4	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	1 tầng	4,15	134,0
5	A5	NHÀ BẢO VỆ	21,8	1 tầng	3,6	18,2
6	1	CỔNG CHÍNH	-	-	-	-
7	2	CỔNG PHỤ	-	-	-	-
8	3	CỘT CỜ	-	-	-	-
9	4	SÂN BÃI	-	-	-	-
10	5	BỂ NƯỚC NGẦM	-	-	-	-
		TỔNG CỘNG	1.197,8			2.249,2



HƯỚNG NHÌN A-A TỈ LỆ 1/500



HƯỚNG NHÌN B-B TỈ LỆ 1/500



**KÝ HIỆU:**

- RANH QUY HOẠCH
- CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG MẠNG NGOÀI
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ
- VỊ TRÍ ĐẤU NỐI GIAO THÔNG
- CÔNG TRÌNH XÂY MỚI
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT SÂN ĐƯỜNG ĐI BỘ
- SỐ TẦNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QLĐT TP LONG XUYÊN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CHỦ ĐẦU TƯ: CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:  
TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

TÊN BẢN VẼ:  
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

BẢN VẼ: QH-04/11 KHỔ: A2 TỶ LỆ: 1/500 .../.../2024

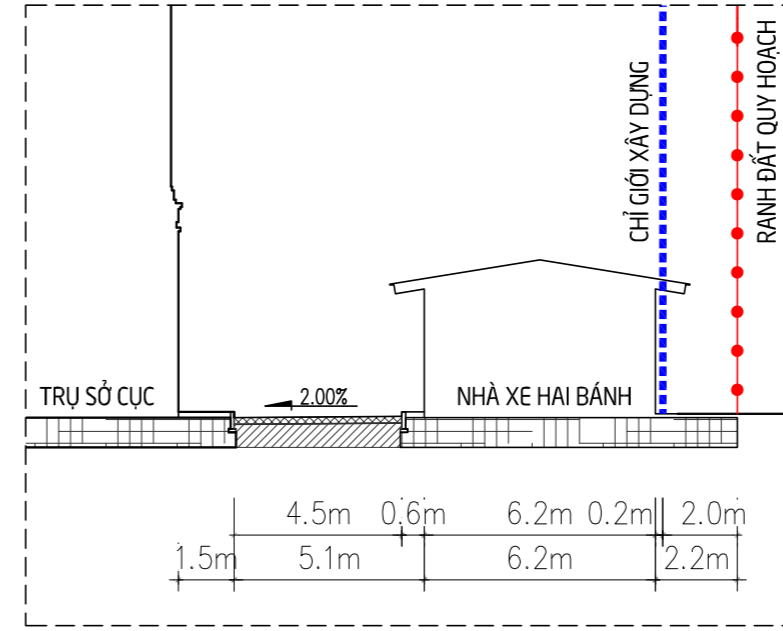
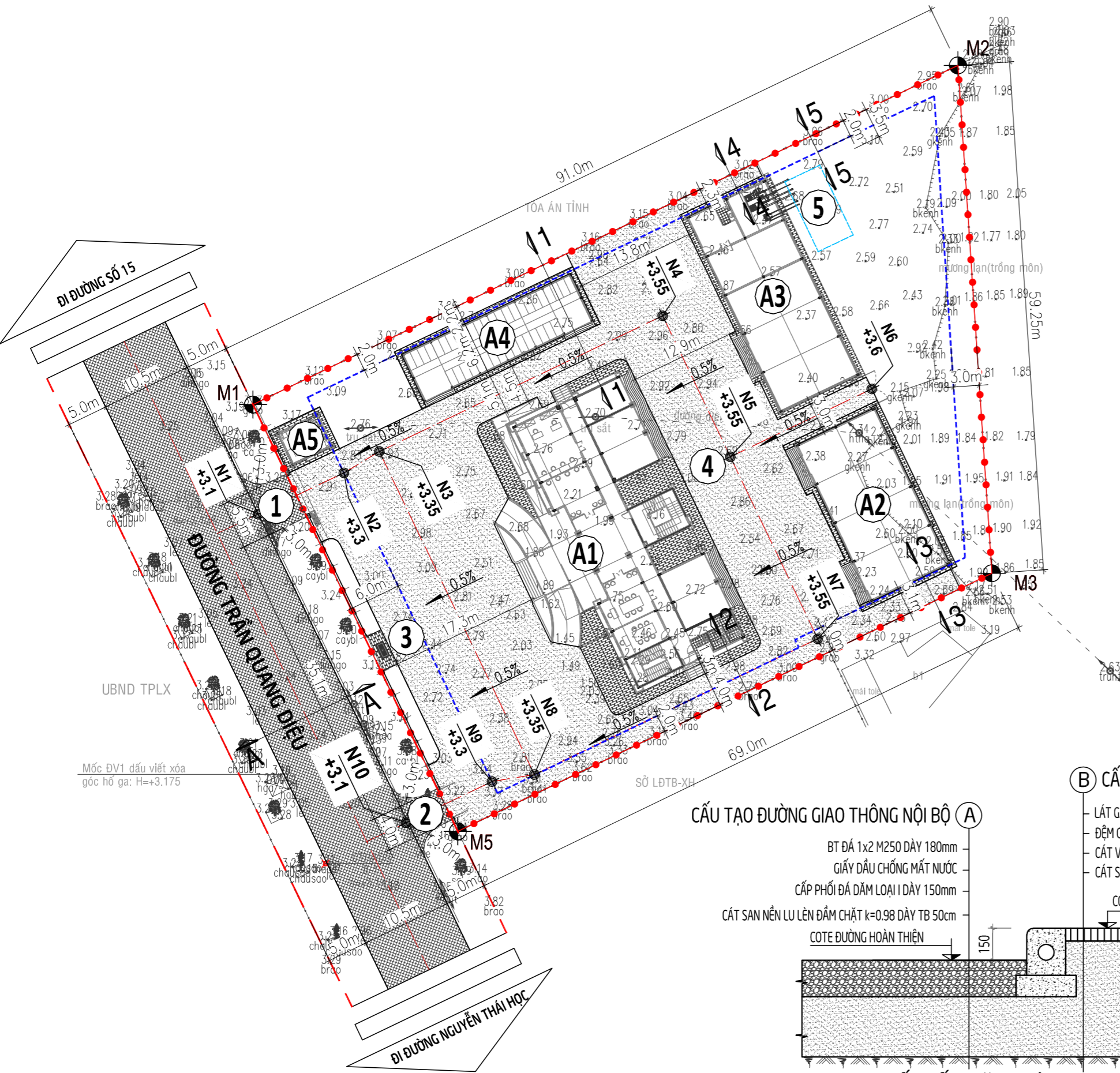
THIẾT KẾ	NGUYỄN ANH TUẤN AN
CHỦ TRÌ	NGUYỄN ANH TUẤN AN
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH
KIỂM TRA	LÊ TRỌNG HÒA

GIÁM ĐỐC:  
  
PHẠM QUANG MINH

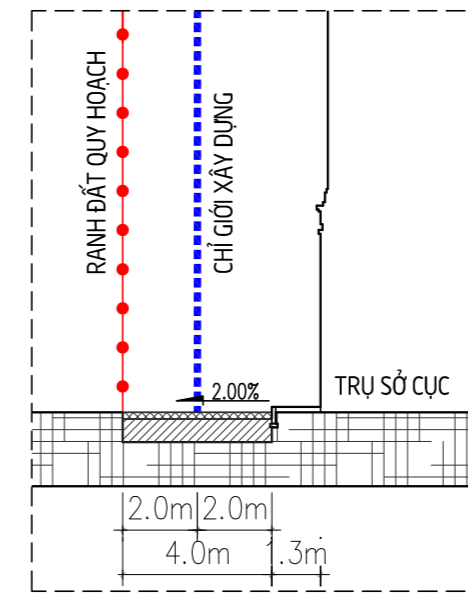
VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYÊN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
DIỆN THOẠI: 028 62 816 754 FAX: 028 62 816 755

# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

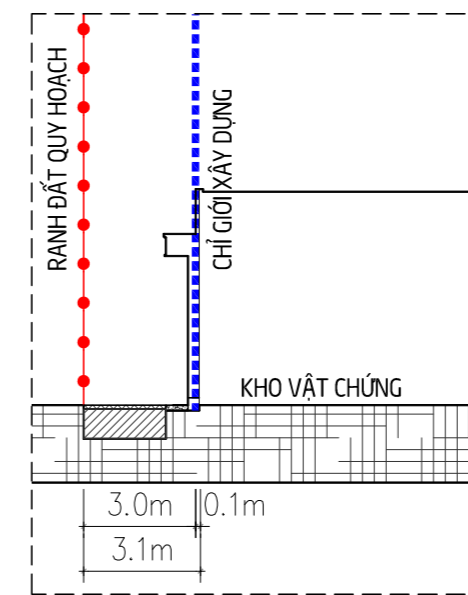
TỈ LỆ 1/500



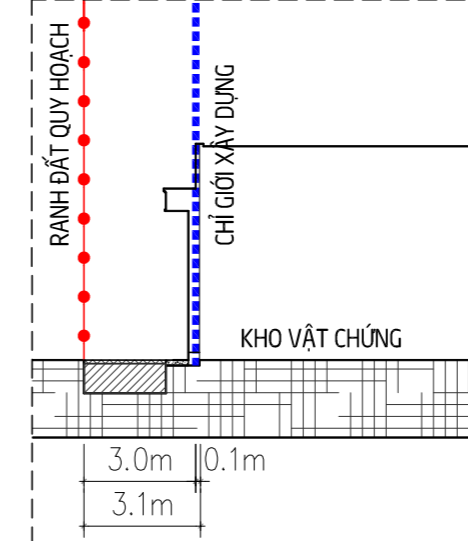
MẶT CẮT 1-1 tỉ lệ 1/200



MẶT CẮT 2-2 tỉ lệ 1/200



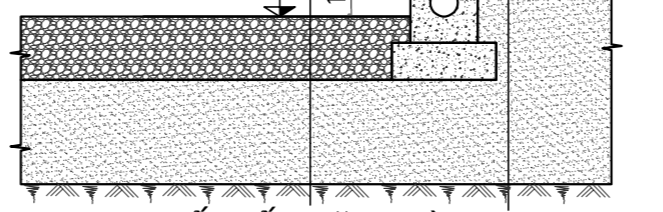
MẶT CẮT 3-3 tỉ lệ 1/200



MẶT CẮT 4-4 tỉ lệ 1/200

## CẤU TẠO ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ (A)

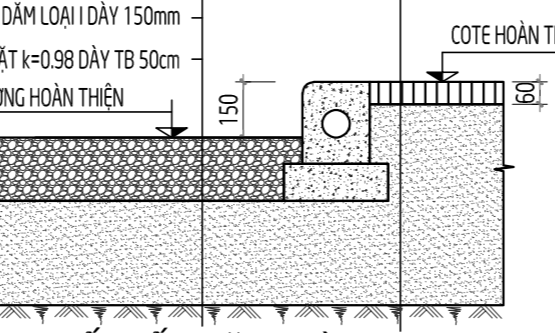
- BT ĐÁ 1x2 M250 DÂY 180mm
- GIẤY DẦU CHỐNG MẮT NƯỚC
- CẤP PHỐI ĐÁ ĐÁM LOẠI I DÂY 150mm
- CÁT SAN NÉN LÊN LÊN ĐÁM CHẶT k=0.98 DÂY TB 50cm



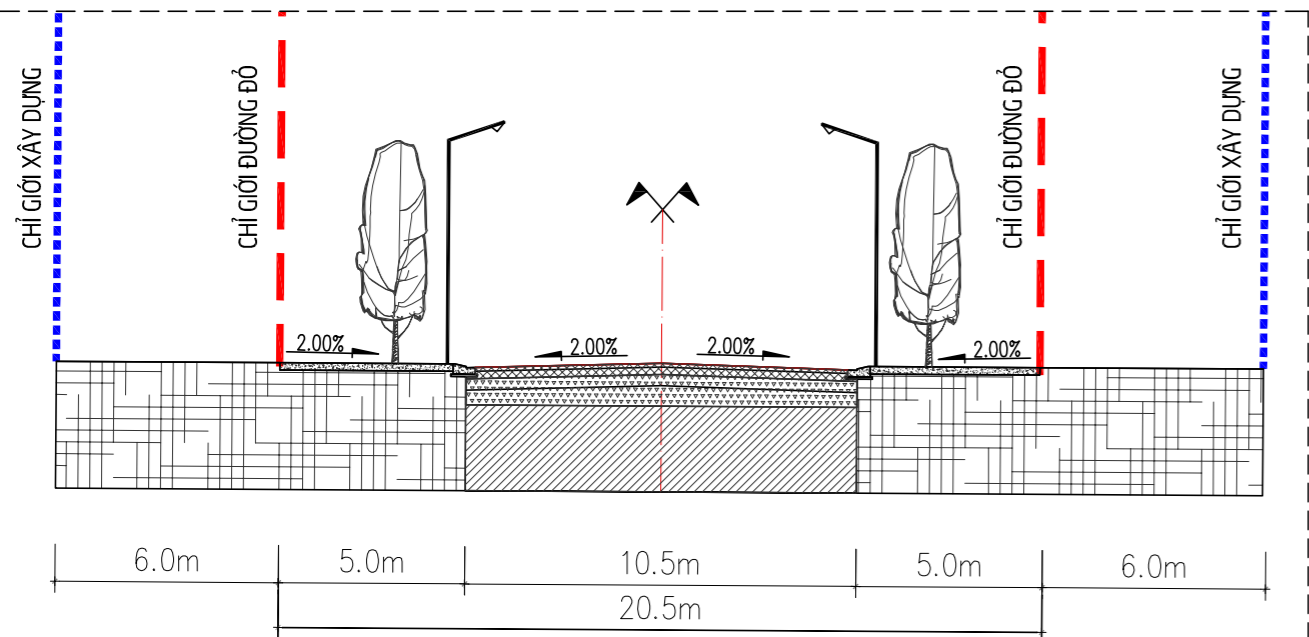
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG

## (B) CẤU TẠO SÂN ĐƯỜNG ĐI BỘ

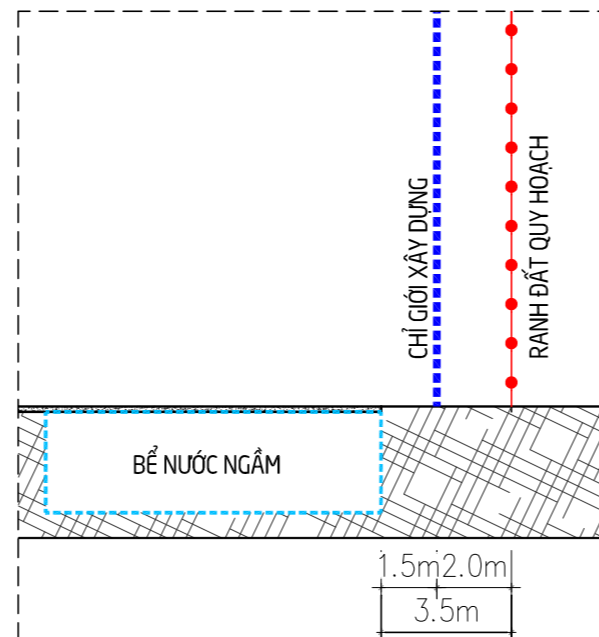
- LÁT GẠCH CON SÀU TỰ CHÈN; KT: 225X112,5X60mm
- ĐỆM CÁT VÀNG DÀY 5cm
- CÁT VÀNG GIA CỐ XI MĂNG 8% ĐÁM CHẶT k=0.95 DÂY 10cm
- CÁT SAN NÉN LÊN LÊN ĐÁM CHẶT k=0.98 DÂY TB 35cm



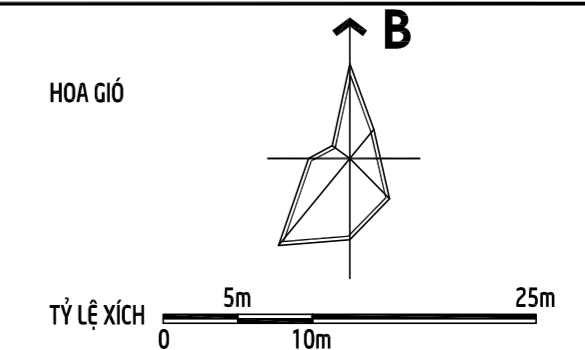
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG



MẶT CẮT A-A tỉ lệ 1/200



MẶT CẮT 5-5 tỉ lệ 1/200



- KÝ HIỆU:**
- RANH QUY HOẠCH
  - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
  - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
  - ĐƯỜNG GIAO THÔNG MẠNG NGOÀI
  - VỊ TRÍ ĐẦU NỐI GIAO THÔNG
  - CÔNG TRÌNH XÂY MỚI
  - BỂ NƯỚC NGẮM
  - ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ
  - ĐẤT SÂN ĐƯỜNG ĐI BỘ
  - ĐẤT CÂY XANH

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QLĐT TP LONG XUYÊN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CHỦ ĐẦU TƯ: CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:  
TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỆU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

TÊN BẢN VẼ:  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH-05/11 KHỔ: A2 TỶ LỆ: 1/500 .../.../2024

THIẾT KẾ	NGUYỄN ANH TUẤN AN	
CHỦ TRÌ	NGUYỄN ANH TUẤN AN	
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN	
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH	
KIỂM TRA	LÊ TRỌNG HÒA	

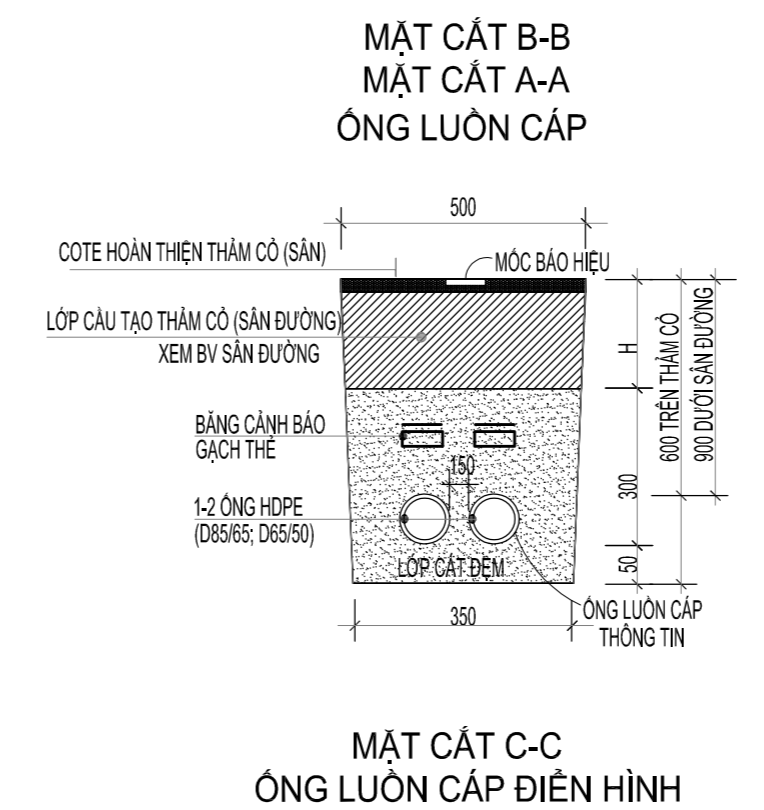
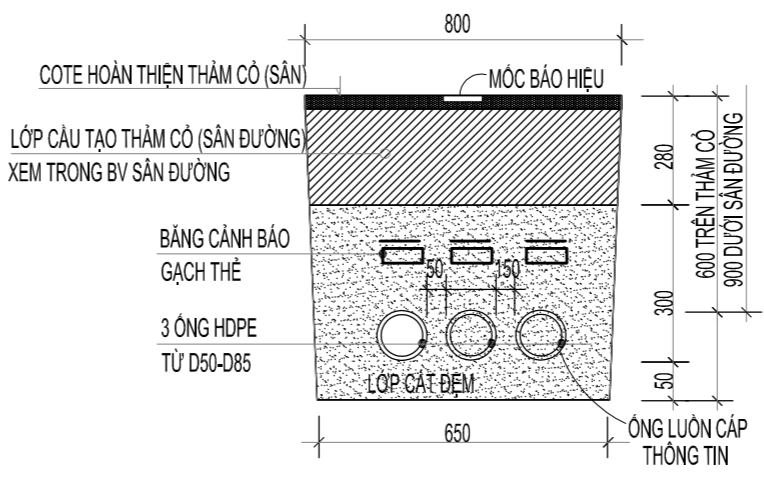
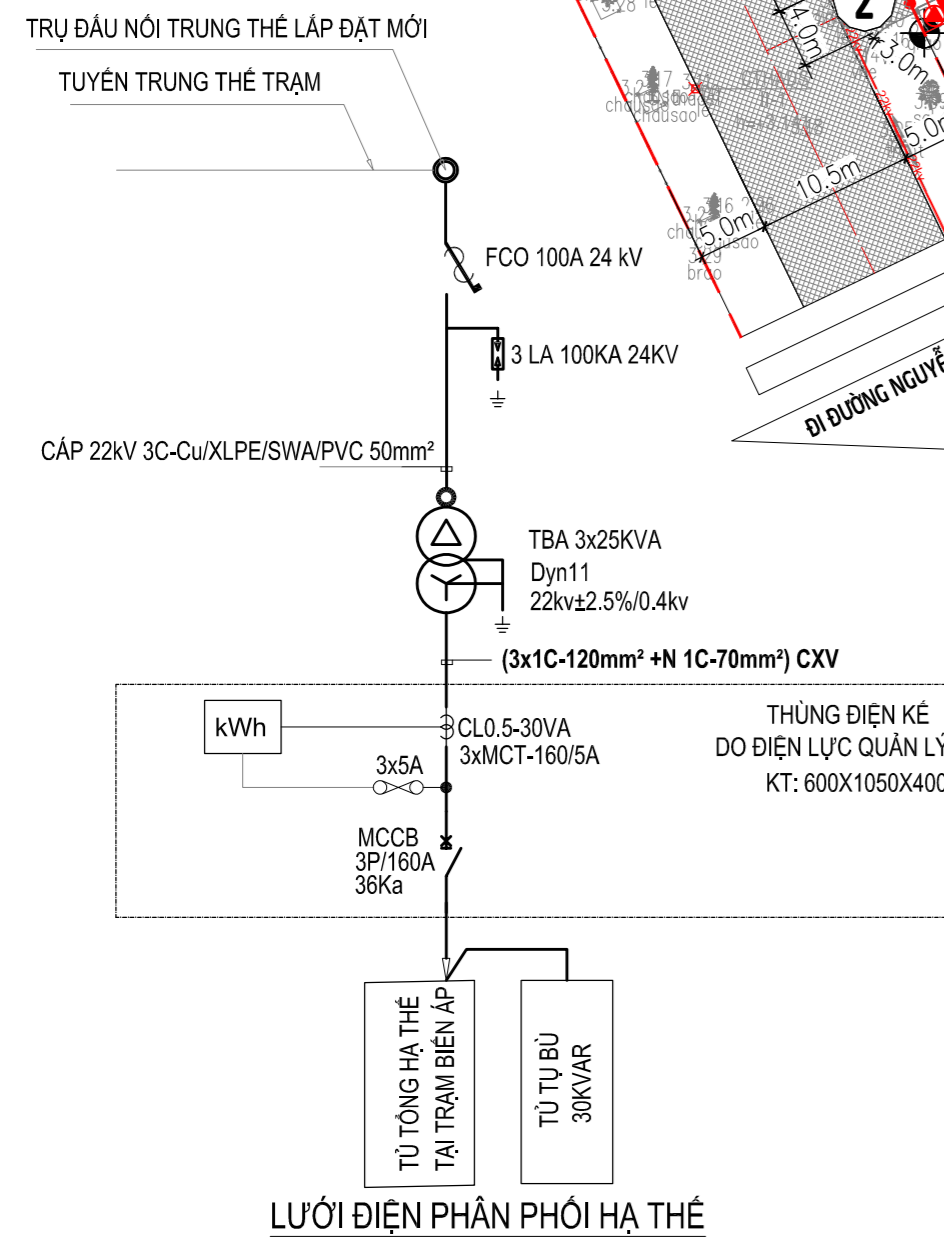
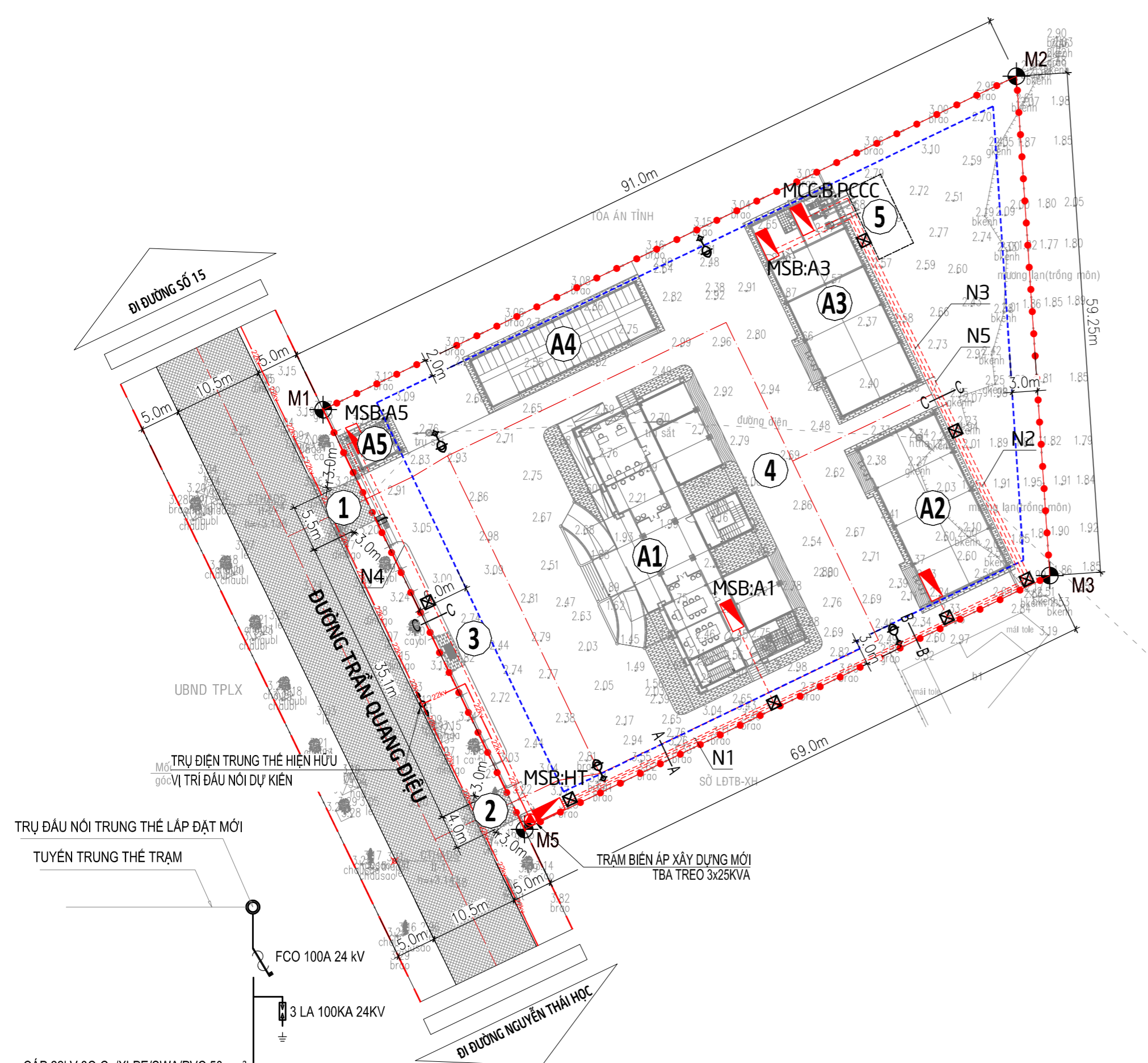
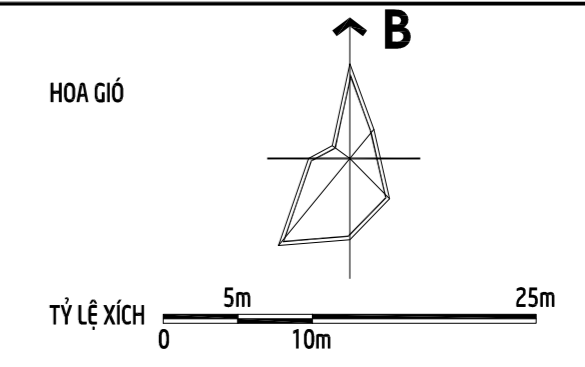
GIÁM ĐỐC:  
  
PHẠM QUANG MINH

VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYÊN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐIỆN THOẠI: 028 62 816 754 FAX: 028 62 816 755



# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN - CHIẾU SÁNG

## TỈ LỆ 1/500



**THUYẾT MINH CẤP ĐIỆN:**

- NGUỒN ĐIỆN 3 PHA 220V/380V CẤP CHO CỤC THI HÀNH ÁN DỰ KIẾN XIN ĐẦU NƠI TẠI VỊ TRÍ TRỤ ĐIỆN HẠ THỂ (XEM GHI CHÚ MẶT BẰNG).
- TỪ VỊ TRÍ ĐẦU NƠI CẤP ĐIỆN LƯỜNG TRONG ỚNG NHỰA XOÀN CHỖN NGẦM ĐẶT ĐÉN TỦ ĐIỆN MSB:HT CẤP ĐIỆN CHO CÁC HẠNG MỤC: MSB:A1 (TRỤ SỞ CỤC), MSB:A2 (KHO VẬT CHỨNG- KHO HỒ), MSB:A3 (KHO VẬT CHỨNG- KHO KÍN), MSB:A5 (NHÀ BẢO VỆ).
- TỪ TỦ ĐIỆN TỔNG MSB:A5 (NHÀ BẢO VỆ) CẤP ĐIỆN CHO CÁC HẠNG MỤC A4

TUYẾN CẤP	TỪ TỦ	TỚI TỦ	CHỦNG LOẠI CÁP, ỚNG LUỒN CÁP
N1	MSB:HT	MSB:A1	CXV/DSTA 4C-70mm <sup>2</sup> +E35mm <sup>2</sup> CV /HDPE D85/65
N2	MSB:A3	MSB:A2	CXV/DSTA 4C-4mm <sup>2</sup> +E4mm <sup>2</sup> CV /HDPE D65/50
N3	MSB:HT	MSB:A3	CXV/DSTA 4C-4mm <sup>2</sup> +E4mm <sup>2</sup> CV /HDPE D65/50
N4	MSB:HT	MSB:A5	CXV/DSTA 4C-4mm <sup>2</sup> +E4mm <sup>2</sup> CV /HDPE D65/50
N5	MSB:HT	MCC.B.PCCC	CXV/DSTA 4C-10mm <sup>2</sup> +E10mm <sup>2</sup> CV /HDPE D65/50

**BẢNG THỐNG KẾ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )
1	A1	TRỤ SỞ CỤC	551,0	1.660,0
2	A2	KHO VẬT CHỨNG (KHO KÍN)	220,0	194,0
3	A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	265,0	243,0
4	A4	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	134,0
5	A5	NHÀ BẢO VỆ	21,8	18,2
6	1	CỔNG CHÍNH	-	-
7	2	CỔNG PHỤ	-	-
8	3	CỘT CỜ	-	-
9	4	SÀN BÃI	-	-
10	5	BỂ NƯỚC NGẦM	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.197,8</b>	<b>2.249,2</b>

**BẢNG THỐNG KẾ CÁC HẠNG MỤC PHỤ TÀI ĐIỆN**

STT	TÊN HẠNG MỤC	DT SÀN (m <sup>2</sup> )	SUẤT PT (W/m <sup>2</sup> )	TỔNG CÔNG SUẤT (KW)
1	TRỤ SỞ LÀM VIỆC	1660	39	70.8
2	KHO VẬT CHỨNG + BƠM CẤP NƯỚC	243	21	5.0
3	NHÀ BẢO VỆ + NHÀ XE + CỔNG	18.2	-	5.0
<b>TÍNH TOÁN CÔNG SUẤT</b>				
1	TỔNG CÔNG SUẤT ĐẶT			81
2	DỰ PHÒNG 5% (HM PHỤ TRỢ, HT KỸ THUẬT)			4.05
3	HỆ SỐ ĐỒNG THỜI X HỆ SỐ SỬ DỤNG			0.8
4	TỔNG CÔNG SUẤT TÍNH TOÁN			68.04
5	HỆ SỐ CÔNG SUẤT COS φ (SAU KHI BÙ)			0.92
6	TỔNG CÔNG SUẤT TÍNH TOÁN (KVA)			74 KVA
7	CHỌN TRẠM BIẾN ÁP 3x25KVA			3x25KVA

- KÝ HIỆU:**
- RANH QUY HOẠCH
  - - - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
  - - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
  - - - TUYẾN TRUNG THỂ 480X120 HIỆN TRẠNG
  - ☒ HỘ GA LUỒN CÁP NGẦM
  - ☑ TỦ ĐIỆN
  - ☉ ĐÈN CHIẾU SÁNG 150W
  - TRẠM BIẾN ÁP TẠO XÂY DỰNG MỚI
  - C MẶT CÁT MƯỜNG CÁP NGẦM
  - ▨ ĐƯỜNG GIAO THÔNG MẠNG NGOÀI
  - ▨ ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ
  - ▨ ĐẤT SÀN ĐƯỜNG ĐI BỘ

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:** UBND THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:** PHÒNG QLĐT TP LONG XUYÊN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

**CHỦ ĐẦU TƯ:** CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

**CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:**  
TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

**TÊN BẢN VẼ:**  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP ĐIỆN - CHIẾU SÁNG

BẢN VẼ: QH-06/11      KHỔ: A2      TỶ LỆ: 1/500      .../.../2024

THIẾT KẾ	TRẦN PHÚC TOÁN
CHỦ TRÌ	TRẦN PHÚC TOÁN
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH
KIỂM TRA	BÙI MINH HẢI

**GIÁM ĐỐC:**  
PHẠM QUANG MINH

**VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN**  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYÊN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐIỆN THOẠI: 028 62 816 754      FAX: 028 62 816 755

# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

## TỈ LỆ 1/500

### THUYẾT MINH

- A. Căn cứ thiết kế:**
- Bản vẽ kiến trúc công trình Đầu tư trụ sở THADS tỉnh AN GIANG.
  - Hạng mục: Tổng mặt bằng (Cục thị hành an tỉnh).
  - TCVN 13606-2006 "Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình-Tiêu chuẩn thiết kế".
  - TCVN 7957-2023 "Thoát nước-mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế".
  - Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình hiện hành.

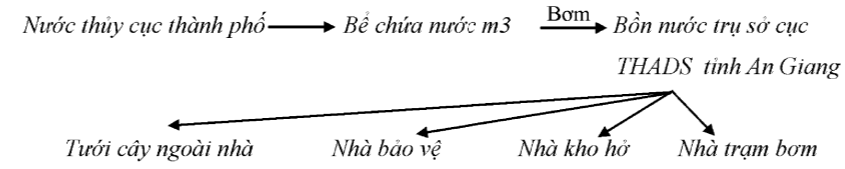
- B. Phạm vi thiết kế:**
- Trong hồ sơ cấp thoát nước này chỉ thiết kế các phần sau:
  - Phần cấp nước sinh hoạt.
  - Phần thoát nước mưa.
  - Phần thoát nước thải từ các hộ ga, bể tự hoại ra ga thoát nước chung của thành phố Long Xuyên.

**C. Giải pháp kỹ thuật:**

**1. Cấp nước:**

- a) Tiêu chuẩn cấp nước:
- Đối với nhà hành chính: 15 l/ng.ngđ (tiêu chuẩn cấp nước cho 1 người).
  - Người ở và làm việc: 100 l/ng.ngđ (tiêu chuẩn cấp nước cho 1 người).

b) Giải pháp cấp nước



- Nguồn cấp nước được lấy từ mạng lưới cấp nước sạch trong thành phố.
- Bể nước mái được tính toán đáp ứng yêu cầu cấp nước sinh hoạt và tưới cây (tưới cây bằng phương pháp thủ công).
- Đường ống cấp đi trong các hộp kỹ thuật.
- Nước từ bể trên mái nhà tự sử dụng để tưới cây đến các vòi nước tưới cây trong đơn vị.

**c) Vật liệu:**

- Ống cấp nước trong nhà: Dùng ống nhựa hàn nhiệt PPR với ống nước lạnh dùng PN10, nối ống bằng phương pháp hàn nhiệt. Phụ kiện lắp đồng bộ.
- Ở các vị trí băng đường sử dụng ống sắt tráng kẽm D90 dày 3.18 mm.
- Bể nước mái sử dụng bể I-nox.

**2. Thoát nước**

- Hệ thống thoát nước thải và thoát nước mưa được thu gom riêng.
- a) Thoát nước thải:
  - Được xác định 100% theo lưu lượng nước cấp.
  - Nước thải được thu gom từ sau bể tự hoại của các hạng mục phát sinh nước thải của dự án bằng hệ thống ống và hố ga đầu nối thoát nước với hệ thống thu gom của thành phố.
  - Hệ thống thu gom được tính toán thiết kế theo nguyên lý thủy lực tự chảy.

b) Thoát nước mưa

- Nước mưa được thu gom bằng hệ thống cống và hố ga đầu thoát ra phía trước đầu nối với hệ thống thoát nước chung của thành phố.
- Hệ thống thu gom được tính toán thiết kế theo nguyên lý thủy lực tự chảy.

c) Vật liệu:

- Ống thoát nước thải sử dụng ống uPVC PN8.
- Ống thoát nước mưa sử dụng cống BTCT D400.

**3. Tính toán:**

**Bể nước ngầm:**

- Dung tích bể chứa: Chọn bể chứa dự trữ nước sạch phục vụ sinh hoạt trong 1 ngày.
- Dung tích nước chứa cháy:  $W_{cc} = 68,2 \text{ m}^3$ .
- Dung tích nước sinh hoạt:  $Q_{nh} = 1,80 \text{ m}^3$ .
- Dung tích bể nước ngầm:  $W = Q_{nh} + W_{cc} = 68,2 + 1,8 = 70 \text{ (m}^3)$ .
- Vậy chọn dung tích bể chứa nước ngầm  $V = 70 \text{ m}^3$ .

**Tính bơm cấp nước sinh hoạt**

Dự kiến tổng thời gian bơm nước mỗi ngày là 1 giờ. Lưu lượng nước cần bơm trong 1 giờ:

$$Q_b = Q / t = 1,8 / 1 = 1,8 \text{ m}^3/\text{h}$$

$$\text{Chọn } Q_b = 2,0 \text{ m}^3/\text{h} = 0,55 \text{ l/s}$$

Tính toán áp lực máy bơm:

- Áp lực của máy bơm được xác định theo công thức sau:
$$H_b = H_{hh} + h_{av} + (h_d + h_{cb})$$

Trong đó:

- + Độ chênh cao từ luppe bể nước ngầm và bể mái:  $H_{hh} = 22,5 \text{ m}$
- + Tổn thất theo chiều dài:  $H_{dd} = 77,5 * 31,3 / 1000 = 2,42 \text{ m}$
- Tra bảng thủy lực chọn: D32,  $v = 0,57$ ,  $1000i = 31,3$
- Chiều dài đường ống từ bơm đến van phao: 77,5 m
- + Tổn thất cục bộ lấy 30% tổn thất theo chiều dài:  $H_{cb} = 2,42 * 0,3 = 0,72 \text{ m}$
- + Áp lực tự do đầu vòi:  $H_{dv} = 4 \text{ m}$ .

- Áp lực máy bơm yêu cầu:

$$H_b = 22,5 + 4,0 + 2,42 + 0,72 = 29,64 \text{ m}$$

Chọn bơm cấp nước lên bể nước mái với các thông số 1 bơm như sau:

$$Q = 2,0 \text{ m}^3/\text{h}; H = 30 \text{ m}$$

→ Chọn 2 bơm (hoạt động luân phiên)

**2. Thoát nước**

**a. Thoát nước thải**

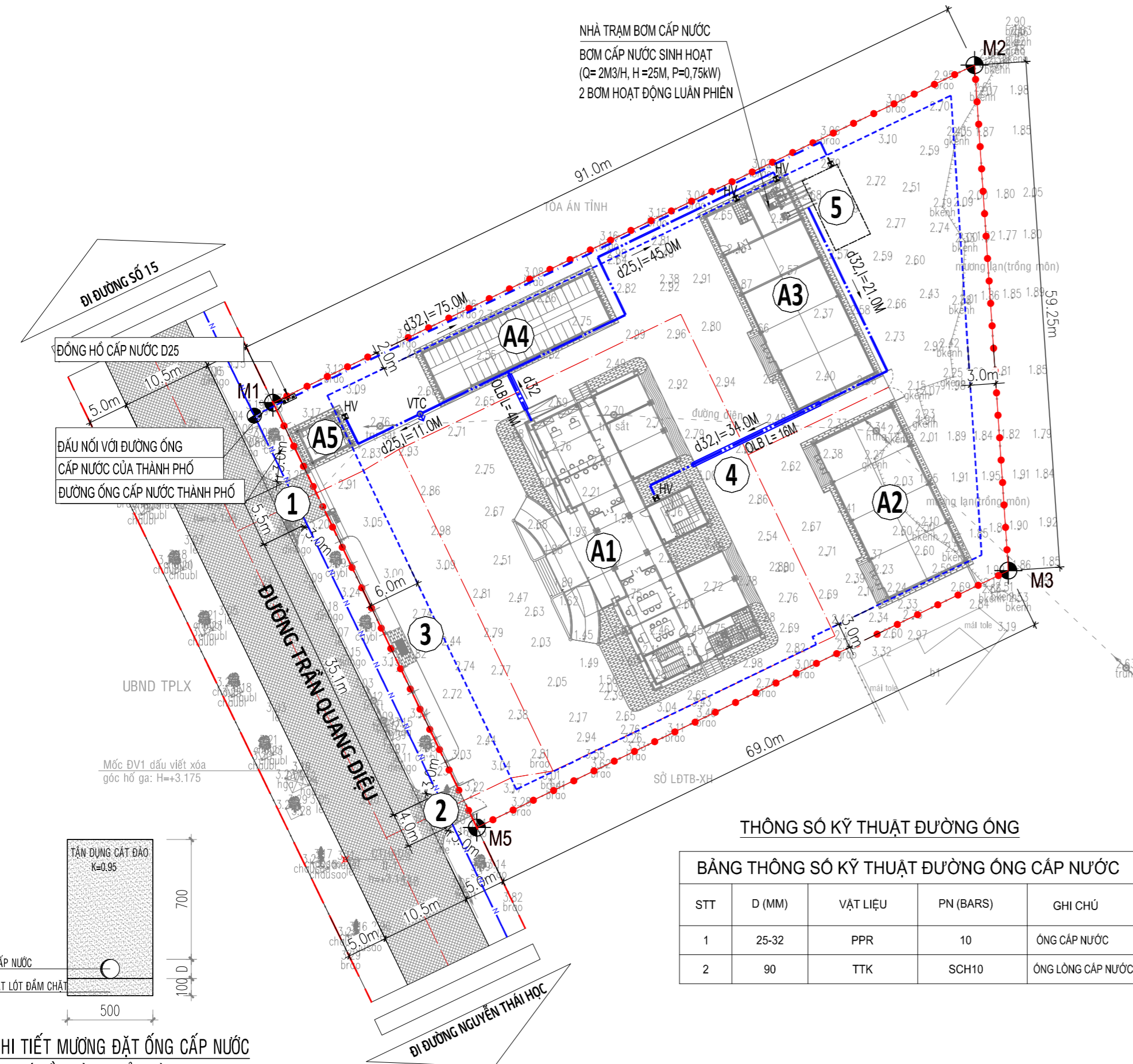
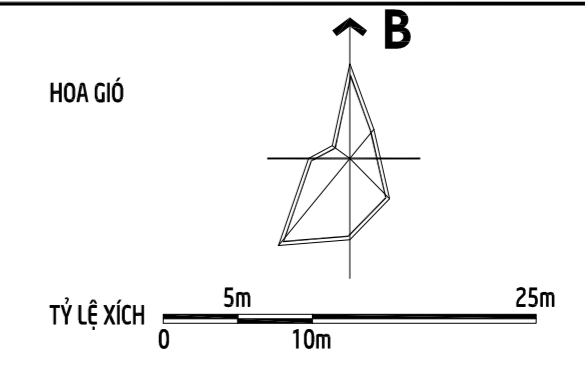
Được tính bằng 100% lưu lượng nước cấp cho sinh hoạt.

$$Q_{nt} = 100\% * 1,8 = 1,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$$

Sử dụng cống thoát nước thải mạng ngoài là cống uPVC-PN6.

**b. Thoát nước mưa**

Sử dụng cống BTCT D300, D400 xả ra hệ thống thoát nước thành phố.



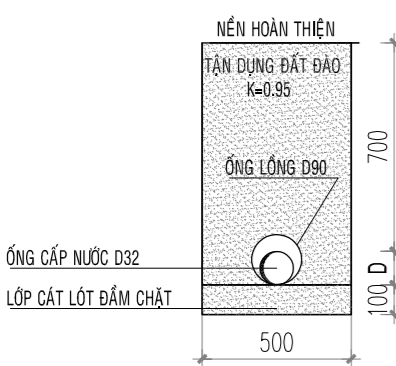
THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐƯỜNG ỐNG

STT	D (MM)	VẬT LIỆU	PN (BARS)	GHI CHÚ
1	25-32	PPR	10	ỐNG CẤP NƯỚC
2	90	TTK	SCH10	ỐNG LÔNG CẤP NƯỚC

BẢNG THỐNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )
1	A1	TRỤ SỞ CỤC	551,0	1.660,0
2	A2	KHO VẬT CHỨNG (KHO KÍN)	220,0	194,0
3	A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	265,0	243,0
4	A4	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	134,0
5	A5	NHÀ BẢO VỆ	21,8	18,2
6	1	CỔNG CHÍNH	-	-
7	2	CỔNG PHỤ	-	-
8	3	CỘT CỜ	-	-
9	4	SÂN BÃI	-	-
10	5	BỂ NƯỚC NGẦM	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>1.197,8</b>	<b>2.249,2</b>

CHI TIẾT MƯỜNG ĐẶT ỐNG CẤP NƯỚC VỊ TRÍ LỀ ĐƯỜNG, VỈA HÈ



CHI TIẾT MƯỜNG ĐẶT ỐNG CẤP NƯỚC VỊ TRÍ BẰNG ĐƯỜNG



**KÝ HIỆU:**

	RANH QUY HOẠCH		ỐNG CẤP NƯỚC THUY CỤC
	CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ		ỐNG CẤP NƯỚC TỔNG THỂ
	CHỈ GIỚI XÂY DỰNG		ĐỒNG HỒ NƯỚC
	ĐƯỜNG GIAO THÔNG MẠNG NGOÀI		ỐNG LÔNG BẰNG ĐƯỜNG STK D60 DÂY 3.18MM
	ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ		ĐƯỜNG KÍNH (mm), CHIỀU DÀI (m)
	ĐẤT SÂN ĐƯỜNG ĐI BỘ		VỎI NƯỚC TƯỚI CÂY
	ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT HIỆN TRẠNG		HỒ VAN CẤP NƯỚC NGOÀI NHÀ

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ .....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QLĐT TP LONG XUYỀN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ .....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CHỦ ĐẦU TƯ: CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ .....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:  
TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

TÊN BẢN VẼ:  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

BẢN VẼ: QH-07/11 KHỎ: A2 TỶ LỆ: 1/500 .../.../2024

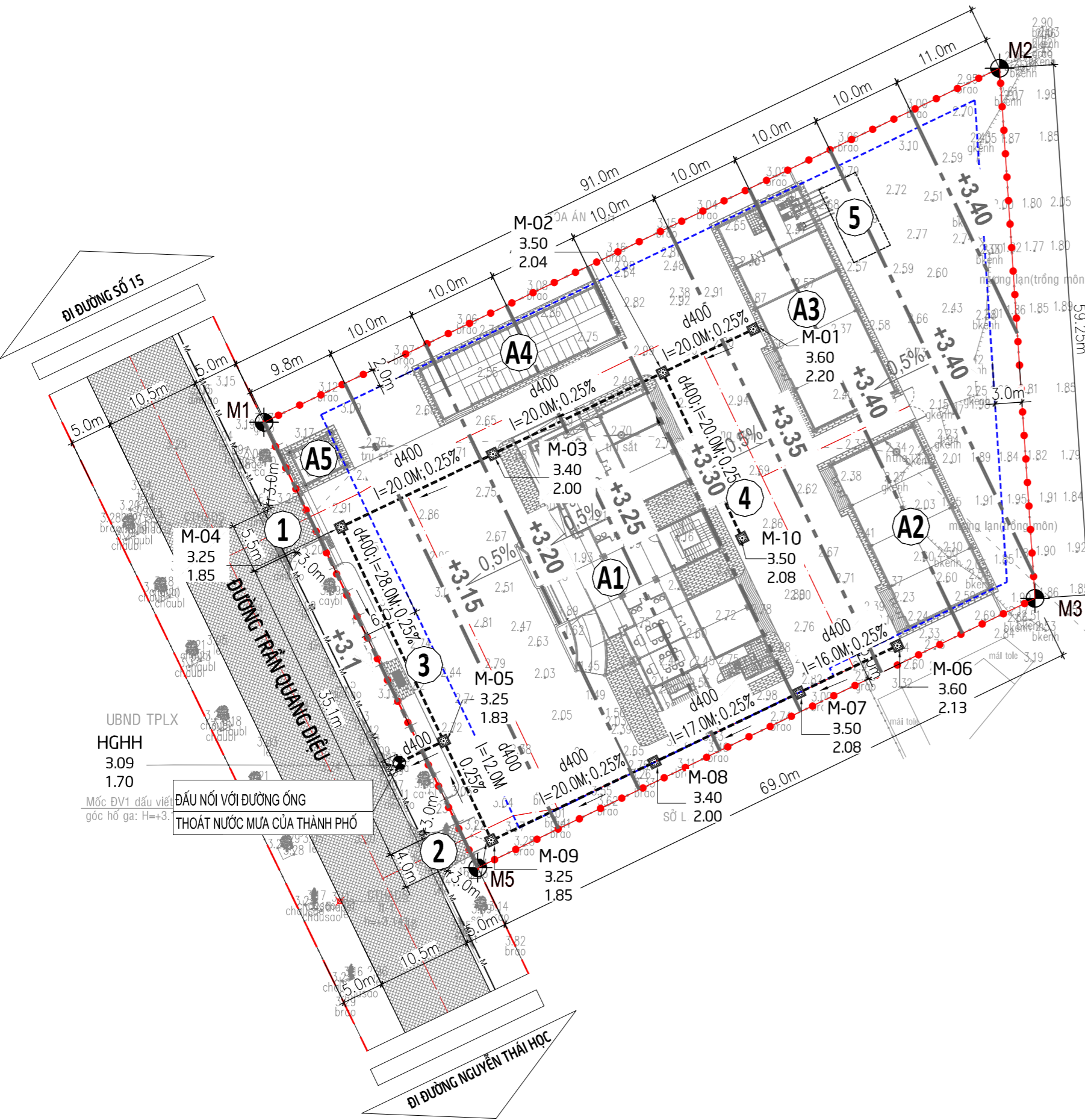
THIẾT KẾ	PHAN NGỌC VỸ		
CHỦ TRÌ	LÊ ANH TUẤN		
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH		
KIỂM TRA	TRẦN THI KIM NHUNG		

GIÁM ĐỐC:  
PHẠM QUANG MINH

VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYÊN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐIỆN THOẠI: 028 62 816 754 FAX: 028 62 816 755

# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHUẨN BỊ KỸ THUẬT VÀ THOÁT NƯỚC MƯA

TỈ LỆ 1/500



## KÝ HIỆU

- ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NÊ
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC THIẾT KẾ
- HƯỚNG DỐC

TƯỜNG RÀO CÁC ĐOẠN: M1 - M2; M3 - M3; M3 - M5  
LÀ TƯỜNG RÀO KẾT HỢP TƯỜNG CHẤM ĐẤT

## THUYẾT MINH CHUNG GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:

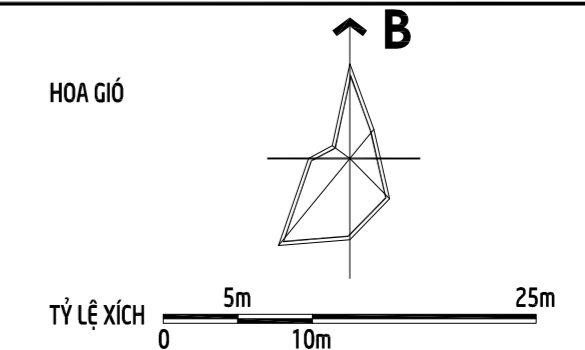
- CĂN CỨ GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:**
  - QUYẾT ĐỊNH SỐ 56/2020/QĐ-UBND NGÀY 23/12/2020 CỦA UBND TỈNH AN GIANG BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ CAO ĐỘ THIẾT KẾ CHO CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG;
  - CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG;
  - CĂN CỨ BẢN VẼ QUY HOẠCH DỰ ÁN;
  - CĂN CỨ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, GIAO THÔNG, KHÍ HẬU, ĐỊA CHẤT VÀ VỊ TRÍ KHU VỰC.
- MÔ TẢ HIỆN TRẠNG CHUNG:**
  - KHU ĐẤT DỰ KIẾN XÂY DỰNG CÓ DIỆN TÍCH 4.401 m<sup>2</sup> CÓ TỬ CẬN NHƯ SAU:
    - + PHÍA BẮC: GIÁP TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG;
    - + PHÍA ĐÔNG: GIÁP MƯỜNG LAN;
    - + PHÍA NAM: GIÁP SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI;
    - + PHÍA TÂY: GIÁP ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU.
  - ĐỊA HÌNH HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT THẤP HƠN COTE ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU TRUNG BÌNH TỪ 0,5 - 0,7M. KHI TIẾN HÀNH SAN NỀN CẦN CHẶT BỎ CÂY BỤI, ĐÀO GỐC CÂY, PHÁT QUANG MẶT BẰNG VÀ BỐC HỒU CƠ BỀ MẶT 30CM.
- GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:**
  - SAN LẤP MẶT BẰNG SỬ DỤNG CÁT;
  - CAO TRÌNH TẠI MƏP GỜ BỎ VÍA TIẾP GIÁP MẶT ĐƯỜNG (CAO TRÌNH MIỆNG THU NƯỚC HỒ GA):  $\geq +3,0$  (M) THEO BẢN SỔ 1673/SXD-CCGB;
  - CAO ĐỘ NỀN XÂY DỰNG Hxd  $\geq +3,1$  M SO VỚI CAO ĐỘ QUỐC GIA (THAM KHẢO CAO ĐỘ NỀN XÂY DỰNG CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG);
  - GIẢI PHÁP THIẾT KẾ BỜ BAO, TALUY:
  - THIẾT KẾ TƯỜNG RÀO KẾT HỢP CHẤM ĐẤT.
  - GIẢI PHÁP THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC MƯA:
    - THOÁT NƯỚC MƯA: NƯỚC MƯA ĐƯỢC THU GOM QUA HỆ THỐNG CỐNG THOÁT NƯỚC VÀ HỒ GA BỐ TRÍ XUNG QUANH CÁC KHỐI CÔNG TRÌNH, SAU ĐÓ THOÁT RA CÁC HỒ GA THOÁT NƯỚC MƯA HIỆN HỮU TRÊN ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU.
    - THOÁT NƯỚC THEO NGUYÊN TẮC TỰ CHẢY, SỬ DỤNG CỐNG BTCC D300, D400.

## CÁC TIÊU CHUẨN ỨNG DỤNG:

- TIÊU CHUẨN TỔ CHỨC THI CÔNG SAN LẤP: TCVN 4055 - 2012;
- TIÊU CHUẨN NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH: TCVN 4091 - 1985;
- CÔNG TÁC TRẮC ĐỊA PHỤC VỤ NGHIỆM THU VÀ THI CÔNG SAN LẤP: TCXD 309-2004 VÀ CÁC QUY PHẠM TIÊU CHUẨN HIỆN HÀNH KHÁC;
- TCVN 7570:2006 CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA - YÊU CẦU KỸ THUẬT;
- TCVN 13592:2022 - ĐƯỜNG ĐỒ THỊ - YÊU CẦU THIẾT KẾ;
- ĐƯỜNG Ô TÔ - YÊU CẦU THIẾT KẾ 4054:2005;
- QUY TRÌNH THIẾT KẾ ÁO ĐƯỜNG CỨNG 22TCN 233-95;
- QUYẾT ĐỊNH - BGT QUY ĐỊNH THIẾT KẾ MẶT ĐƯỜNG BTXM CÓ KHE NỐI CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SỐ 3230 NGÀY 14/12/2012;
- TCCS 39:2022/TCBVTN: THIẾT KẾ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG THÔNG THƯỜNG CÓ KHE NỐI TRONG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG.

## BẢNG THỐNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )
1	A1	TRỤ SỞ CỤC	551,0	1.660,0
2	A2	KHO VẬT CHỨNG (KHO KÍN)	220,0	194,0
3	A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	265,0	243,0
4	A4	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	134,0
5	A5	NHÀ BẢO VỆ	21,8	18,2
6	1	CỐNG CHÍNH	-	-
7	2	CỐNG PHỤ	-	-
8	3	CỘT CỜ	-	-
9	4	SẢN BÃI	-	-
10	5	BỂ NƯỚC NGẦM	-	-
		<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.197,8</b>	<b>2.249,2</b>



## KÝ HIỆU:

---	ÔNG THOÁT NƯỚC MƯA
---	ĐƯỜNG KÍNH (mm), CHIỀU DÀI (m), ĐỘ DỐC (%)
d400; l=9.0M; 0.25%	
M-01	TÊN HỒ GA
3.50	CAO ĐỘ NÁP GA
2.10	CAO ĐỘ ĐÁY GA
---	HỒ GA NƯỚC THOÁT NƯỚC
---	
---	
---	

## CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

## CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QLĐT TP LONG XUYỀN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

## CHỦ ĐẦU TƯ: CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

**CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:**  
TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

**TÊN BẢN VẼ:**  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHUẨN BỊ KỸ THUẬT VÀ THOÁT NƯỚC MƯA

BẢN VẼ: QH-08/11      KHỔ: A2      TỶ LỆ: 1/500      .../.../2024

THIẾT KẾ: TRẦN TRUNG NGHĨA

CHỦ TRÌ: VŨ VĂN THIỆN

CHỦ NHIỆM: NGUYỄN ANH TUẤN AN

GIÁM ĐỐC TT: TRƯƠNG HỒNG LĨNH

KIỂM TRA: TRẦN VĂN TÙNG

GIÁM ĐỐC:

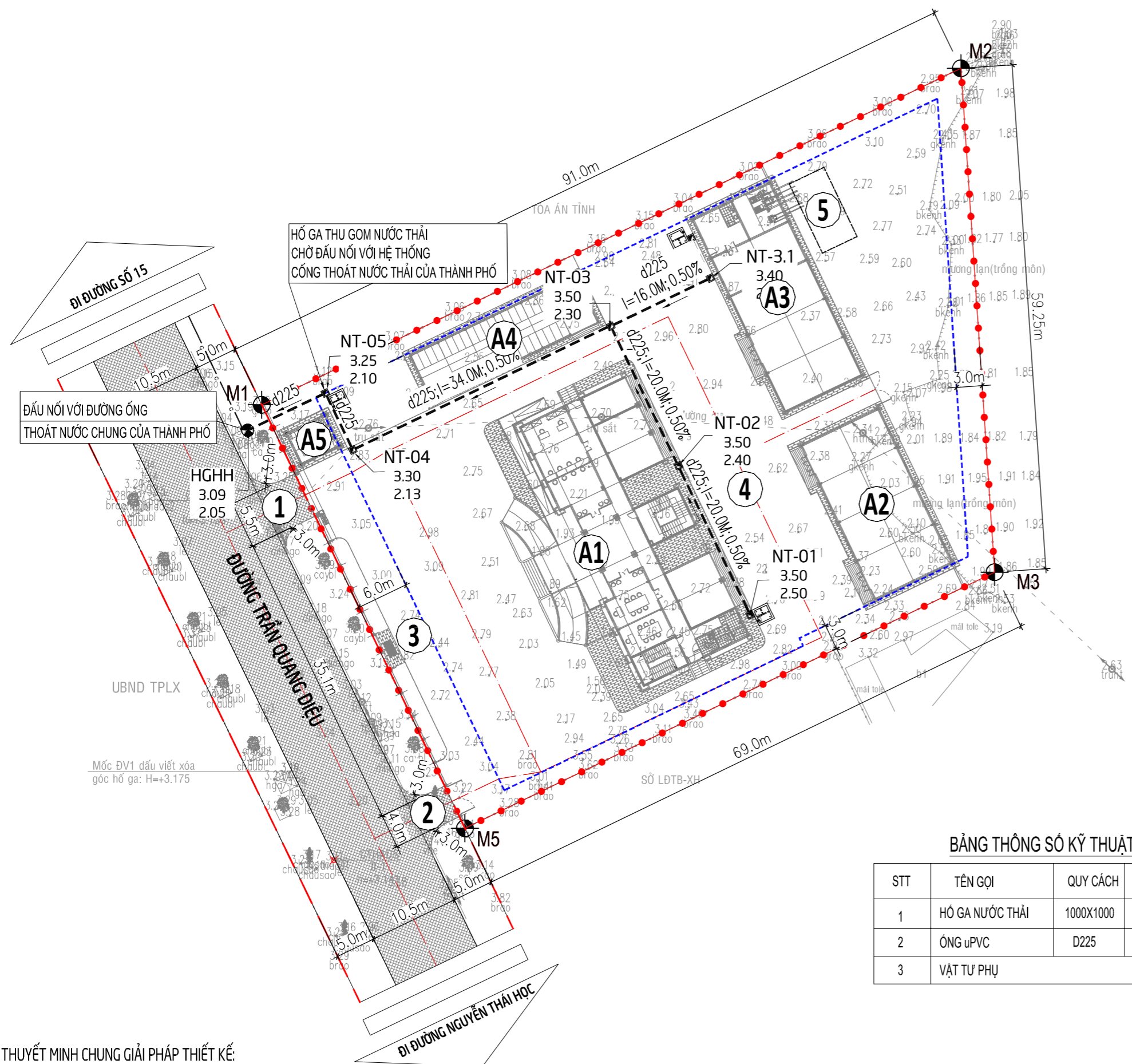
PHẠM QUANG MINH

VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYÊN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐIỆN THOẠI: 028 62 816 754      FAX: 028 62 816 755

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ 1/500 TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHUẨN BỊ KỸ THUẬT VÀ THOÁT NƯỚC MƯA      QH-08/11

# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI

TỈ LỆ 1/500



**BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

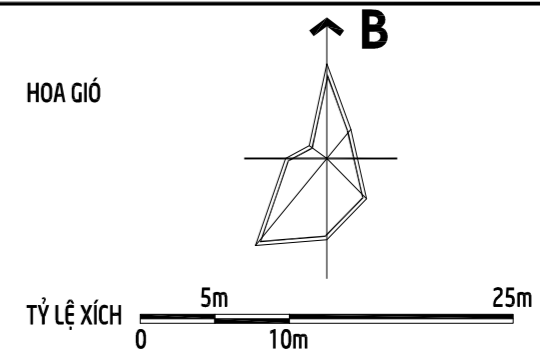
STT	TÊN GỌI	QUY CÁCH	GHI CHÚ
1	HỒ GA NƯỚC THẢI	1000X1000	
2	ỐNG uPVC	D225	PN6
3	VẬT TƯ PHỤ		

**BẢNG THỐNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )
1	A1	TRỤ SỞ CỤC	551,0	1.660,0
2	A2	KHO VẬT CHỨNG (KHO KÍN)	220,0	194,0
3	A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	265,0	243,0
4	A4	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	134,0
5	A5	NHÀ BẢO VỆ	21,8	18,2
6	1	CỔNG CHÍNH	-	-
7	2	CỔNG PHỤ	-	-
8	3	CỘT CỜ	-	-
9	4	SÂN BÃI	-	-
10	5	BỂ NƯỚC NGẦM	-	-
		<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.197,8</b>	<b>2.249,2</b>

**THUYẾT MINH CHUNG GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:**

- LƯU LƯỢNG NƯỚC THẢI ĐƯỢC XÁC ĐỊNH 100% THEO LƯU LƯỢNG NƯỚC CẤP.  
 $Q_{nt} = 100\% * 1,80 = 1,80 \text{ m}^3/\text{NGÀY}$
- NƯỚC THẢI (BAO GỒM NƯỚC THẢI TỪ THOÁT XÍ, TIỂU) SAU KHI ĐƯỢC XỬ LÝ QUA BỂ TỰ HOẠI TẠI TỪNG CÔNG TRÌNH SẼ ĐƯỢC THU GOM THOÁT RA MẠNG CHUNG. NƯỚC THẢI TỪ LAVABO, THOÁT SÀN THOÁT RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG ĐẪN VỀ HỒ GA THU GOM NƯỚC THẢI. DO HIỆN NAY, CHƯA CÓ TUYẾN ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI ĐI QUA KHU VỰC QUY HOẠCH NÊN TẠM THỜI ĐẤU NỐI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG. SAU KHI THÀNH PHỐ LONG XUYÊN ĐẦU TƯ TUYẾN ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI CHO KHU VỰC ĐẪN VỀ NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC PHÍA NAM PHƯỜNG MỸ HÒA, THÀNH PHỐ LONG XUYÊN SẼ TIẾN HÀNH ĐẤU NỐI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI CỦA KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH VÀO HỆ THỐNG CỦA THÀNH PHỐ.
- HỆ THỐNG THU GOM ĐƯỢC TÍNH TOÁN THIẾT KẾ THEO NGUYÊN LÝ THỦY LỰC TỰ CHẢY.
- VẬT LIỆU ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI SỬ DỤNG ỐNG uPVC PN6



**KÝ HIỆU:**

- RANH QUY HOẠCH
- - - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
- - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG MẠNG NGOÀI
- - - CỔNG NGẮM THOÁT NƯỚC CHUNG HIỆN TRẠNG
- ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ
- ĐẤT SÂN ĐƯỜNG ĐI BỘ

---	ÔNG THOÁT NƯỚC THẢI
d225; l=20.0M; 0.50%	ĐƯỜNG KÍNH (mm), CHIỀU DÀI (m), ĐỘ DỐC (%)
NT-01	TÊN HỒ GA
3.31	CAO ĐỘ NÁP GA
2.31	CAO ĐỘ ĐÁY GA
■	HỒ GA NƯỚC THOÁT NƯỚC THẢI

**CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

**CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QLĐT TP LONG XUYÊN**

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

**CHỦ ĐẦU TƯ: CỤC THADS TỈNH AN GIANG**

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....

**CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:**  
**TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG**  
 ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

**TÊN BẢN VẼ:**  
**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH THOÁT NƯỚC THẢI**

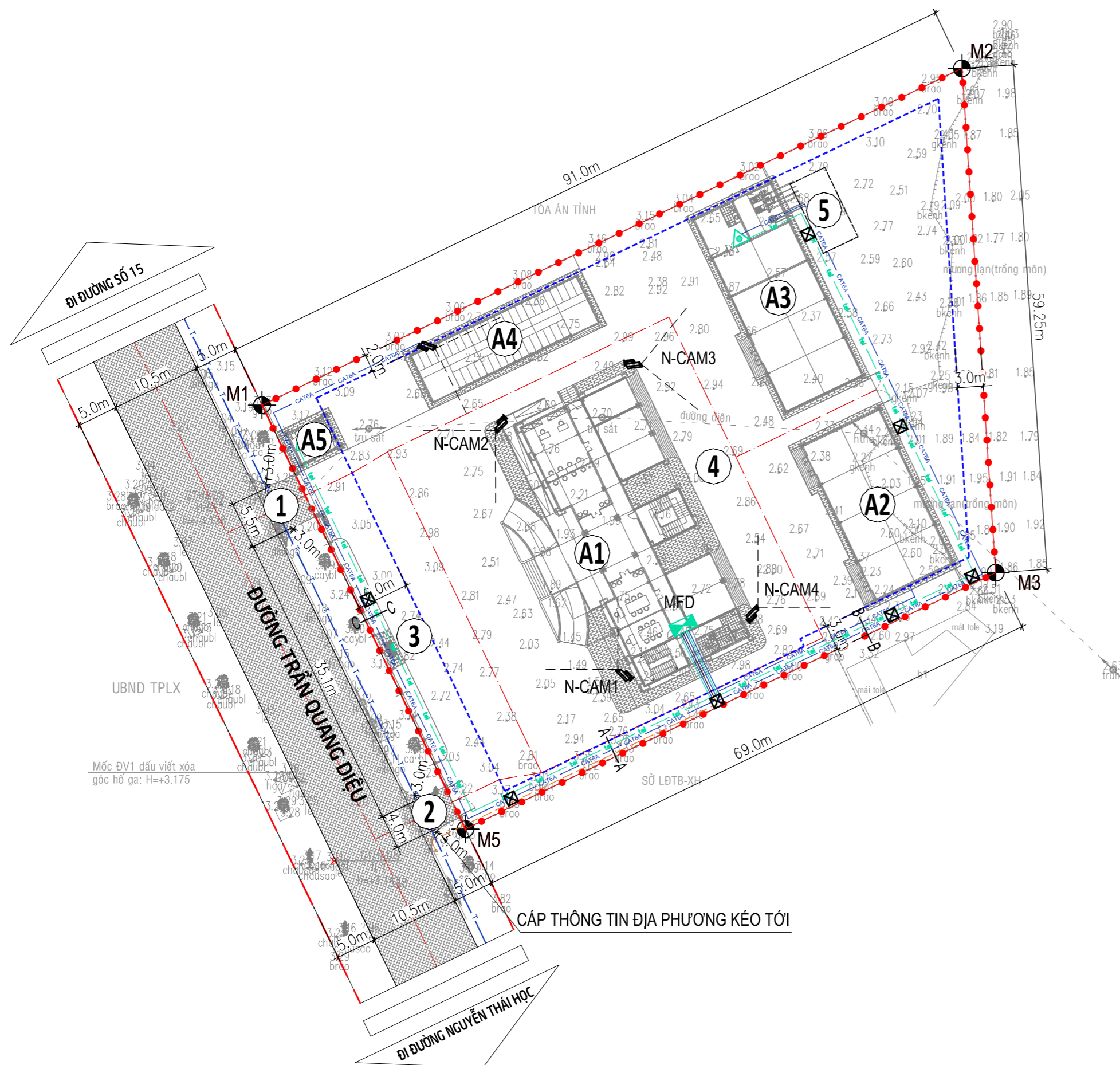
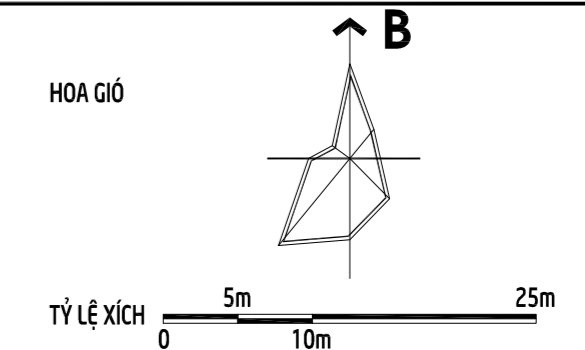
BẢN VẼ: QH-09/11	KHỒ: A2	TỶ LỆ: 1/500	.../.../2024
THIẾT KẾ	PHAN NGỌC VỸ		
CHỦ TRÌ	LÊ ANH TUẤN		
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH		
KIỂM TRA	TRẦN THI KIM NHUNG		

**GIÁM ĐỐC:**  
 PHẠM QUANG MINH

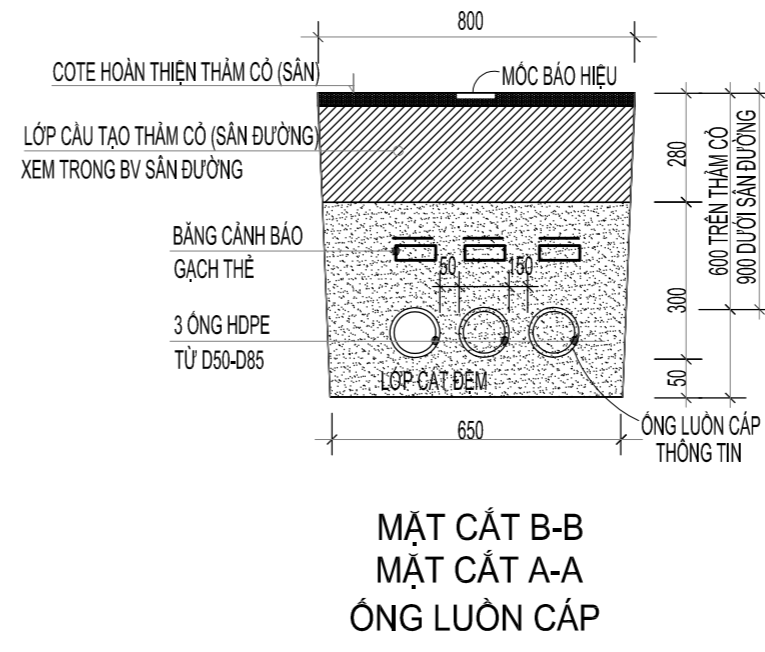
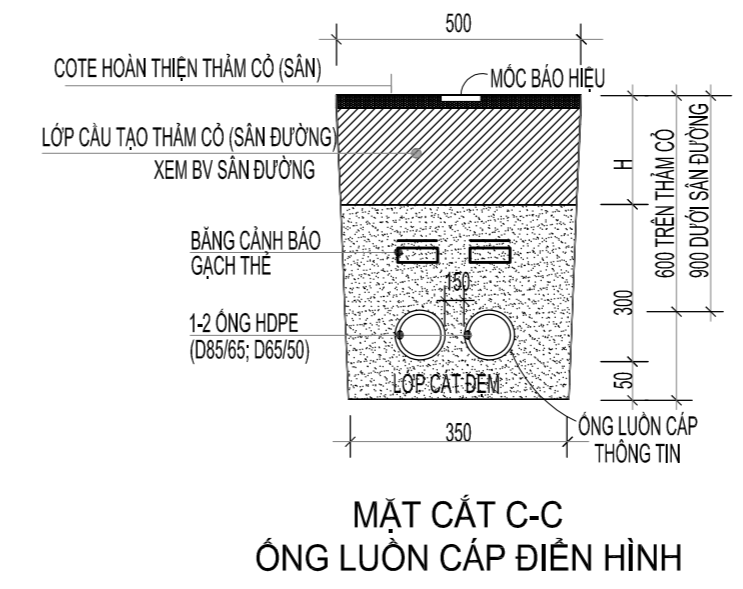
**VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN**  
**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG**  
 ĐIA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYÊN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
 ĐIỆN THOẠI: 028 62 816 754 FAX: 028 62 816 755

# BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

TỈ LỆ 1/500



- KÝ HIỆU:**
- RANH QUY HOẠCH
  - - - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
  - - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
  - ĐƯỜNG GIAO THÔNG MẠNG NGOÀI
  - ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ
  - ĐẤT SẴN ĐƯỜNG ĐI BỘ
  - HỘ GA LUÔN CẤP NGẦM
  - TỦ THÔNG TIN TỔNG
  - Ô CẠM ĐIỆN THOẠI RJ11
  - T—T— TUYẾN CẤP THÔNG TIN HIỆN TRẠNG



CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QLĐT TP LONG XUYÊN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CHỦ ĐẦU TƯ: CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ ..... NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:  
TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

TÊN BẢN VẼ:  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

BẢN VẼ: QH-10/11      KHỔ: A2      TỶ LỆ: 1/500      .../.../2024

THIẾT KẾ	TRẦN PHÚC TOÁN	
CHỦ TRÌ	TRẦN PHÚC TOÁN	
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN	
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH	
KIỂM TRA	BÙI MINH HẢI	

GIÁM ĐỐC:  
  
PHẠM QUANG MINH

VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRUNG TUYẾN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐIỆN THOẠI: 028 62 816 754      FAX: 028 62 816 755

THUYẾT MINH CHUNG GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:  
XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC GỒM:  
+ CẤP ĐIỆN THOẠI 20Px0,5 TỪ VỊ TRÍ ĐẦU NỐI MẠNG ĐỊA PHƯƠNG VÀO TỦ MDF TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG.  
+ CẤP QUANG 12FO TỪ VỊ TRÍ ĐẦU NỐI MẠNG ĐỊA PHƯƠNG VÀO TỦ MDF TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG.  
+ HỆ THỐNG CAMERA AN NINH, LOẠI GẮN NGOÀI NHÀ IP 66 HỒNG NGOÀI.  
TẤT CẢ CÁC TUYẾN CẤP ĐƯỢC CHỖN NGẦM TRONG ỐNG HDPE d65/d50.

**BẢNG THỐNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

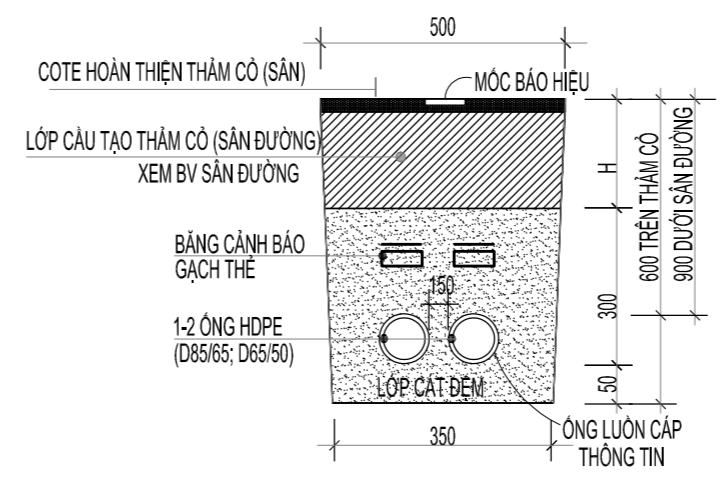
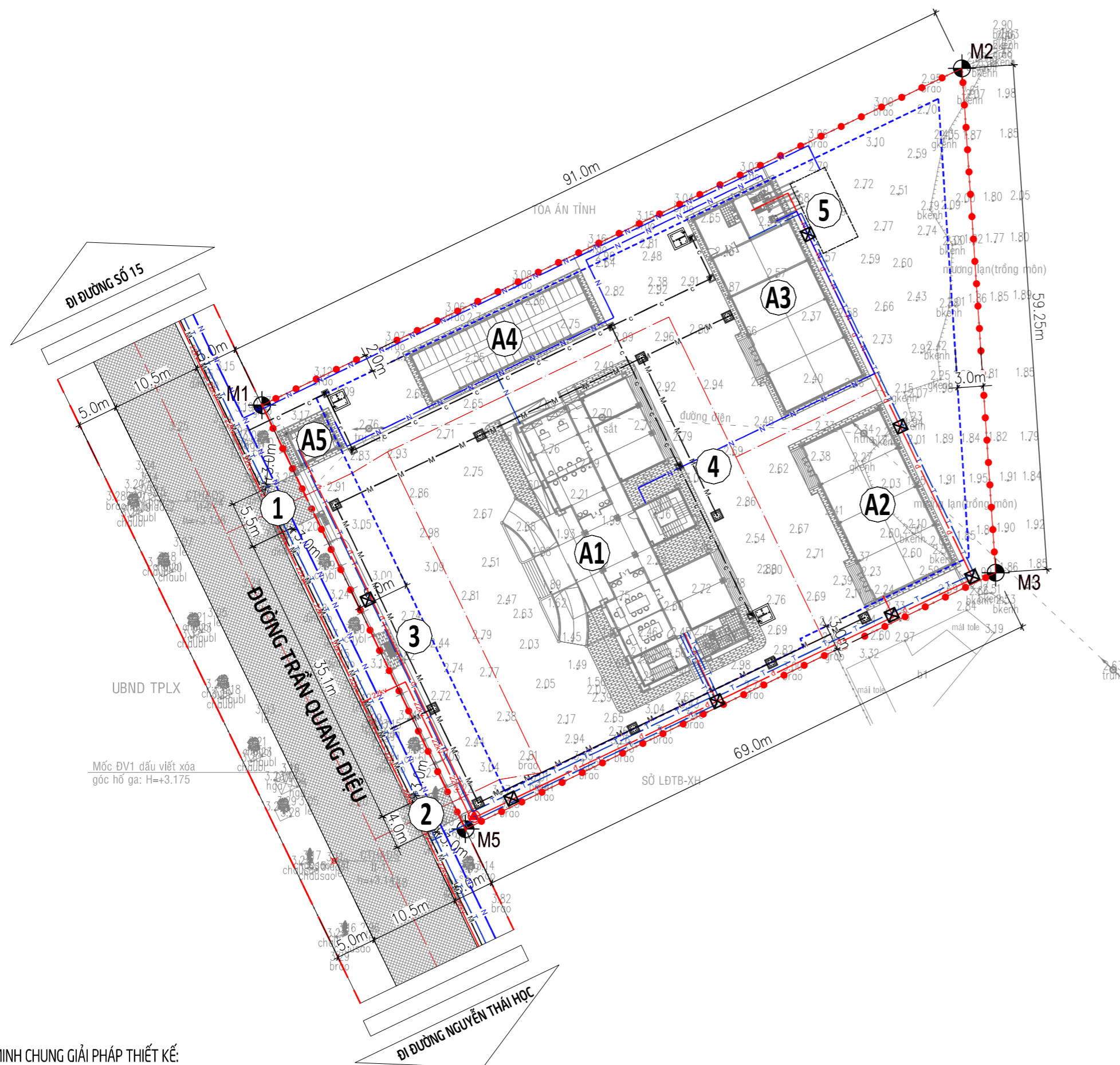
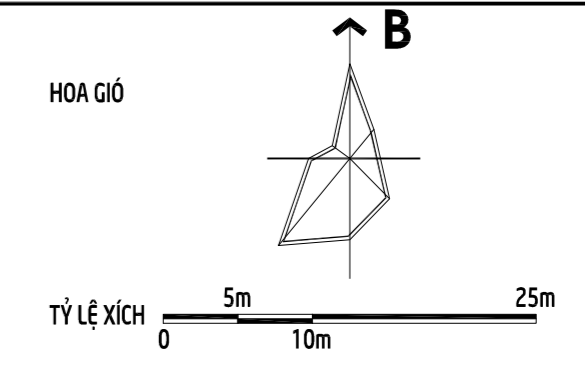
STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )
1	A1	TRỤ SỞ CỤC	551,0	1.660,0
2	A2	KHO VẬT CHỨNG (KHO KÍN)	220,0	194,0
3	A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	265,0	243,0
4	A4	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	134,0
5	A5	NHÀ BẢO VỆ	21,8	18,2
6	1	CỔNG CHÍNH	-	-
7	2	CỔNG PHỤ	-	-
8	3	CỘT CỜ	-	-
9	4	SẴN BÃI	-	-
10	5	BỂ NƯỚC NGẦM	-	-
		<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.197,8</b>	<b>2.249,2</b>

**BẢNG KÝ HIỆU PHẦN THÔNG TIN LIÊN LẠC**

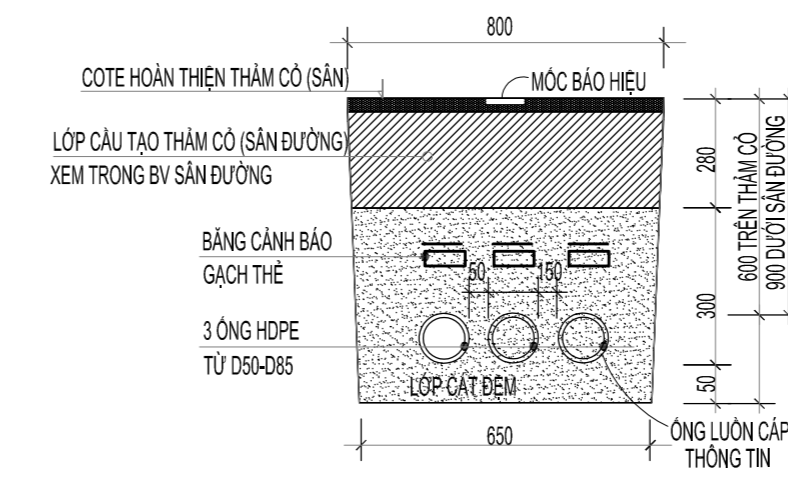
STT	KÝ HIỆU	TÊN GỌI
01		CẤP ĐIỆN THOẠI 20Px0,5 (TỪ VỊ TRÍ ĐẦU NỐI MẠNG ĐỊA PHƯƠNG VÀO TỦ MDF NHÀ LÂM VIỆC)
02		CẤP QUANG 12FO (TỪ VỊ TRÍ ĐẦU NỐI MẠNG ĐỊA PHƯƠNG VÀO TỦ MDF NHÀ LÂM VIỆC)
03		CẤP ĐIỆN THOẠI 2Px0,5 (TỪ TỦ MDF THÔNG TIN LIÊN LẠC NHÀ TRỤ SỞ CHÍNH)
04		CAMERA IP THÂN DÀI, LOẠI GẮN NGOÀI NHÀ IP66 - LOẠI HỒNG NGOÀI
05		CẤP TÍN HIỆU CAT6A CHO CAMERA GIÁM SÁT NGOÀI NHÀ
06		ỐNG HDPE D65/50

# BẢN ĐỒ TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

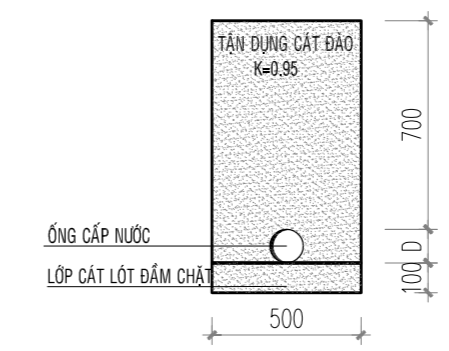
TỈ LỆ 1/500



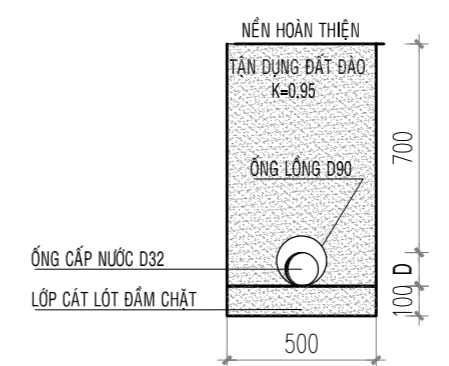
MẶT CẮT  
ỐNG LUÔN CẤP ĐIỆN HÌNH



MẶT CẮT  
ỐNG LUÔN CẤP



CHI TIẾT MƯƠNG ĐẶT ỐNG CẤP NƯỚC  
VỊ TRÍ LỀ ĐƯỜNG, VỈA HÈ



CHI TIẾT MƯƠNG ĐẶT ỐNG CẤP NƯỚC  
VỊ TRÍ BẢNG ĐƯỜNG

- KÝ HIỆU:**
- RANH QUY HOẠCH
  - - - - - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
  - - - - - CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
  - ĐƯỜNG GIAO THÔNG MẠNG NGOÀI
  - ĐẤT ĐƯỜNG GIAO THÔNG NỘI BỘ
  - ĐẤT SÂN ĐƯỜNG ĐI BỘ
  - ĐƯỜNG CẤP ĐIỆN HẠ THỂ
  - TUYẾN TRUNG THỂ 480 LONG XUYÊN HIỆN TRẠNG
  - TRẠM BIẾN ÁP 3x100kVA HIỆN TRẠNG
  - ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT HIỆN TRẠNG
  - CỐNG NGẮM THOÁT NƯỚC HIỆN TRẠNG
  - TUYẾN CẤP THÔNG TIN HIỆN TRẠNG

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: UBND THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ .....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: PHÒNG QLĐT TP LONG XUYÊN

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ .....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CHỦ ĐẦU TƯ: CỤC THADS TỈNH AN GIANG

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ .....NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:  
TRỤ SỞ CỤC THADS TỈNH AN GIANG  
ĐỊA ĐIỂM: ĐƯỜNG TRẦN QUANG ĐIỀU, PHƯỜNG MỸ HÒA, TP LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

TÊN BẢN VẼ:  
BẢN ĐỒ TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

BẢN VẼ: QH-11/11	KHỔ: A2	TỶ LỆ: 1/500	.../.../2024
THIẾT KẾ	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
CHỦ NHIỆM	NGUYỄN ANH TUẤN AN		
GIÁM ĐỐC TT	TRƯƠNG HỒNG LĨNH		
KIỂM TRA	LÊ TRỌNG HÒA		

GIÁM ĐỐC:  
  
PHẠM QUANG MINH

VIỆN THIẾT KẾ/TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - BỘ QUỐC PHÒNG  
ĐỊA CHỈ: 273 NGUYỄN TRỌNG TUYẾN, PHƯỜNG 10, QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐIỆN THOẠI: 028 62 816 754 FAX: 028 62 816 755

BẢNG THỐNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

STT	KÝ HIỆU	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m <sup>2</sup> )	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (m <sup>2</sup> )
1	A1	TRỤ SỞ CỤC	551,0	1.660,0
2	A2	KHO VẬT CHỨNG (KHO KÍN)	220,0	194,0
3	A3	KHO VẬT CHỨNG (KHO HỒ)	265,0	243,0
4	A4	NHÀ XE HAI BÁNH	140,0	134,0
5	A5	NHÀ BẢO VỆ	21,8	18,2
6	1	CỔNG CHÍNH	-	-
7	2	CỔNG PHỤ	-	-
8	3	CỘT CỜ	-	-
9	4	SÂN BÃI	-	-
10	5	BỂ NƯỚC NGẦM	-	-
		<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.197,8</b>	<b>2.249,2</b>

- THUYẾT MINH CHUNG GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:
- TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT CỦA KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH BAO GỒM:
- + TUYẾN CẤP CẤP NGUỒN HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN, CHIẾU SÁNG
  - + TUYẾN CẤP CẤP NGUỒN HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC
  - + TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC SẠCH
  - + TUYẾN CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
  - + TUYẾN CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ:
- + TUYẾN CẤP ĐIỆN VÀ CẤP THÔNG TIN ĐI NGẦM, CHUNG MẶT CẮT ỐNG LUÔN CẤP, LUÔN TRONG ỐNG HDPE (ỐNG RIÊNG CHO TỪNG HỆ THỐNG) TỪ VỊ TRÍ ĐẦU NỐI VỚI HỆ THỐNG CHUNG CỦA KHU VỰC DẪN VÀO TỦ TỔNG ĐẶT TẠI HẠNG MỤC TRỤ SỞ CỤC. SAU ĐÓ DẪN ĐẾN CÁC HẠNG MỤC KHÁC TRONG KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH.
  - + TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC SẠCH CHỖN NGẦM DẪN TỪ ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO BỂ NƯỚC NGẦM SAU ĐÓ BƠM ĐẾN BỂ NƯỚC MÁI CỦA CÁC HẠNG MỤC TRỤ SỞ CỤC RỒI CẤP XUỐNG CÁC HẠNG MỤC SỬ DỤNG NƯỚC VÀ CẤP ĐẾN CÁC VÒI TƯỚI CÂY TRONG KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH.
  - + HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI VÀ THOÁT NƯỚC MƯA ĐƯỢC THU GOM RIÊNG, THIẾT KẾ VÀ TÍNH TOÁN THEO NGUYÊN LÝ THỦY LỰC TỰ CHẢY, ĐẦU NỐI VỚI HỆ THỐNG CHUNG CỦA THÀNH PHỐ LONG XUYÊN.